



Chất Lượng - Hiệu Quả



Báo cáo thường niên
2015

MỤC LỤC

I. TỔNG QUAN VỀ RỒNG VIỆT

Thông tin khái quát
Lịch sử hình thành và phát triển
Giải thưởng và danh hiệu
Thông tin ngành nghề kinh doanh
Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển của Rồng Việt trong giai đoạn 2016 – 2020

II. BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Hệ thống quản trị rủi ro của Rồng Việt
Các rủi ro chính trong hoạt động của Rồng Việt
Rủi ro hoạt động
Rủi ro thị trường
Rủi ro thanh toán
Rủi ro thanh khoản
Rủi ro pháp lý
Kết quả hoạt động quản trị rủi ro trong 2015
Kế hoạch hoạt động trong 2016

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá chung về hoạt động kinh doanh trong năm 2015
Đánh giá về tình hình tài sản – nguồn vốn
Báo cáo một số mặt hoạt động khác
Những cải tiến trong cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
Kế hoạch phát triển trong năm 2016

V. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA RỒNG VIỆT

Đánh giá về các mặt hoạt động của Rồng Việt
Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng giám đốc
Các định hướng của Hội đồng quản trị

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,
Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

VII. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

VIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015: Chinh phục chặng đường mới

- Lần thứ 5 liên tiếp đạt giải Top 30 **"Báo cáo thường niên tốt nhất 2015"**
- Tháng 08-2015, Rong Việt nhận giải thưởng **"Đơn vị tư vấn M&A tiêu biểu 2014 - 2015"** do Diễn đàn M&A Việt Nam 2015 bình chọn dành cho hạng mục Tư vấn phát hành riêng lẻ.
- Tháng 10-2015, HNX tôn vinh Rong Việt là **"1 trong 30 doanh nghiệp minh bạch nhất năm 2014-2015"**.
- Tháng 12-2015, Tăng vốn điều lệ từ 349.799.870.000 đồng lên **700.000.000.000 đồng**, chính thức gia nhập TOP 15 CTCK có quy mô vốn điều lệ hàng đầu trên TTCK Việt Nam.
- Tổng doanh thu cả năm 2015 của Rong Việt đạt hơn 127 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 20,8 tỷ đồng, góp phần xóa hết lỗ lũy kế ngay trong năm 2015.

TÂM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tâm nhìn

Rông Việt phấn đấu trở thành một trong những ngân hàng đầu tư hàng đầu và tốt nhất Việt Nam.

Sứ mệnh

Tập thể Rông Việt không ngừng suy nghĩ và hành động nhằm tạo ra giá trị cao nhất cho khách hàng, cổ đông và người lao động, đồng thời đóng góp vào sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Bên cạnh đó, chúng tôi mong muốn chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và xã hội trong quá trình phát triển đất nước.

Giá trị cốt lõi

- ★ **Coi trọng lợi ích khách hàng**
Chúng tôi luôn xem thành công của khách hàng chính là thành công của Rông Việt. Chúng tôi luôn nỗ lực làm hài lòng khách hàng với dịch vụ đa dạng, hoàn hảo và đội ngũ nhân sự giàu năng lực, tận tâm và chuyên nghiệp.
- ★ **Uy tín**
Chúng tôi hiểu rằng uy tín là yếu tố cốt lõi tạo dựng thành công và tích lũy những giá trị vững bền cho Rông Việt.
- ★ **Chuyên nghiệp**
Chúng tôi luôn nỗ lực để cung cấp các sản phẩm dịch vụ đa dạng cho quý khách hàng với mức độ chuyên nghiệp cao nhất.
- ★ **Sáng tạo**
Chúng tôi học hỏi từ những kinh nghiệm của bản thân và thực tiễn trên thị trường chứng khoán để sáng tạo những giải pháp tốt nhất phục vụ quý khách hàng.
- ★ **Hiệu quả**
Tất cả các hoạt động của chúng tôi nhằm mang lại hiệu quả và giá trị cao nhất cho khách hàng, cổ đông và người lao động.

THÔNG điệp từ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý cổ đông, Quý khách hàng và toàn thể Cán bộ công nhân viên,

Năm 2015 là năm đánh dấu nhiều chuyển biến tích cực của nền kinh tế Việt Nam, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 6,68%, mức cao nhất trong vòng 5 năm qua. Cánh cửa phục hồi kinh tế mở rộng nhờ các trụ đỡ chính là sản xuất công nghiệp và tiêu dùng. Chỉ số lạm phát được duy trì và kiểm soát ở mức thấp.

Năm 2015 cũng là năm của nhiều sự kiện quan trọng về quan hệ ngoại thương của Việt Nam khi hiệp định FTA Việt Nam – Hàn Quốc và cộng đồng kinh tế AEC bắt đầu có hiệu lực. Quan trọng hơn là tiến trình đàm phán TPP đi đến hồi kết vào tháng 10/2015, các nước đã đưa ra tuyên bố chung và mang lại nhiều hứng khởi cho các chủ thể trong nền kinh tế và hiệu ứng kinh tế thông qua sự cải thiện của dòng vốn FDI và tốc độ tăng trưởng của hoạt động sản xuất trong năm vừa qua.

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2015 khép lại với nhiều biến động do các yếu tố bên ngoài

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2015 đã trải qua một năm đầy biến động với nhiều cung bậc cảm xúc và nhìn chung không thật sự thuận lợi như năm 2014. Năm 2015, thị trường chứng khoán chịu nhiều tác động từ bên ngoài, cụ thể 2 yếu tố tác động mạnh nhất là sự sụt giảm của giá dầu và biến động mạnh của tỷ giá.

“

Với nền tảng và nội lực tài chính đã được củng cố, Rông Việt định hướng năm 2016 sẽ là năm tập trung cho sự phát triển đi vào chiều sâu, nâng cao hiệu quả của hoạt động bằng nền tảng là chất lượng các dịch vụ cung cấp cho thị trường, khẳng định và nâng vị thế của Rông Việt trên thị trường chứng khoán.”

Trung bình thanh khoản năm 2015 trên cả 2 sàn chỉ đạt khoảng 2.500 tỷ đồng, sụt giảm 13,95% so với năm 2014 (2.960 tỷ đồng) bởi dòng vốn tín dụng vào thị trường chứng khoán đã bị hạn chế do Thông tư 36/2014/TT-NHNN. Vốn hóa toàn thị trường ghi nhận ở mức 58 tỷ USD, tăng 14,35% so với cùng kỳ 2014.

Năm 2015 – Chinh phục chặng đường đã qua, Rông Việt khẳng định vị thế cao hơn trên thị trường

Kết thúc năm 2015, Rông Việt đạt mức tổng doanh thu là 127,2 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 20,9 tỷ đồng. Tuy mức doanh thu và lợi nhuận sau thuế không đạt được như kế hoạch đã đặt ra nhưng đã góp phần giúp Rông Việt xóa được hết khoản lỗ lũy kế ngay trong năm.

Năm 2015 cũng được đánh dấu là cột mốc lớn trong lịch sử phát triển của Rông Việt khi Công ty đã hoàn tất việc tăng vốn lên 700 tỷ đồng. Mức vốn điều lệ mới này sẽ giúp cho Rông Việt củng cố hơn nữa về tiềm lực tài chính, tạo tiền đề thúc đẩy tất cả các mảng hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, đội ngũ nhân sự của Rông Việt tiếp tục được duy trì ổn định và có sự tăng cường cho các mảng kinh doanh trực tiếp tạo doanh thu; hệ thống vận hành trôi chảy, an toàn tạo nhiều thuận lợi cho quá trình hoạt động kinh doanh, cung cấp sản phẩm dịch vụ đa dạng, tiện ích cho khách hàng.

THÔNG DIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2016 – Chất lượng và Hiệu quả

Bước sang năm 2016 với những niềm tin tích cực về nền kinh tế, thể chế chính trị và các điểm sáng trong việc ký kết được các hiệp định thương mại quốc tế, thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng sẽ có sự tăng trưởng và cải thiện về mặt thanh khoản.

Nhìn lại chặng đường dài đã qua, Rông Việt đã chinh phục được nhiều khó khăn, thử thách với những biến động khôn lường trên thị trường chứng khoán. Điều này chứng tỏ rằng Rông Việt có tiềm lực và cơ sở chắc chắn trong việc phát triển ổn định, hiệu quả và bền vững. Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên Rông Việt tin tưởng trong bất kỳ hoàn cảnh nào của thị trường, Rông Việt vẫn có thể vượt qua và tồn tại được.

Với nền tảng và nội lực tài chính đã được củng cố, Rông Việt định hướng năm 2016 sẽ là năm tập trung cho sự phát triển đi vào chiều sâu, nâng cao hiệu quả của hoạt động bằng nền tảng là chất lượng các dịch vụ cung cấp cho thị trường, khẳng định và nâng vị thế của Rông Việt trên thị trường chứng khoán. Chất lượng phải đi từ sự đồng bộ của chất lượng nhân sự, sản phẩm dịch vụ, hệ thống vận hành. Hiệu quả gắn liền với quản trị và điều hành tốt. Trong đó, Công ty sẽ tiến hành hàng loạt các hoạt động cải cách và mở rộng quy mô và hiệu quả kinh doanh với định hướng phát triển như sau:

- **Về năng lực tài chính:** trong các năm tiếp theo, Rông Việt cùng với các đối tác chiến lược sẵn sàng tăng vốn điều lệ để đáp ứng tình hình của thị trường và các quy định về thị trường chứng khoán có liên quan
- **Về lợi nhuận:** từ 2016, phấn đấu đạt mức lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ ở mức 12-15%.
- **Về chỉ tiêu an toàn tài chính:** luôn duy trì các tỷ lệ an toàn ở trên mức quy định.
- **Các hoạt động kinh doanh chính:** Phấn đấu nằm trong nhóm 10 công ty chứng khoán dẫn đầu thị trường về thị phần môi giới; có hoạt động ngân hàng đầu tư năng động, hiệu quả; các dịch vụ tài trợ tài chính đa dạng, cạnh tranh và an toàn; dịch vụ cung cấp thông tin phân tích có sản phẩm đa dạng, có chiều sâu và kịp thời.

Để có thể đạt được những mục tiêu đề ra trên, Rông Việt sẽ triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp sau:

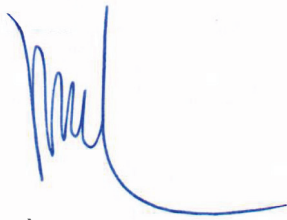
- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ của Rông Việt, hướng đến tính hữu dụng, tính cạnh tranh và sự hài lòng của khách hàng cũng như phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.
- Tăng cường năng lực chuyên môn của đội ngũ nhân sự: thông qua việc tăng chất lượng và số lượng nhân sự, đặc biệt là các mảng kinh doanh.
- Củng cố và tiếp tục tăng đầu tư cho hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin và phát triển các ứng dụng mới.
- Tiếp tục quản lý chặt chẽ và có hiệu quả chi phí thông qua việc rà soát ban hành các quy định nội bộ và giám sát quá trình thực hiện.
- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro: tăng cường công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro để đảm bảo tính an toàn, hiệu quả và bền vững trong mọi hoạt động của Công ty.

Kính thưa Quý cổ đông, Quý khách hàng và toàn thể Cán bộ nhân viên,

Chặng đường phía trước của Rông Việt vẫn còn muôn vàn thách thức, vị thế của Rông Việt chỉ mới được củng cố bước đầu, Hội đồng Quản trị chúng tôi cam kết sẽ nỗ lực và phấn đấu hết sức mình vì sự phát triển vững mạnh - hiệu quả của Rông Việt, tối đa hóa giá trị công ty, gia tăng lợi ích cổ đông, mang đến thành công cho khách hàng, đối tác và người lao động. Thay mặt cho Hội đồng Quản trị và toàn thể đội ngũ cán bộ nhân viên Rông Việt, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến Quý cơ quan quản lý, Quý khách hàng, Quý cổ đông và toàn thể cán bộ nhân viên Rông Việt đã hỗ trợ và đóng góp vào sự thành công của Rông Việt trong những năm vừa qua và rất mong quý vị tiếp tục đồng hành, ủng hộ và hỗ trợ Rông Việt trong chặng đường phát triển phía trước. Kính chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng,

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Trần Lệ Nguyễn

TỔNG QUAN VỀ RỒNG VIỆT

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT
Tên tiếng Anh: VIET DRAGON SECURITIES CORPORATION
Tên viết tắt: RONG VIET SECURITIES
Mã cổ phiếu: VDS
Vốn điều lệ: 700.000.000.000 đồng
Địa chỉ: 141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: (08) 6299 2006
Fax: (08) 6291 7986
Website: www.vdsc.com.vn



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Cột mốc thành lập

Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (Rồng Việt) được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 32/UBCK-GPĐKKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp ngày 21/12/2006 với số vốn điều lệ ban đầu là 100 tỷ đồng. Ngày 26/04/2007, Rồng Việt chính thức khai trương đi vào hoạt động.



Niêm yết cổ phiếu lần đầu tiên

VDS được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho niêm yết kể từ ngày 12/05/2010 theo Quyết định số 226/QĐ-SGDHN.

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mã chứng khoán: VDS

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Số lượng chứng khoán niêm yết lần đầu: 33.000.000 cổ phiếu.

Số lượng chứng khoán niêm yết hiện nay: 70.000.000 cổ phiếu.

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (mã chứng khoán: VDS) đã chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) vào ngày 25/05/2010.



Các đợt tăng vốn điều lệ

Trong bối cảnh quy mô của thị trường chứng khoán Việt Nam ngày càng mở rộng và phát triển, tính cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt, việc tiếp tục tăng cường năng lực tài chính để tăng khả năng cạnh tranh, tăng năng lực đầu tư, đầu tư hệ thống công nghệ thông tin và đầu tư tài sản cố định là hết sức cần thiết. Vì vậy, trong năm 2007, Rồng Việt đã phát hành thành công tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 32/UBCK-GP ngày 15/08/2007; Ngày 08/08/2008, UBCKNN đã chấp thuận cho Rồng Việt tăng vốn điều lệ lên 330 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 147/UBCK-GP và đến ngày 20/08/2010, Rồng Việt đã tăng vốn điều lệ lên 349.799.870.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 347/UBCK-GP của UBCKNN cấp;

Tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2015, HĐQT của Rồng Việt đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 349.799.870.000 đồng lên 700.000.000.000 đồng. Ngày 17/12/2015, Rồng Việt chính thức tăng vốn điều lệ lên 700.000.000.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 57/GPĐC-UBCK của UBCKNN cấp, đánh dấu một cột mốc mới trong sự phát triển của Rồng Việt.



15/08/2007

Tăng vốn điều lệ lên 300.000.000.000 đồng thông qua 2 đợt phát hành:

Đợt 1: Phát hành 10 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng, trong đó phát hành cho cổ đông hiện hữu 8 triệu cổ phiếu theo tỷ lệ 10:8 và phát hành cho cán bộ nhân viên, đối tác chiến lược 2 triệu cổ phiếu.

Đợt 2: Phát hành 10 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng bằng cách phát hành cho cổ đông hiện hữu 10 triệu cổ phiếu theo tỷ lệ 2:1

08/08/2008

Tăng vốn điều lệ lên 330.00.000.000 đồng bằng việc phát hành 3 triệu cổ phiếu cho đối tác chiến lược là Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank)

20/07/2010

Tăng vốn điều lệ lên 349.799.870.000 đồng bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền là 6% theo danh sách cổ đông hưởng quyền đã chốt ngày 21/07/2010.

17/12/2015

Tăng vốn điều lệ lên 700.000.000.000 đồng bằng việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ với số lượng 35.020.013 cổ phần cho các nhà đầu tư chiến lược là Ông Trần Lê Nguyên và Công ty TNHH MTV Đầu tư Châu Á.

TỔNG QUAN VỀ RỒNG VIỆT

Các mốc phát triển



10 – 2011

Chấm dứt hoạt động chi nhánh Sài Gòn

Thay đổi địa điểm trụ sở Chi nhánh Hà Nội

01 – 2011

Thay đổi logo & hệ thống nhận diện thương hiệu

12 – 2012

Đứng thứ 6 trong Top 10 Công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên sàn HSX năm 2012

10 – 2012

Triển khai hệ thống Giao dịch trực tuyến iDragon phiên bản 2012 với các tính năng hiện đại, đa tiện ích và tiện nghi vượt trội

07 – 2012

Nhận giải thưởng *"Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2012"*

05 – 2012

Được bình chọn *"Top 10 sản phẩm cạnh tranh hội nhập WTO 2012"*

03 – 2012

Chấm dứt hoạt động chi nhánh Đà Nẵng

12 – 2013

Được chứng nhận là 01 trong 29 *"Doanh nghiệp niêm yết có quan hệ nhà đầu tư tốt nhất năm 2013"* theo kết quả khảo sát của Vietstock

10 – 2013

Giới thiệu ứng dụng giao dịch trực tuyến tabDragon cho các thiết bị sử dụng hệ điều hành iOS của Apple, an toàn và bảo mật, với giao diện trực quan thân thiện và các tính năng dễ sử dụng

07 – 2013

Đạt giải Top 30 *"Báo cáo thường niên tốt nhất 2013"*

Ra mắt Bản tin Tài chính Doanh nghiệp, đặc san hàng quý dành cho các khách hàng tổ chức, cung cấp, cập nhật liên tục các kiến thức, thông tin chuyên môn về diễn biến thị trường, các văn bản/quy định pháp luật.

02 – 2013

Giới thiệu Bảng giá trực tuyến LiveDragon 2013 trên nền tảng công nghệ hiện đại, thích hợp với mọi thiết bị có kết nối internet, giúp cập nhật thông tin thị trường chính xác với tốc độ nhanh chóng.

11 – 2014

Giới thiệu dịch vụ mailDragon cung cấp các thông tin về giao dịch chứng khoán trong tuần, các báo cáo phân tích, các thông tin khác từ Rồng Việt tới hộp thư điện tử cá nhân của khách hàng, giúp khách hàng cập nhật thông tin nhanh, chính xác, quản lý tài khoản một cách hiệu quả nhất

10 – 2014

Giới thiệu ứng dụng giao dịch chứng khoán tabDragon trên hệ điều hành Android, góp phần hoàn thiện bộ sản phẩm Giao dịch trực tuyến mà Rồng Việt cung cấp

07 – 2014

Đạt giải Top 30 *"Báo cáo thường niên tốt nhất 2014"*

Giới thiệu ứng dụng giao dịch trực tuyến goDragon cho các thiết bị điện thoại thông minh chạy trên hệ điều hành IOS và Android

12 – 2015

Tăng vốn điều lệ từ 349.799.870.000 đồng lên 700.000.000.000 đồng

10 – 2015

HNX tôn vinh Rồng Việt là 1 trong 30 doanh nghiệp minh bạch nhất năm 2014-2015

08 – 2015

Rồng Việt nhận giải thưởng *"Đơn vị tư vấn M&A nỗ lực 2014 - 2015"* do Diễn đàn M&A Việt Nam 2015 bình chọn dành cho hạng mục Tư vấn phát hành riêng lẻ

07 – 2015

Triển khai hệ thống giao dịch qua điện thoại CallDragon 2015 - hệ thống mới và bổ sung nhiều dịch vụ mới giao dịch qua tổng đài

07 – 2015

Triển khai bảng giá liveDragon phiên bản 2015 được nâng cấp các tính năng và thêm nhiều tiện ích mới

07 – 2015

Đạt giải Top 30 *"Báo cáo thường niên tốt nhất 2015"*

04 – 2015

Chính thức ra mắt trang thông tin điện tử (website) mới phiên bản 2015, là kênh truyền thông chính thức với giao diện được thiết kế hiện đại, thân thiện, cùng nhiều cải tiến giúp nhà đầu tư dễ dàng tra cứu và tìm hiểu thông tin về Công ty, các sản phẩm dịch vụ cũng như những thông tin phục vụ cho đầu tư chứng khoán

2011

2012

2013

2014

2015

TỔNG QUAN VỀ RỒNG VIỆT

GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU



1 trong 30 doanh nghiệp minh bạch nhất HNX năm 2014 – 2015



"Đơn vị tư vấn M&A tiêu biểu 2014 - 2015"
do Diễn đàn M&A Việt Nam 2015 bình chọn



Giải thưởng "Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2015"



Giải thưởng "Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2014"



Chứng nhận "Là 1 trong 29 Doanh nghiệp Niêm yết có hoạt động IR tốt nhất năm 2013" của Vietstock



Giải thưởng "Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2013"

TỔNG QUAN VỀ RỒNG VIỆT



Giải thưởng “Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2012”

Nhận Quyết định cấp quyền sử dụng dấu hiệu Top 100 sản phẩm cạnh tranh hội nhập WTO



Giải thưởng “Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2011”

Giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín - 2010” và Danh hiệu “Công ty đại chúng tiêu biểu”; nhận giải thưởng Cúp vàng “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam” – Lần 3



Giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín - 2009” và Danh hiệu “Công ty đại chúng tiêu biểu”; nhận giải thưởng Cúp vàng “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam” – Lần 2

Giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín - 2008” và Danh hiệu “Công ty đại chúng tiêu biểu”; nhận giải thưởng Cúp vàng “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam” – Lần 1

TỔNG QUAN VỀ RỒNG VIỆT



THÔNG TIN NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Rồng Việt đang thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh trong các lĩnh vực của thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành. Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 4103005723 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. HCM cấp ngày 15/12/2006; Quyết định cấp giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 32/UBCK-GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 21/12/2006 và Quyết định số 347/UBCK-GP ngày 20/08/2010 do Chủ tịch UBCKNN cấp, ngành nghề kinh doanh chính của Rồng Việt bao gồm:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;

Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán nêu trên, Công ty cũng cung cấp dịch vụ nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư, dịch vụ tài trợ giao dịch và các dịch vụ tài chính khác theo quy định.

Trong cơ cấu doanh thu của Rồng Việt, hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán và dịch vụ tài trợ giao dịch chứng khoán đóng góp tỷ trọng chủ yếu trong ba năm gần đây.

Công ty có mạng lưới khách hàng là những tổ chức, cá nhân trên toàn lãnh thổ Việt Nam (bao gồm cả các khách hàng tổ chức, cá nhân nước ngoài đang lưu trú tại Việt Nam), trong đó phần lớn khách hàng đến từ khu vực TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội và TP. Cần Thơ.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Rồng Việt xác định mô hình quản trị doanh nghiệp là yếu tố cốt lõi để đảm bảo sự hoạt động, phát triển, tăng trưởng ổn định, bền vững. Mô hình quản trị doanh nghiệp của Rồng Việt được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành và theo định hướng vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp. Tất cả các hoạt động của Rồng Việt đều được thực hiện căn cứ và tuân thủ đầy đủ Điều lệ tổ chức hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty cũng ban hành một hệ thống quy chế quản trị nội bộ được áp dụng thống nhất, và xuyên suốt khắp các Phòng/Ban, các chi nhánh.

Các cơ quan trong mô hình quản trị của Rồng Việt bao gồm:



Đại hội đồng cổ đông là cơ quan bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần.

Ban kiểm soát Rồng Việt do Đại hội đồng cổ đông bầu, là cơ quan thực hiện công việc giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2016 tại ngày 31/12/2015 gồm 4 thành viên, do bà Nguyễn Thị Oanh làm Trưởng Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị Rồng Việt do Đại hội đồng cổ đông bầu, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông). Hội đồng quản trị của Rồng Việt nhiệm kỳ 2012-2016 tại ngày 31/12/2015 gồm 7 thành viên do ông Trần Lệ Nguyên làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: do Hội đồng Quản trị thành lập và có chức năng tư vấn, tham mưu hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị của Rồng Việt bao gồm: Tiểu ban Quản trị rủi ro, Tiểu ban Nhân sự và Lương – Thưởng, Hội đồng đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và chịu trách nhiệm lãnh đạo, quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động của Rồng Việt.

Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Hiếu - là người đứng đầu Ban Tổng Giám đốc, giúp việc cho Tổng Giám đốc có 02 Phó Tổng Giám đốc. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Tổng Giám đốc do Tổng Giám đốc phân công, chỉ đạo.

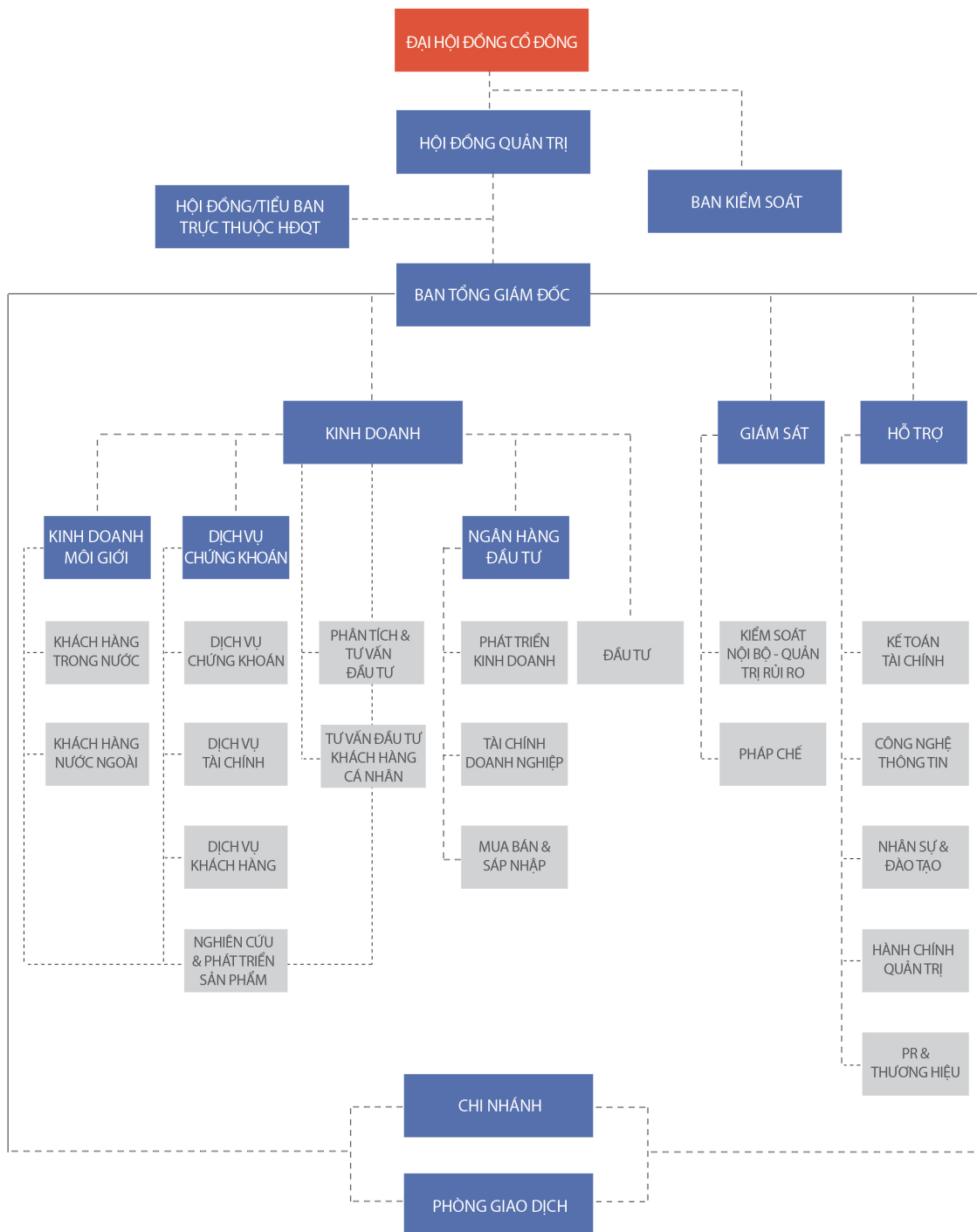
Các Đơn vị: Chức năng hoạt động của các Đơn vị được quy định căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và Quy chế tổ chức hoạt động được Hội đồng quản trị phê duyệt. Nguyên tắc tổ chức các đơn vị như sau:

- Các đơn vị được tổ chức, sắp xếp nhằm đảm bảo có sự tách bạch rõ rệt giữa các mảng: Kinh doanh – Giám sát – Hỗ trợ.
- Đứng đầu các đơn vị là các Trưởng đơn vị do Tổng Giám đốc phân công cụ thể. Các Trưởng đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị mình và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc phân công ủy quyền về mọi mặt hoạt động của đơn vị mình phụ trách.
- Việc điều hành hoạt động của các đơn vị được thực hiện theo hướng phân công cụ thể, có đầu mối để báo cáo, xử lý công việc và chịu trách nhiệm cụ thể.
- Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị phải theo hướng chuẩn hóa tối đa bằng các quy định, quy trình cụ thể.

TỔNG QUAN VỀ RỒNG VIỆT

Cơ cấu bộ máy quản lý

Mô hình quản trị doanh nghiệp của Rồng Việt thể hiện cụ thể qua lưu đồ:



Nguồn: Quy chế Tổ chức hoạt động của CTCP Chứng khoán Rồng Việt, ban hành kèm Quyết định 26/2014/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2014 của Hội đồng Quản trị về việc Ban hành Quy chế hoạt động Công ty.

Các công ty con, công ty liên kết

Rồng Việt không có công ty con, công ty liên kết

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA RỒNG VIỆT TRONG GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

Mục tiêu chiến lược

- **Tối đa hóa giá trị cổ đông:** Thực hiện cải tiến đồng bộ hệ thống quản trị, phương pháp kinh doanh hiện đại, hiệu quả và sáng tạo nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.
- **Sự hài lòng của khách hàng:** Khách hàng của Rồng Việt sẽ được đảm bảo cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đa dạng với chất lượng tốt nhất và bởi đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm, tâm huyết và chuyên nghiệp.
- **Niềm tự hào của nhân viên:** Trong ngôi nhà chung Rồng Việt, toàn thể cán bộ công nhân viên sẽ cùng nhau chia sẻ những kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng và cùng nhau hoàn thành các mục tiêu, sứ mệnh chung của Rồng Việt.
- **Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng:** Bên cạnh giá trị tạo ra cho khách hàng, cổ đông và người lao động, Rồng Việt luôn hướng tới việc chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, cùng xây dựng một môi trường phát triển toàn diện, tốt đẹp cho cộng đồng và từ đó góp phần vào sự phát triển chung của đất nước.

Chiến lược phát triển trung hạn

Giai đoạn 2016 – 2017 được xem là giai đoạn nâng tầm vị thế của Rồng Việt trên thị trường chứng khoán Việt Nam và tiến hành hàng loạt các hoạt động cải cách, mở rộng quy mô kinh doanh. Năm 2016 được xem là năm khởi đầu cho giai đoạn này. Đồng thời với những kết quả đạt được trong năm 2015, Rồng Việt xác định các mảng hoạt động tạo doanh thu chính là: Dịch vụ tài chính – Môi giới – Đầu tư. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện mô hình hoạt động theo 3 mảng: **Kinh doanh - Hỗ trợ - Giám sát** nhằm phù hợp tình hình và chuẩn bị cho giai đoạn phát triển 2016 – 2020.



- **Về năng lực tài chính:** Năm 2015, Rồng Việt đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 700 tỷ đồng thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược. Trong các năm tiếp theo, Rồng Việt cùng với các đối tác chiến lược sẵn sàng tăng vốn điều lệ để đáp ứng tình hình của thị trường và các quy định về thị trường chứng khoán có liên quan.
- **Về lợi nhuận:** Năm 2015, Rồng Việt đã xóa hết lỗ lũy kế và đưa vốn chủ sở hữu bằng vốn điều lệ. Từ 2016, phần đầu đạt mức lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ ở mức 12-15%.
- **Về chỉ tiêu an toàn tài chính:** luôn duy trì các tỷ lệ an toàn ở trên mức quy định.
- **Về mạng lưới hoạt động:** Trong năm 2016, tiếp tục củng cố và tăng cường hiệu quả hoạt động tại Hội sở và các chi nhánh hiện có. Từ năm 2017 trở đi, căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán để quyết định về việc mở thêm chi nhánh/phòng giao dịch.
- **Các hoạt động kinh doanh chính:** Phần đầu nằm trong nhóm 10 công ty chứng khoán dẫn đầu thị trường về thị phần môi giới; có hoạt động ngân hàng đầu tư năng động, hiệu quả; các dịch vụ tài trợ tài chính đa dạng, cạnh tranh và an toàn; dịch vụ cung cấp thông tin phân tích có sản phẩm đa dạng, có chiều sâu và kịp thời.



Với định hướng xây dựng và phát triển doanh nghiệp theo chiến lược phát triển bền vững đã đặt ra, Rông Việt luôn chú trọng việc xây dựng chính sách quản lý và hoạt động thực thi, tuân thủ đối với quản trị rủi ro. Đây là nền tảng quan trọng để Rông Việt có thể hoạt động kinh doanh hiệu quả, ổn định trong tâm thế quản trị rủi ro một cách chủ động.

Chính sách quản trị rủi ro hiện tại của Rông Việt đảm bảo các rủi ro trọng yếu được phát hiện sớm, kiểm soát đầy đủ và được báo cáo kịp thời làm cơ sở cho hoạt động quản trị rủi ro thường xuyên của Công ty; đảm bảo hoạt động của Công ty phát triển an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động công ty chứng khoán. Chính sách này được áp dụng nhất quán trong toàn Công ty, từ Hội sở đến các chi nhánh và đơn vị trực thuộc.

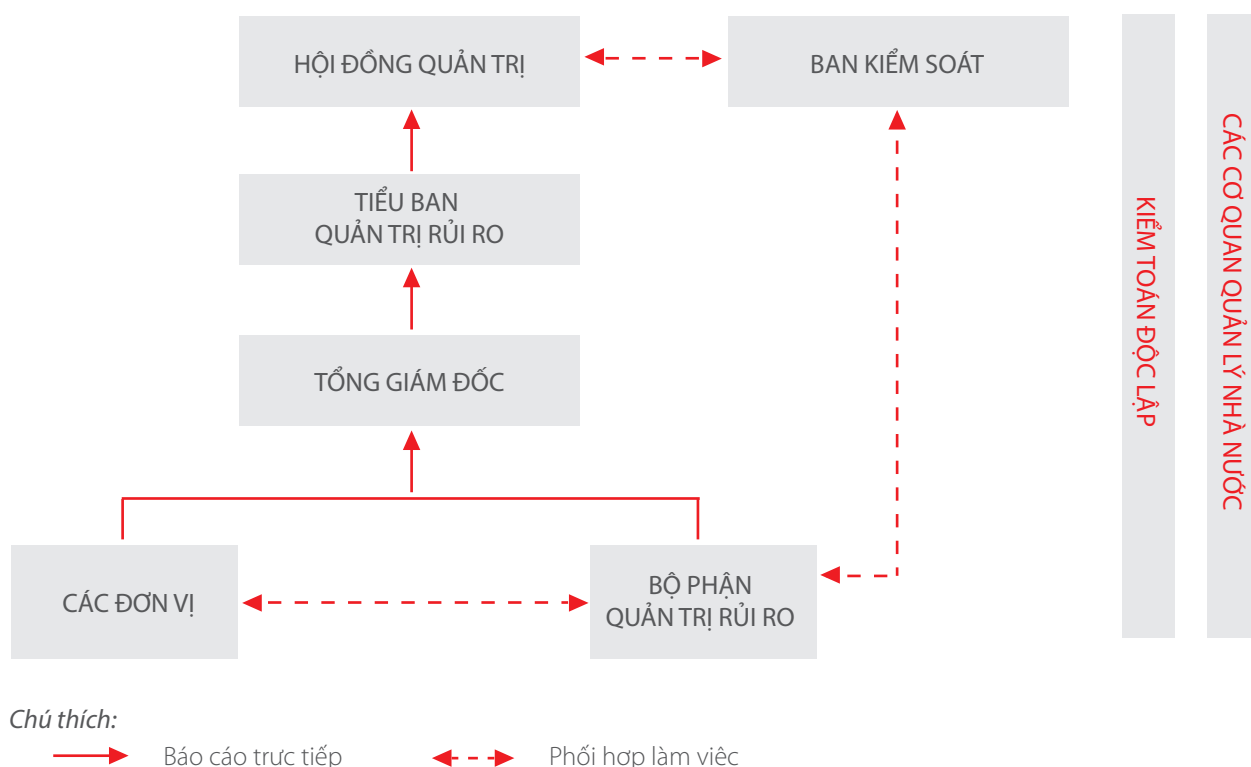
Hệ thống Quản trị rủi ro của Rông Việt

Quá trình phát triển

09/08/2013	18/12/2013	25/12/2013	29/01/2015	20/01/2016
Thành lập Tiểu ban Quản trị rủi ro thuộc HĐQT	HĐQT ban hành các chính sách Quản trị rủi ro	HĐQT ban hành Quy trình quản trị rủi ro	HĐQT ban hành Chính sách Quản lý hạn mức rủi ro	HĐQT ban hành Chính sách mới về Quản lý hạn mức rủi ro

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Cơ cấu tổ chức



Rổng Việt có chính sách phân công rõ ràng trách nhiệm và quyền hạn của mỗi bộ phận, thành viên đối với quy trình quản trị rủi ro của Công ty. Cụ thể:

- **Hội đồng quản trị:** Đây là cơ quan chịu trách nhiệm cao nhất đối với hoạt động quản trị rủi ro của Công ty. Hàng năm, HĐQT thảo luận và ban hành, sửa đổi bổ sung các chính sách quản trị rủi ro, chính sách quản lý hạn mức rủi ro dựa trên sự phù hợp với định hướng hoạt động và chiến lược kinh doanh của từng năm.
- **Ban kiểm soát:** có chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành công ty nói chung và hoạt động quản trị rủi ro nói riêng. Bên cạnh việc thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo quản trị rủi ro và báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông.
- **Tiểu ban Quản trị rủi ro:** Là bộ phận trực thuộc và có trách nhiệm báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị. Tiểu ban có trách nhiệm hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc xem xét và phê duyệt các chính sách, chiến lược quản trị rủi ro; đề trình và đánh giá sự phù hợp của chính sách quản trị rủi ro, chính sách quản lý hạn mức rủi ro định kỳ hàng năm.
- **Tổng Giám đốc:** chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị trong việc triển khai chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro đã được Hội đồng quản trị phê duyệt. Cụ thể, Tổng Giám đốc xây dựng chính sách rủi ro, hạn mức rủi ro và các tiêu chuẩn quản trị rủi ro trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt; xây dựng các quy trình quản trị rủi ro phù hợp với chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro, sức chịu đựng rủi ro của Công ty. Ngoài ra, định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, Tổng Giám đốc còn có trách nhiệm lập báo cáo cho Hội đồng quản trị về việc triển khai thực hiện quản trị rủi ro, trạng thái rủi ro trọng yếu, đánh giá tính phù hợp của chính sách rủi ro, hạn mức rủi ro và quy trình quản trị rủi ro.
- **Bộ phận Quản trị rủi ro:** Là bộ phận có chức năng theo dõi, đánh giá và đo lường các rủi ro của Công ty, đề xuất các chính sách quản trị rủi ro cho Tổng Giám đốc. Bộ phận này sẽ đảm bảo các đơn vị thực hiện đúng chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro đã được phê duyệt. Bên cạnh đó, Bộ phận Quản trị rủi ro còn có trách nhiệm xác định, phân tích các rủi ro trọng yếu có khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động của Công ty và lập báo cáo định kỳ hàng tháng cho Tổng Giám đốc.
- **Các đơn vị:** bao gồm tất cả các bộ phận, phòng, ban còn lại trong Công ty. Các đơn vị chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về việc triển khai và kiểm tra thực hiện quản trị rủi ro tại đơn vị mình, đồng thời phối hợp với Bộ phận Quản trị rủi ro và các đơn vị liên quan nhằm đề xuất và thực hiện các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Quản lý Hạn mức rủi ro

Dựa trên nền tảng hệ thống quản trị rủi ro được cơ cấu tổ chức như trên, Rong Việt hàng năm đều ban hành những chính sách cụ thể để triển khai thực hiện thống nhất trong toàn Công ty từ Hội sở đến các Chi nhánh và những đơn vị trực thuộc.

Trong năm 2015, Rong Việt áp dụng “Chính sách quản lý hạn mức rủi ro” được ban hành trong Quyết định số 05/2015/QĐ-HĐQT ngày 29/01/2015 của Hội đồng Quản trị. Chính sách này giúp xác định hạn mức rủi ro cho các hoạt động kinh doanh của Công ty, giới hạn rủi ro cho các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh, cá nhân tham gia và các giao dịch chịu rủi ro.

Cụ thể, hạn mức rủi ro là khoản vốn được Rong Việt phân bổ để đáp ứng nguy cơ rủi ro có thể gây tổn thất tối đa mà toàn bộ Công ty, hay từng bộ phận kinh doanh có thể chịu đựng được trong một khoảng thời gian và mức độ tin cậy nhất định.

Định kỳ 06 tháng, Bộ phận quản trị rủi ro báo cáo số liệu cụ thể để Tổng giám đốc xem xét để nghị Hội đồng quản trị điều chỉnh phù hợp. Trường hợp phát hiện tổng giá trị rủi ro thay đổi bất thường, Bộ phận quản trị rủi ro báo cáo ngay cho Tổng giám đốc và các đơn vị liên quan để có phương án đối phó khẩn cấp.

Hàng năm, Bộ phận Quản trị rủi ro của Rong Việt xây dựng hạn mức quản trị rủi ro của Công ty như sau :
Tổng giá trị rủi ro $\leq$ Hạn mức rủi ro $\leq$ 50% Vốn khả dụng

Trong đó :

- Tổng giá trị rủi ro (là tổng các giá trị rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro pháp lý) được xác định theo quy định tại chính sách quản trị rủi ro của Công ty. Công ty luôn đảm bảo tổng giá trị rủi ro nhỏ hơn vốn khả dụng ít nhất 2 lần.
- Vốn khả dụng (là vốn chủ sở hữu có thể chuyển đổi thành tiền trong vòng 90 ngày) và được xác định theo Quy định tại Phụ lục 05, ban hành kèm theo Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính của Bộ Tài Chính.
Căn cứ vào hạn mức rủi ro của toàn Công ty, Hội đồng Quản trị phê duyệt việc phân bổ cho các rủi ro trọng yếu (rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro pháp lý) và được cụ thể hóa bằng Bảng ma trận hạn mức rủi ro:

Đơn vị tính: %Vốn khả dụng

STT	Các hoạt động	Rủi ro thị trường	Rủi ro thanh toán	Rủi ro thanh khoản	Rủi ro hoạt động	Rủi ro pháp lý
1	Hoạt động Quản lý tài khoản	-	-	-	X%	-
2	Hoạt động Quản lý lệnh giao dịch	-	-	-	X%	-
3	Hoạt động Quản lý tiền của khách hàng	-	-	-	X%	-
4	Hoạt động Lưu ký – Thực hiện quyền – Thanh toán bù trừ	-	-	-	X%	-
5	Hoạt động Giao dịch ký quỹ	X%	X%	-	X%	X%
6	Hoạt động Cầm cố chứng khoán	-	-	-	X%	-
7	Hoạt động Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán	- X%	- X%	-	X%	-
8	Hoạt động Đầu tư tự doanh	-	X%	-	X%	X%
9	Hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp	X%	X%	-	X%	X%
10	Hoạt động Bảo lãnh phát hành	-	-	X%	X%	-
11	Hoạt động Tài chính, kế toán	Y%	Y%	Y%	Y%	Y%

Ghi chú: - X: Hạn mức rủi ro phân bổ cho từng hoạt động tính trên % vốn khả dụng.
- Y : Tổng hạn mức rủi ro phân bổ cho các rủi ro trọng yếu tính trên % vốn khả dụng.

Các rủi ro chính trong hoạt động của Rong Việt

Rủi ro hoạt động

Mô tả:

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.

Liên quan đến con người:

- Nhân viên tự thực hiện mua sắm tài sản và sử dụng trang thiết bị không đúng quy định dẫn đến việc lãng phí, không phục vụ kịp thời cho hoạt động hoặc gây ảnh hưởng đến hệ thống làm thiệt hại cho Công ty hoặc cấu kết với khách hàng để thực hiện các hoạt động phạm pháp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, hủy hoại uy tín Công ty;
- Các lỗi, sai sót phát sinh trong quá trình xử lý công việc: Thực hiện không đúng thẩm quyền, vượt thẩm quyền, không thực hiện đúng và đầy đủ quy trình, kiểm soát không chặt chẽ...
- Các sai sót trong việc lưu trữ hồ sơ dẫn đến thất lạc chứng từ của khách hàng;
- Tranh chấp với khách hàng: Thực hiện giao dịch chứng khoán không đúng với lệnh của khách hàng, giao dịch tiền chậm trễ, sai sót; Thông báo thực hiện quyền cho khách hàng không đúng quy định...

Liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin:

- Các lỗi, sai sót, sự cố hệ thống làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty;
- Đường truyền bị mất kết nối, không ổn định, dữ liệu truyền chậm hoặc không truyền được dữ liệu;
- Quá tải hệ thống, hư hỏng máy chủ, hệ thống ngừng hoạt động;
- Mất điện, hệ thống điện dự phòng không hoạt động;
- Phần mềm bị lỗi, hoạt động không ổn định;
- Khách hàng không sử dụng được hệ thống giao dịch trực tuyến;
- Hệ thống công nghệ thông tin bị tấn công, thất thoát thông tin và giao dịch của khách hàng hoặc tạo các giao dịch ảo;
- Hệ thống cảnh báo bao gồm biến động giá, giao dịch vượt quyền, báo động vượt hạn mức rủi ro, thông tin báo cáo rủi ro... không phát hiện kịp thời.

Rủi ro liên quan đến giao dịch khác:

- Sai sót trong quy trình tuyển dụng, tiêu chuẩn chức danh, các quy định về quản lý người lao động hành nghề chứng khoán;
- Các giao dịch, hoạt động không được báo cáo đầy đủ, kịp thời với các cấp có thẩm quyền;
- Các sản phẩm, dịch vụ mới của Công ty đang trong thời gian đầu sử dụng.



Biện pháp quản trị:

Đo lường rủi ro:

- Liệt kê các rủi ro có thể xảy ra theo các đơn vị.
- Tổng hợp tần suất xuất hiện;
- Đánh giá biến động của các dấu hiệu rủi ro.
- Giải thích khả năng ảnh hưởng của các dấu hiệu rủi ro đến các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Nhận xét, đánh giá mức độ rủi ro.

Giám sát rủi ro:

- Theo dõi các hoạt động triển khai công tác quản trị rủi ro của các đơn vị để đảm bảo quá trình quản trị rủi ro phải được thực hiện thường xuyên, liên tục.
- Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các phương án phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro của các đơn vị.
- Theo dõi những dấu hiệu rủi ro có mức độ rủi ro cao, đề xuất biện pháp kịp thời để tránh sự cố rủi ro xảy ra.
- Theo dõi sự biến động mức độ của từng loại rủi ro.

Biện pháp phòng ngừa rủi ro:

- Xác lập hệ thống quản trị rủi ro.
- Chuẩn hóa công tác soạn thảo, ban hành văn bản lập quy.
- Xác lập các tiêu chuẩn nhân sự, đào tạo, luân chuyển nhân sự.
- Xác lập các tiêu chuẩn an toàn, bảo mật đối với cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin.
- Xác lập các hạn mức hoạt động.
- Xác lập phương án đảm bảo hoạt động liên tục.
- Chia sẻ rủi ro.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Rủi ro thị trường

Mô tả:

Rủi ro thị trường là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi như chứng khoán trong danh mục tự doanh hoặc chứng khoán cho khách hàng vay ký quỹ bị giảm giá hoặc sự giảm giá tài sản cố định Công ty đang sở hữu.

Biện pháp quản trị:

Đối với hoạt động Giao dịch ký quỹ:

- Lựa chọn danh mục chứng khoán ký quỹ theo đúng các tiêu chí đã đề ra.
- Có tỉ lệ ký quỹ phù hợp cho mỗi loại chứng khoán ký quỹ.
- Thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình biến động trên thị trường để thay đổi các chứng khoán trong danh mục ký quỹ cho phù hợp.
- Cập nhật hàng ngày danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ của hai Sở giao dịch.

Đối với hoạt động tự doanh:

- Hội đồng đầu tư lựa chọn, phân tích, đánh giá các danh mục đầu tư có tính khả thi.
- Xác định, xây dựng tỉ lệ đầu tư tại mỗi công ty, nhóm ngành nghề.
- Có chính sách đầu tư cụ thể dài hạn và ngắn hạn.
- Theo dõi tình hình biến động của thị trường, cập nhật thông tin của các công ty đã đầu tư hoặc dự định đầu tư.
- Xem xét giá thị trường đã đạt mức lợi nhuận kỳ vọng, hoặc mức độ giảm giá trong hạn mức cho phép và có quyết định kịp thời.



Rủi ro thanh toán

Mô tả:

Là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết, như tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, các khoản phải thu đã quá hạn, hợp đồng vay, mượn chứng khoán,...

Biện pháp quản trị:

- Hợp đồng chặt chẽ, tìm hiểu khách hàng, có những yêu cầu đảm bảo, có chứng từ rõ ràng, sử dụng phương thức thanh toán an toàn nhất;
- Thanh toán nợ vay giao dịch ký quỹ: đảm bảo về hạn mức tài trợ tối đa cho một khách hàng; bán chứng khoán giao dịch ký quỹ, thu hồi tiền vay theo đúng quy định về tỉ lệ ký quỹ phải xử lý;
- Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng: Lựa chọn tổ chức tín dụng có uy tín để gửi tiền; Không dồn tất cả tiền gửi vào cùng một hệ thống ngân hàng.



Rủi ro thanh khoản

Mô tả:

Là rủi ro xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường. Rủi ro thanh khoản được xác định đối với các hợp đồng, giao dịch sau:



- Thanh toán tiền mua chứng khoán tự doanh, tiền trả cho các nhà cung cấp;
- Hợp đồng vay, tiền lãi đến hạn;
- Thực hiện cam kết bảo lãnh phát hành (nếu có) đối với nghiệp vụ tư vấn phát hành chứng khoán.

Biện pháp quản trị:

- Cân đối nguồn tiền;
- Có kế hoạch thu chi để chủ động trong việc thanh toán: Lập kế hoạch ngân sách hàng năm, có điều chỉnh theo tình hình thực tế theo quý, tháng; xây dựng kế hoạch dòng tiền vào ra hàng ngày để dự kiến số tiền cho phù hợp;
- Mở rộng quan hệ và ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức với các tổ chức tín dụng để có thể vay tiền khi cần thiết.

Rủi ro pháp lý

Mô tả:

Là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh, và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn, hoặc do các nguyên nhân khác.



Biện pháp quản trị:

- Rà soát tư cách pháp lý của các đối tác trước khi ký kết và thực hiện hợp đồng;
- Thẩm định chính xác khả năng thực hiện hợp đồng của đối tác;
- Kiểm tra nhằm đảm bảo các điều khoản của hợp đồng đúng quy định pháp luật, không gây bất lợi cho Công ty;
- Theo dõi thường xuyên để phát hiện kịp thời các tranh chấp về bản quyền, không bị đánh cắp bí mật công nghệ, kiểm soát các tin đồn ảnh hưởng đến uy tín của Công ty;
- Tuân thủ các quy định của Nhà nước về chế độ lao động; Công khai, minh bạch các chính sách về lương, thưởng; Đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người lao động;
- Liên tục và kịp thời cập nhật các văn bản pháp lý mới được ban hành;
- Rà soát, kiểm tra tính tuân thủ pháp luật của các bộ phận để phát hiện các rủi ro pháp lý có thể tồn tại trong quá trình hoạt động.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO



Kết quả hoạt động quản trị rủi ro trong năm 2015

Với quy trình Quản trị rủi ro ngày càng được cải tiến theo hướng chặt chẽ, hiện đại và bao quát toàn bộ hoạt động của Công ty, trong năm 2015 Rổng Việt không ghi nhận bất kỳ sự cố nào phát sinh gây tổn hại đến lợi ích khách hàng, cổ đông/nhà đầu tư và thương hiệu của Công ty.

Hệ thống quản trị rủi ro được phổ biến và triển khai chi tiết tới từng phòng, ban thông qua các văn bản, chính sách, các buổi họp giao ban và báo cáo quản trị rủi ro hàng tháng của từng bộ phận. Cách tiếp cận trực tiếp và theo hệ thống như trên giúp Rổng Việt nhanh chóng phát hiện và giám sát chặt chẽ các rủi ro tiềm ẩn và có khả năng gây thiệt hại lớn cho Công ty. Đặc biệt là các rủi ro liên quan đến thị trường như chứng khoán, tiền và rủi ro liên quan đến hoạt động bao gồm rủi ro về con người, hệ thống công nghệ thông tin và một số giao dịch khác. Đây là 02 nhóm đối tượng rủi ro được Rổng Việt đặc biệt quan tâm và phân bổ hạn mức rủi ro cao hơn các đối tượng khác.

Trong năm 2015, Rổng Việt cũng thường xuyên xem xét và đánh giá hệ thống quản trị rủi ro hiện có nhằm đưa ra những điều chỉnh, nâng cấp kịp thời và đáp ứng được xu hướng mở rộng về quy mô và hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, Bộ phận Pháp chế của Công ty liên tục cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến hoạt động của công ty chứng khoán và hoạt động trên thị trường vốn Việt Nam nhằm đảm bảo sự tuân thủ chính xác và kịp thời, tránh để xảy ra rủi ro về pháp lý và ảnh hưởng đến hình ảnh chung của Công ty.

Kế hoạch hoạt động trong 2016

Dựa trên nền tảng về hệ thống Quản trị rủi ro hiện có, trong năm 2016 Rổng Việt định hướng sẽ tiếp tục phát triển dựa trên quy trình này, đồng thời không ngừng cải tiến và nâng cấp hệ thống cả về chính sách, con người, hệ thống công nghệ thông tin và các trang thiết bị cần thiết. Điều này sẽ đảm bảo Rổng Việt luôn quản trị rủi ro một cách chủ động, kịp thời phát hiện và xử lý các rủi ro trọng yếu, đảm bảo Công ty hoạt động ổn định và đi đúng định hướng chiến lược đã đề ra về phát triển bền vững.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tóm tắt kết quả kinh doanh 2015:

Trong bối cảnh chung không thật sự thuận lợi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán, sự nỗ lực của toàn bộ đội ngũ cán bộ nhân viên trong năm 2015 chỉ đủ giúp Rong Viet củng cố vị thế trên thị trường, tiếp tục thêm 1 năm kinh doanh có lãi để có được 3 năm lãi liên tục kể từ năm 2013. Lợi nhuận đạt được tuy không đạt kế hoạch nhưng cũng đủ để góp phần xóa hết lỗ lũy kế ngay trong năm 2015. Cụ thể:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2015 đạt 12,4 tỷ đồng, tương đương 27% kế hoạch năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2015 đạt 20,9 tỷ đồng, do công ty được ghi nhận khoản lợi ích 8,5 tỷ đồng từ thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại trong kỳ. Khoản lợi nhuận này cùng với 33,4 tỷ đồng thặng dư vốn cổ phần còn chưa sử dụng giúp Rong Viet đủ điều kiện để xóa hết lỗ lũy kế trong năm 2015, tương đương 45% kế hoạch năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tổng doanh thu năm 2015 đạt hơn 127 tỷ đồng, tương đương 72,66% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Trong năm 2015, chi phí hoạt động và chi phí tài chính được kiểm soát hiệu quả, trong đó chi phí lãi vay giảm so với năm trước và thấp hơn so với kế hoạch năm.

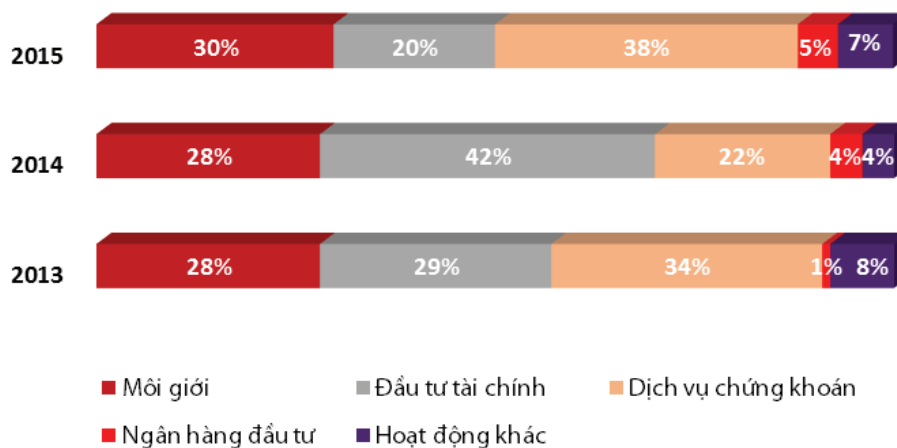
Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015	% thay đổi 2015/2014	Kế hoạch 2015	%TH/KH 2015
Tổng doanh thu thuần	228,6	127,2	-44%	175	73%
- Đầu tư tài chính	96,4	25,7	-73%	30	86%
- Môi giới	63,7	37,8	-41%	60	63%
- Dịch vụ chứng khoán	49,4	48,6	-2%	65	75%
- Ngân hàng đầu tư	9,6	6,2	-35%	8	78%
- Hoạt động khác	9,5	8,8	-7%	12	73%
Tổng chi phí	124,4	114,8	-8%	129	89%
- Chi phí hoạt động kinh doanh	82,6	70,4	-15%	74	95%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	41,7	44,3	6%	55	81%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	104,2	11,7	-89%	46	25%
Lợi nhuận khác	1,0	0,7	-30%	-	-
Lợi nhuận trước thuế	105,2	12,4	-88%	46	27%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	(8,5)	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	105,2	20,9	-80%	46	45%

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Cơ cấu doanh thu năm 2015:

Cơ cấu doanh thu của Rồng Việt năm 2013 - 2015



Mặc dù tổng doanh thu thực hiện trong năm 2015 ở mức thấp hơn so với kế hoạch năm và giảm so với kết quả thực hiện 2014, ba hoạt động chính của Rồng Việt (môi giới, dịch vụ chứng khoán, đầu tư tài chính) vẫn tiếp tục đóng góp hơn 88% tổng doanh thu, tuy nhiên cơ cấu doanh thu có một số thay đổi chủ yếu sau:

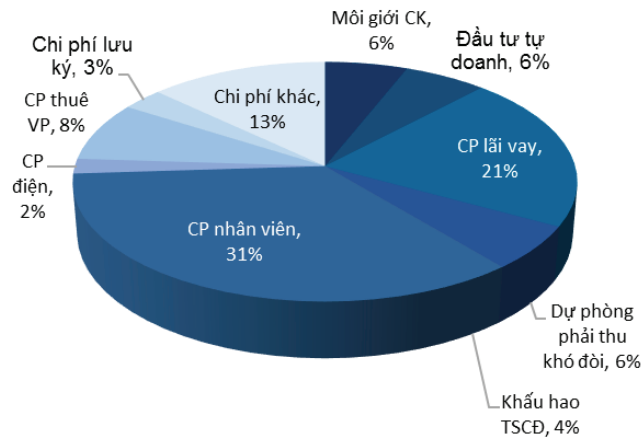
- Doanh thu từ hoạt động dịch vụ chứng khoán có xu hướng tăng trở lại sau thời kỳ sụt giảm và đóng góp đáng kể vào tổng doanh thu năm, tương ứng tỷ trọng đóng góp tăng từ 22% năm 2014 lên 38% trong năm 2015. Hoạt động môi giới tiếp tục duy trì ổn định trong cơ cấu tổng doanh thu trong khi tỷ trọng doanh thu hoạt động đầu tư tài chính năm 2015 giảm đi so với các năm trước.
- Tỷ trọng đóng góp của hoạt động ngân hàng đầu tư đạt 5% tổng doanh thu, tuy mức đóng góp là chưa nhiều trong cơ cấu doanh thu nhưng hoạt động ngân hàng đầu tư đã thể hiện những thay đổi tích cực nhờ vào sự tăng trưởng liên tục qua các năm.
- Tỷ trọng doanh thu từ các hoạt động khác (chủ yếu là thu lãi tiền gửi) sụt giảm nhẹ so với năm trước và chiếm 7% tổng doanh thu, hoạt động này chịu ảnh hưởng từ việc lãi suất tiền gửi đã thấp hơn so với các năm trước.

Chi tiết doanh thu các mảng hoạt động của Rồng Việt trong năm 2015:

- Doanh thu hoạt động Đầu tư tài chính:** đạt 25,7 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 20,2% tổng doanh thu và đạt 85,8% kế hoạch năm 2015. So với thực hiện năm 2014 giảm 73%. Doanh thu đầu tư tài chính có sự thay đổi mạnh so với năm trước do năm 2014 Rồng Việt thực hiện thoái vốn đầu tư tại một số công ty mang lại khoản doanh thu lớn. Doanh thu hoạt động đầu tư năm 2015 tuy không cao nhưng nếu so với tình hình biến động thị trường thì đây cũng là mức thu đáng kể và hợp lý.
- Doanh thu hoạt động Dịch vụ chứng khoán:** đạt 48,6 tỷ, chiếm tỷ trọng cao nhất (38,3%) trong tổng doanh thu, và đạt 75% so với kế hoạch năm 2015.
- Doanh thu hoạt động Môi giới:** đạt 37,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 29,7% tổng doanh thu, giảm 2% so với thực hiện năm 2014. Hoạt động môi giới là mảng kinh doanh có tỷ trọng doanh thu luôn duy trì ổn định qua các năm.
- Doanh thu hoạt động Ngân hàng đầu tư:** đạt 6,2 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 5% tổng doanh thu, đạt 74,8% so với kế hoạch năm 2015. Tỷ trọng đóng góp của hoạt động ngân hàng đầu tư tăng nhẹ so với mức 4% tổng doanh thu năm 2014.
- Doanh thu hoạt động khác:** đạt 8,8 tỷ đồng (chủ yếu lãi tiền gửi), chiếm 6,9% tổng doanh thu, tương đương 73,11% so với kế hoạch năm, hoạt động này chịu ảnh hưởng từ việc lãi suất tiền gửi thấp hơn so với các năm trước.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Cơ cấu chi phí năm 2015:



Tổng chi phí của Rông Việt cả năm 2015 là 114,8 tỷ đồng, giảm 8% so với năm 2014, tương đương 88,97% kế hoạch đại hội cổ đông 2015. So với năm 2014, chi phí hoạt động giảm 15 % tương đương với mức giảm 12,2 tỷ đồng; chi tiết như sau:

- Chi phí nhân viên:** là 35,3 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi phí hoạt động với tỷ lệ 31%, bằng 88% so với kế hoạch 2015. Chi phí nhân viên thấp hơn so với kế hoạch chủ yếu do lương doanh số môi giới giảm
- Chi phí lãi vay:** là 28,2 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 21% tổng chi phí, giảm 21% so với năm 2014 và bằng 64 % so với kế hoạch. Tỷ trọng chi phí lãi vay giảm so với năm trước, nguyên nhân chính là do dư nợ tài trợ giao dịch và ứng trước giảm và công ty không đi vay để phục vụ hoạt động đầu tư trong năm 2015.
- Chi phí hoạt động Môi giới:** là 7,04 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 6 % tổng chi phí, ở mức tương đương so với chi phí môi giới năm 2013 và bằng 73% so với kế hoạch năm 2015. Doanh thu hoạt động môi giới năm 2015 giảm dẫn đến các khoản chi phí trong hoạt động môi giới cũng giảm theo.
- Chi phí hoạt động Đầu tư tự doanh:** là 7,03 tỷ đồng, bao gồm chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán, chiếm tỷ lệ 6% tổng chi phí, giảm 55% so với năm 2014. Nguyên nhân chính của việc giảm mạnh chi phí này do việc giảm khoản dự phòng giảm giá chứng khoán của một số khoản đầu tư trong năm.
- Các chi phí khác:** chiếm tỷ lệ 32% tổng chi phí, bao gồm chi phí lưu ký chiếm 3%, thuê văn phòng chiếm 8%, chi phí khấu hao tài sản cố định chiếm 4%, chi phí điện chiếm 2% và các chi phí còn lại chiếm 13% tổng chi phí. Các chi phí này hầu như không biến động đáng kể so với kế hoạch đã đề ra từ đầu năm 2015.

Tình hình thực hiện của các hoạt động kinh doanh chính

Hoạt động môi giới chứng khoán

Phát triển khách hàng:

Trong năm 2015, Rông Việt đã mở mới 2.774 tài khoản, tăng 60% so với năm 2014 (1.733 tài khoản), và đạt 111% so với mức kế hoạch năm được giao là 2.500 tài khoản. Số tài khoản đóng năm 2015 là 45 tài khoản (giảm 7 tài khoản so với năm 2014 - 52 tài khoản). Tổng số tài khoản hiện có của Rông Việt là 61.929 tài khoản, trong đó cơ cấu tài khoản khách hàng chiếm đa số là khách hàng cá nhân trong nước với 61.595 tài khoản; 185 tài khoản tổ chức trong nước; 17 tài khoản tổ chức nước ngoài và 132 tài khoản khách hàng cá nhân nước ngoài. So với toàn bộ thị trường, số lượng tài khoản Rông Việt chiếm 4,0% toàn thị trường.

Thị phần:

Thị phần của Rông Việt trong năm 2015 là 1,58%, tương đương 66% so với mức kế hoạch năm (2,4%), trong đó thị phần tại HSX là 1,72%, HNX là 1,02% và sàn Upcom là 1,91%.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Giá trị giao dịch, doanh thu hoạt động Môi giới:

Giá trị giao dịch qua Rổ Việt trong năm 2015 là 19.907 tỷ đồng, chỉ đạt 55% so với kế hoạch nội bộ (36.086 tỷ đồng) và ít hơn 8% so với thực hiện năm trước (21.953 tỷ đồng). Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán trong cả năm 2015 là 37,76 tỷ đồng, tương đương 62,94% kế hoạch Đại hội cổ đông.

Nguyên nhân khách quan của việc không hoàn thành kế hoạch là do khi xây dựng kế hoạch hoạt động 2015, Rổ Việt dự tính giá trị giao dịch bình quân toàn thị trường là 3.000 tỷ đồng/ngày, trong khi thực tế chỉ đạt được khoảng 2.500 tỷ đồng/ngày (tương đương 83% kế hoạch). Ngoài ra, nguyên nhân nội tại đến từ việc lực lượng nhân sự Môi giới chưa tuyển dụng đủ số lượng theo kế hoạch và một phần từ nguồn tài trợ tài chính chưa đáp ứng do việc tăng vốn chỉ mới được hoàn tất vào tháng cuối năm.

Kết quả hoạt động năm 2015 của Hoạt động Môi giới:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015	% thay đổi 2015/2014	Kế hoạch 2015	%TH/KH 2015
Doanh thu Môi giới chứng khoán	39,62	37,76	-95,33%	60,0	62,94%
- Môi giới CK niêm yết	39,16	35,16	89,79%	70,0	50,22%
- Môi giới CK OTC	0,01	2,15	257,04%	-	-
- Doanh thu khác	0,45	0,46	100,74%	-	-

Hoạt động dịch vụ chứng khoán

Hoạt động Dịch vụ chứng khoán trong năm 2015 thu được 48,64 tỷ đồng, đạt 75% kế hoạch năm (65 tỷ đồng) và ở mức tương đương so với năm 2014, cụ thể:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015	% thay đổi 2015/2014	Kế hoạch 2015	%TH/KH 2015
Doanh thu Dịch vụ chứng khoán	48,09	48,64	101,15%	65,0	74,84%
- Dịch vụ tài trợ giao dịch	29,84	38,18	127,96%	46,6	81,93%
- Dịch vụ lưu ký	3,89	3,85	99,15%	4	96,37%
- Dịch vụ ứng trước	8,98	6,11	68,08%	12	50,94%
- Dịch vụ khác	5,39	0,5	9,25%	2,4	20,76%

Hoạt động ngân hàng đầu tư

Hoạt động Ngân hàng đầu tư trong năm 2015 thu được tổng cộng 6,24 tỷ đồng - tương 77,97% kế hoạch Đại hội cổ đông.

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015	% thay đổi 2015/2014	Kế hoạch 2015	%TH/KH 2015
Doanh thu Ngân hàng đầu tư	9,63	6,24	64,76%	8	74,84%
- Doanh thu bảo lãnh phát hành	7,77	2,89	37,27%	5,5	81,93%
- Doanh thu HĐ tư vấn TCDN	1,87	3,2	171,47%	2,5	96,37%
- Doanh thu HĐ tư vấn M&A	-	0,15	-	-	-

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Các nhóm nghiệp vụ chính:

- **Tư vấn tài chính:** tập trung vào tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành và tư vấn khác, hiện đang thực hiện 52 hợp đồng là các doanh nghiệp trong nước.
- **Tư vấn mua bán, sáp nhập:** hoạt động M&A trong năm 2015 mặc dù kết quả thực hiện không đạt kế hoạch đã đặt ra nhưng bước đầu cũng đã có kết quả khích lệ thông qua việc triển khai các hợp đồng tư vấn sáp nhập, hợp nhất đã ký đồng thời chủ động tích cực trong việc tiếp cận với các nhà đầu tư nước ngoài thực sự có tiềm năng của Nhật, Thái Lan, Singapore, ...
- **Bảo lãnh phát hành:** hoạt động Bảo lãnh phát hành và thu xếp vốn mặc dù chưa đạt được kế hoạch đề ra nhưng trong năm cũng đã mang lại doanh thu 2,9 tỷ đồng, tương đương 52,62% kế hoạch năm (5,5 tỷ đồng). Hiện tại, hoạt động Bảo lãnh phát hành đang tiếp tục triển khai các hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu và sẽ tiếp tục đẩy mạnh triển khai hoạt động này nhằm gia tăng nguồn thu trong thời gian tới.
- **Công tác phát triển quan hệ khách hàng:** trong năm 2015, hoạt động Ngân hàng đầu tư đã phát triển được một số khách hàng mới chưa có quan hệ với Rồng Việt nhưng đã tiếp cận và chào dịch vụ trước đây. Riêng về mảng M&A, trong năm 2015 đã nỗ lực trong việc mở rộng quan hệ với cả các bên mua và bên bán, gia tăng được số lượng giao dịch chào bán.
- **Các hoạt động nội bộ khác:** năm 2015, hoạt động Khối Ngân hàng đầu tư cũng đã tiến hành cập nhật và xây dựng bổ sung hoàn chỉnh các hướng dẫn quy trình nghiệp vụ như: Quy trình bán vốn Nhà nước/Cổ phần hóa, niêm yết chứng khoán, phát hành chứng khoán, quy trình đấu giá, Quy trình tổ chức ĐHĐCĐ, Quy trình chào mua công khai... và các Quy trình phối hợp giữa các Phòng bán (Quy trình bán đấu giá cổ phần, Quy trình mua cổ phiếu quỹ...) để chuẩn hóa việc thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.

Hoạt động tự doanh

Năm 2015, hoạt động đầu tư tự doanh tiếp tục là mảng hoạt động có đóng góp quan trọng vào kết quả hoạt động chung của công ty. Tuy nhiên yếu tố thị trường không thuận lợi cũng như nguồn vốn đầu tư hạn chế là một số nguyên nhân chính ảnh hưởng đến việc hoàn thành kế hoạch của hoạt động này. Tổng kết cả năm, hoạt động đầu tư tự doanh đem về doanh thu 25,74 tỷ đồng, đạt 85,78% kế hoạch ĐHCĐ.

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015	% thay đổi 2015/2014	Kế hoạch 2015	% TH/KH 2015
Tổng thu nhập	96,4	25,74	26,70%	30	85,78%
- Cổ tức	3,3	13,55	411%	5	271%
- Lãi bán khoản đầu tư chứng khoán	93	12,18	13,10%	25	48,74%
Tổng chi phí	15,6	7,01	44,94%	3	165,91%
- Lỗ từ hoạt động tự doanh	11,6	24,42	210,52%	-	-
- Chi phí dự phòng giảm giá	3,9	(17,41)	-	3	-
Lợi nhuận gộp	80,8	18,73	23,18%	25,12	74,56%

Tình hình đầu tư tài chính tính đến thời điểm 31/12/2015:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Danh mục đầu tư	31/12/2014	31/12/2015	% tăng/ (giảm)
1	Đầu tư ngắn hạn	181,74	111,45	(38,68%)
2	Các dạng ủy thác khác	13,54	2,48	(81,66%)
	Tổng cộng	195,29	113,94	(41,66%)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Hoạt động phân tích và tư vấn đầu tư

Với định hướng gắn liền với hoạt động kinh doanh, hoạt động Phân tích và Tư vấn đầu tư đã xây dựng được một đội ngũ nhân sự trẻ và có thái độ làm việc tốt. Tổng nhân sự hoạt động này là 15 người. Trong năm, hoạt động này đã xây dựng được hệ thống sản phẩm báo cáo phân tích có chất lượng và đa dạng, được các khách hàng và thị trường đánh giá cao, góp phần quan trọng trong việc xây dựng hình ảnh, thương hiệu Rồng Việt là một định chế tài chính có uy tín, dịch vụ tư vấn có chất lượng, hỗ trợ rất lớn cho hoạt động kinh doanh môi giới và hoạt động ngân hàng đầu tư của công ty. Các báo cáo phân tích đều được xây dựng song song 02 ngôn ngữ Tiếng Việt và Tiếng Anh nhằm phục vụ tối đa nhu cầu của nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Các sản phẩm nổi bật trong năm:

- **Nhật ký tư vấn:** Có những cải tiến nội dung, tạo ra triết lý và nhận diện mới đối với sản phẩm **“Nhật ký tư vấn”**. Hiện đang duy trì được chất lượng và bản chất cốt lõi của sản phẩm này.
- **Báo cáo phân tích:** trong năm đã thực hiện được 44 báo cáo phân tích công ty và 100 notes ngắn gửi nội bộ, giới thiệu được một số khuyến nghị đầu tư hiệu quả cho nhà đầu tư: PLC, SKG, SVC, DHC, PAC, KSB, BMI.
- **Báo cáo vĩ mô và thị trường:** Báo cáo Thị trường chứng khoán năm 2015 đã được công bố ra thị trường trong tháng 3/2015 và nhận được phản hồi tích cực. Các báo cáo chiến lược hàng tháng có chất lượng ngày càng cải tiến và cũng có lượng độc giả nhất định.
- **Dịch vụ phân tích:** Duy trì hoạt động Café sáng phục vụ Môi giới và khách hàng với tần suất 2 buổi 1 tuần. Cung cấp báo cáo, bản tin cho báo chí truyền thông, thực hiện các buổi trao đổi tận nơi đối với khách hàng tổ chức về ngành, vĩ mô và cổ phiếu. Bên cạnh đó còn phối hợp với hoạt động Ngân hàng đầu tư về dữ liệu ngành, hỗ trợ định giá, ...



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Năm sinh : 1973
Quốc tịch: Việt Nam
CMND số: 024424031, cấp ngày 27/06/2005 tại TP.HCM
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế
Quá trình công tác:

- Từ 1998 – 2000: Nhân viên tín dụng Sở Giao dịch II – Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Từ 2000 – 2003: Chuyên viên Môi giới, Phó trưởng phòng Môi giới Công ty Chứng khoán Công Thương - Chi nhánh TP.HCM
- Từ 2003 – 2006: Chuyên viên môi giới, Trưởng phòng Nghiệp vụ Môi giới CTCP Chứng khoán TP.HCM
- Từ 2006 – T9/2012: Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Rồng Việt
- Từ T9/2012 – nay: Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Rồng Việt

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ (tại 31/12/2015): 33.920 – tỷ lệ : 0,05%



Ông Nguyễn Minh Nhựt
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh : 1977
Quốc tịch : Việt Nam
CMND số : 024728372, cấp ngày 13/03/2007 tại TP.HCM
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác :

- Từ 1998 – 2003: Chuyên viên tín dụng Sở Giao dịch II - Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Từ 2003 – 2006: Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng Đầu tư – CTCP Chứng khoán TP.HCM
- Từ 2007 – 2007: Tổng Giám đốc – CTCP Đầu tư tài chính Sài Gòn Á Châu
- Từ 2008 – T1/2015: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối ngân hàng Đầu tư – CTCP Chứng khoán Rồng Việt
- Từ T1/2015 – nay: Phó Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán Rồng Việt

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ (tại 31/12/2015): 5.300 – tỷ lệ : 0,01%

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



Ông Nguyễn Chí Trung
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh : 1978
Quốc tịch: Việt Nam
CMND số : 024202717, cấp ngày 14/11/2003 tại Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:

- Từ 2001 – 12/2006: Chuyên viên môi giới, Phó phòng, Trưởng phòng môi giới, Công ty Chứng khoán Công Thương – CN TP.HCM
- Từ 2007 – T7/2013 : Giám đốc môi giới, Giám đốc chi nhánh Sài Gòn, Giám đốc Khối Kinh doanh môi giới – CTCP Chứng khoán Rồng Việt.
- Từ T7/2013 – nay : Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh Nha Trang - CTCP Chứng khoán Rồng Việt.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ (tại 31/12/2015): 80.064 – tỷ lệ : 0,11%



Ông Lê Minh Hiền
Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

Năm sinh : 1977
Quốc tịch : Việt Nam
CMND số: 024860484, cấp ngày 31/12/2007 tại TP.HCM
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế
Quá trình công tác:

- Từ 1999 – 2006: Nhân viên kế toán, Phó phòng kế toán Công ty Điện tử Samsung Vina
- Từ 2006 – T10/2014: Kế toán trưởng CTCP Chứng khoán Rồng Việt
- Từ T10/2014 – nay: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng CTCP Chứng khoán Rồng Việt

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ (tại 31/12/2015): 47.700 – tỷ lệ : 0,07%

Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2015

Trong niên độ vừa qua, Hội đồng Quản trị không có sự thay đổi nhân sự của Ban điều hành.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn trong năm

Trong năm 2015 Rông Việt không phát sinh khoản đầu tư lớn nào.

Các công ty con, công ty liên kết:

Hiện tại Rông Việt không có công ty con và/hoặc công ty liên kết.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Kết quả kinh doanh	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	161,57	101,68	96,41	228,61	126,46
Lợi nhuận thuần từ HĐKD (tỷ đồng)	(128,38)	(28,46)	6,48	104,25	11,7
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	(126,34)	(27,64)	7,92	105,23	12,39
Lợi nhuận sau thuế(tỷ đồng)	(126,34)	(27,64)	1,54	105,23	20,89

Bảng cân đối kế toán	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Tổng tài sản (tỷ đồng)	912,53	600,38	685,20	1.100,64	1.251,17
Tài sản ngắn hạn (tỷ đồng)	872,64	564,55	658,39	1.074,24	1.214,09
Tài sản dài hạn (tỷ đồng)	39,89	35,83	26,81	26,40	37,07
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	349,80	349,80	349,80	349,80	700,00
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	263,33	235,69	237,23	342,46	713,55

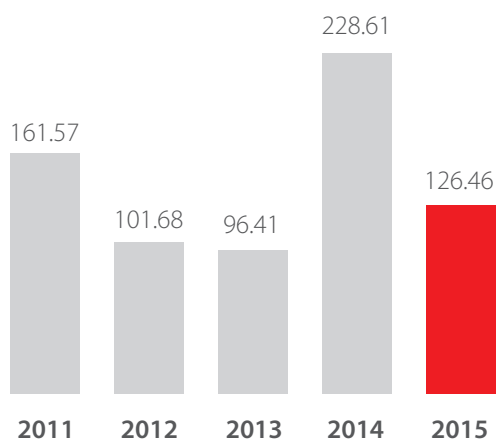
Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	95,63%	94,03%	96,09%	97,60%	97,04%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	4,37%	5,97%	3,91%	2,40%	2,96%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Nợ phải trả/Tổng tài sản	71,14%	60,74%	65,38%	68,89%	42,97%
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	28,86%	39,26%	34,62%	31,11%	57,03%

Tỷ suất sinh lời	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
LNST / Doanh thu thuần	-78,20%	-27,18%	1,60%	46,03%	16,52%
LNST / VCSH bình quân	-38,70%	-11,08%	0,65%	36,31%	3,96%
LNST / TTS bình quân	-12,67%	-3,65%	0,24%	11,79%	1,78%
LNST / VĐL bình quân	-36,12%	-7,90%	0,44%	30,08%	3,98%

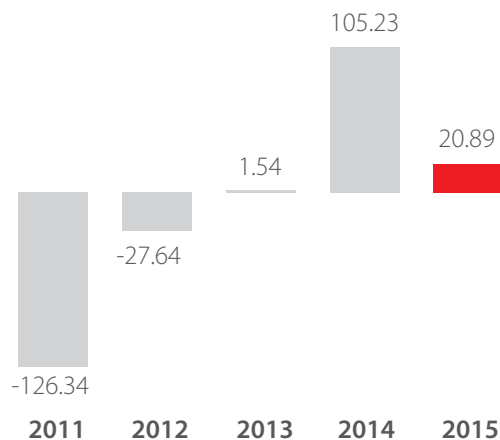
Giá trị sổ sách

Chỉ tiêu	Giá trị tại 31/12/2011	Giá trị tại 31/12/2012	Giá trị tại 31/12/2013	Giá trị tại 31/12/2014	Giá trị tại 31/12/2015
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	263,33	235,69	237,23	342,46	713,55
Vốn Điều lệ (tỷ đồng)	349,80	349,80	349,80	349,80	700,00
Mệnh giá một cổ phần (đồng)	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000
Số cổ phần hiện hành (cổ phần)	34.979.987	34.979.987	34.979.987	34.979.987	70.000.000
Thư giá/cổ phần (đồng/cp)	7.528	6.738	6.782	9.790	10.132

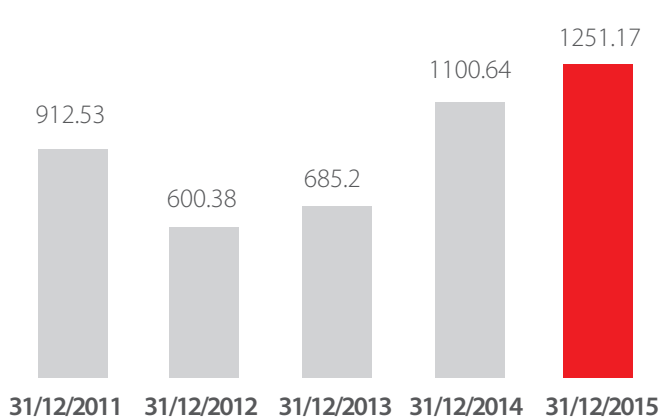
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



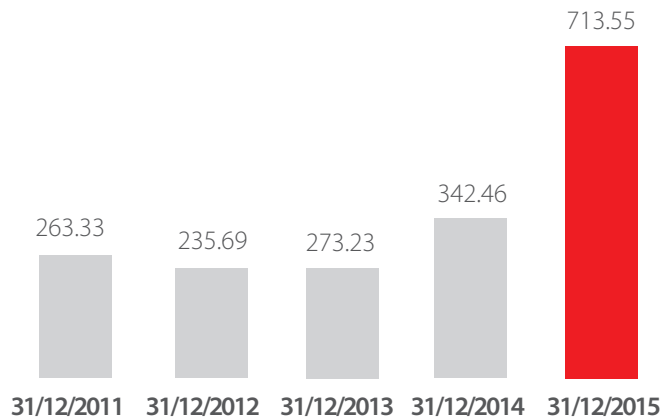
Doanh thu thuần (tỷ đồng)



Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)



Tổng tài sản (tỷ đồng)



Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)

Các chỉ tiêu về an toàn tài chính

Tại thời điểm cuối năm 2015, Rong Việt vẫn đảm bảo đầy đủ các chỉ tiêu về an toàn tài chính:

Chỉ tiêu về an toàn vốn(*)	ĐVT	31/12/2015	Quy định tại Thông tư 226 và 165(*)
Tỷ lệ an toàn tài chính	%	613,71	Trên 180%
Tỷ lệ tổng nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0,42	Không vượt quá 3 lần
Nợ ngắn hạn/tài sản ngắn hạn	Lần	0,31	Tối đa bằng 1
Giá trị còn lại của tài sản cố định/vốn điều lệ	%	1,35%	Không vượt quá 50%
Giá trị đầu tư cổ phiếu chưa niêm yết/Vốn CSH	%	9,09%	Không vượt quá 20%

(*): Thông tư 165/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 09/10/2012, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thông tin cổ phần (tại 31/12/2015)

Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

Số lượng : 70.000.000 cổ phần
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
Loại cổ phần : cổ phần phổ thông

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:

Số lượng : 70.000.000 cổ phần
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
Loại cổ phần : cổ phần phổ thông

Tất cả các cổ phiếu đang lưu hành của Rông Việt đều thuộc diện được phép chuyển nhượng tự do.

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 (cổ phần)

Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông của Rông Việt trong năm 2015

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	34.418.217	98,39%
	- Pháp nhân	4.827.623	13,80%
	- Cá nhân	29.590.594	84,59%
2	Cổ đông nước ngoài	561.770	1,61%
	- Pháp nhân	515.000	1,47%
	- Cá nhân	46.770	0,13%
	Tổng cộng	34.979.987	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Chứng khoán Rông Việt ngày 02/10/2015-Trung tâm lưu ký chứng khoán

**Ghi chú:* ngày 17/12/2015, Rông Việt đã thực hiện tăng vốn thành công lên 700 tỷ đồng, với 02 cổ đông mới là Ông Trần Lệ Nguyên và Công ty TNHH MTV Đầu tư Châu Á theo Giấy phép điều chỉnh số 57/GPĐC-UBCK.

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn tại thời điểm 31/12/2015:

STT	Cổ đông lớn	Số giấy CMND/ Số giấy ĐKKD	Địa chỉ thường trú/Địa chỉ trụ sở chính	Số lượng, tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2015	
				Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trần Lệ Nguyên	023062528	201 – 203 Phú Gia, Phú Mỹ Hưng, Q.7, TP. HCM	24.500.000	35,00%
2	Công ty TNHH MTV Đầu tư Châu Á	0313483355	Tầng 7 – Tòa nhà VietDragon, 141 Nguyễn Du, Q.1. TP.HCM	10.520.013	15,03%
3	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	0301179079	Tầng 8 - Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn và 47 Lý Tự Trọng, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	3.800.000	5,43%
4	Bà Vũ Thị Bích Niêm	023956526	44/6 Đồng Lân, Bà Điểm, Hóc Môn, TP. HCM.	4.335.535	6,19%
	TỔNG CỘNG			43.155.548	61,65%

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Chứng khoán Rông Việt ngày 02/10/2015-Trung tâm lưu ký chứng khoán, và Báo cáo quản trị CTCP Chứng khoán Rông Việt năm 2015, ngày 20/01/2016

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2015, Rông Việt đã phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần. Vốn điều lệ của Công ty là 700.000.000.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 57/GPĐC-UBCK ngày 17/12/2015 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Năm 2015, thị trường chứng khoán chịu nhiều tác động từ bên ngoài, cụ thể 2 yếu tố tác động mạnh nhất là sự sụt giảm của giá dầu và biến động mạnh của tỷ giá. Nhà đầu tư nước ngoài với những động thái bán ròng mạnh vào tháng Ba, tháng Tám và tháng Mười Hai cũng gây áp lực tâm lý lên nhà đầu tư trong nước. Thị trường chứng khoán Việt Nam 2015 kết thúc với chỉ số VNIndex đóng cửa năm tại 579,03 điểm, tăng khoảng 6% trong khi HNX Index đóng cửa tại 79,96 điểm, giảm 3,5% so với đầu năm. Trung bình thanh khoản năm nay trên cả 2 sàn chỉ đạt khoảng 2.500 tỷ đồng, sụt giảm 13,95% so với năm 2014 (2.960 tỷ đồng) bởi dòng vốn tín dụng vào Thị trường chứng khoán đã bị hạn chế do Thông tư 36/2014/TT-NHNN. Vốn hóa toàn thị trường ghi nhận ở mức 58 tỷ USD, tăng 14,35% so với cùng kỳ 2014.

Mặc dù thị trường chứng khoán trong năm có nhiều biến động không thuận lợi và Rong Viet còn những hạn chế về tiềm lực tài chính, tuy nhiên nhờ vào sự quan tâm, hỗ trợ và định hướng của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng với sự nỗ lực vượt khó hết mình của toàn thể cán bộ nhân viên Rong Viet đã giúp công ty xóa hết lỗ lũy kế và gặt hái được kết quả khích lệ trong năm 2015:

- Hiệu quả hoạt động kinh doanh tuy có giảm so với năm 2014, nhưng đã thể hiện tín hiệu khả quan và tích cực trong hoạt động của công ty. Mặc dù kết quả là chưa lớn nhưng đã cho thấy được tinh thần vượt qua khó khăn, thử thách và phát triển bền vững của Rong Viet.
- Đội ngũ nhân sự của Rong Viet có sự biến động mạnh trong năm, Rong Viet đã tuyển dụng mới thêm 29 nhân sự để phục vụ cho việc đẩy mạnh các mảng hoạt động kinh doanh, đặc biệt là mảng hoạt động môi giới với mục đích tăng trưởng thị phần trên thị trường chứng khoán. Với phương châm nhân sự là nền tảng quan trọng đối với sự phát triển của công ty, trong năm Rong Viet đã có những hoạt động đầu tư phát triển nhân lực về mặt kỹ năng và chuyên môn thông qua việc cử cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo nâng cao, mở các lớp đào tạo nội bộ cũng như thuê ngoài cho các cán bộ nhân viên.
- Công tác quản trị rủi ro được quản lý tốt trong năm. Rong Viet tiếp tục duy trì hệ thống quản trị rủi ro mới được đưa vào vận hành năm 2014. Bên cạnh đó, tiếp tục nâng cấp thêm các quy trình, quy chế quản trị rủi ro nhằm đảm bảo cả hệ thống luôn hoạt động ổn định và có thể phát hiện, xử lý sớm và triệt để những rủi ro có thể phát sinh.
- Bộ máy tổ chức của Công ty tiếp tục duy trì hoạt động theo hướng tập trung theo các mảng Kinh doanh – Hỗ trợ - Giám sát, đồng thời bổ sung thêm các bộ phận mới nhằm cải tiến và phát triển sản phẩm dịch vụ và nâng cao hơn nữa khả năng chăm sóc khách hàng hiện hữu và phát triển khách hàng mới.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2015

Lợi nhuận trong năm 2015 của Rổng Việt chỉ đạt 20,9 tỷ đồng, giảm so với năm 2014. Tuy không đạt kế hoạch đặt ra nhưng cũng đủ để góp phần xóa hết lỗ lũy kế của công ty ngay trong năm, cụ thể:

- Tổng doanh thu cả năm 2015 của Rổng Việt đạt hơn 127 tỷ đồng, tương đương 72,66% kế hoạch đại hội đồng cổ đông đề ra. Trong đó đứng đầu là doanh thu từ hoạt động dịch vụ tài chính với 48,6 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 38,26% tổng doanh thu, tiếp đến là doanh thu hoạt động môi giới, đạt 37,7 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 29,7% tổng doanh thu. Doanh thu hoạt động đầu tư tự doanh đứng thứ 3 với 25,7 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 20,24% tổng doanh thu. Hoạt động ngân hàng đầu tư đạt 6,2 tỷ đồng, chiếm 4,91%. Còn lại là hoạt động khác (chủ yếu là lãi tiền gửi), đạt 8,8 tỷ đồng, chiếm 6,9% tổng doanh thu. Nhìn chung, cơ cấu doanh thu của Rổng Việt ngày càng đa dạng với tỷ trọng phân bổ hợp lý giúp giảm thiểu rủi ro trong hoạt động; hướng đến sự ổn định, bền vững cho sự phát triển lâu dài.
- Xuyên suốt cả năm, Rổng Việt luôn đảm bảo được khả năng thanh khoản và duy trì các chỉ tiêu an toàn tài chính trên mức quy định.



ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH TÀI SẢN – NGUỒN VỐN

Tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2015, kế hoạch tăng vốn điều lệ đã được thực hiện thành công, giúp cho nguồn lực tài chính của Công ty trở thành thế mạnh trực tiếp để đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ, hoạt động kinh doanh và đầu tư cho nguồn nhân lực. Những điểm chính trong tình hình tài sản – nguồn vốn bao gồm:

- Tổng tài sản có sự gia tăng đáng kể và tập trung ở khoản tài sản ngắn hạn (tiền và các khoản tương đương tiền).
- Vốn chủ sở hữu tăng từ 342,46 tỷ lên 713,55 tỷ trong năm 2015.
- Các khoản vay ngắn hạn được tài trợ chủ yếu từ ngân hàng Eximbank và Sacombank, các khoản vay này mang tính ổn định và có lãi suất vay hợp lý.

Tình hình tài sản tại 31/12/2015

- Tại thời điểm 31/12/2015, tổng tài sản của Rổng Việt đạt 1.251,17 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn đạt 1.214,09 tỷ đồng, tương ứng chiếm 97,04% tổng tài sản. So với thời điểm đầu kỳ, tổng tài sản tăng 150,53 tỷ đồng do tài sản ngắn hạn tăng 139,86 tỷ đồng.
- Sự gia tăng trong tài sản ngắn hạn giữa thời điểm đầu kỳ và cuối kỳ là do sự thay đổi trong các khoản mục tiền và tương đương tiền (+160,00 tỷ đồng), các khoản phải thu ngắn hạn (+28,34 tỷ đồng), tài sản dài hạn (+10,67 tỷ đồng).

Đơn vị: triệu đồng

	31/12/2015	31/12/2014
Tiền mặt	51,90	66,40
Tiền gửi ngân hàng	84.151	309.082
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	19.215	6.367
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng	160.000	0
Tổng tiền & tương đương tiền	480.449	315.516
Trừ:		
Tiền thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	73.874	62.246
Tiền ký quỹ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	161.933	196.815
Còn lại	244.414	56.454

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015, 2014 của Rổng Việt

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Tại thời điểm 31/12/2015, các khoản đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết gia tăng so với đầu kỳ, trong khi có sự giảm đi trong các khoản đầu tư chứng khoán niêm yết.

Đơn vị: tỷ đồng

Danh mục đầu tư	31/12/2015	31/12/2014	Thay đổi 2015/2014
Cổ phiếu niêm yết	43,9	119,3	(75,4)
Cổ phiếu chưa niêm yết	67,56	62,5	5,06
Số dư dự phòng	(11,5)	(28,9)	17,4
Tổng cộng	99,96	181,74	(81,78)

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015, 2014 của Rong Việt

- Các khoản phải thu ngắn hạn chủ yếu bao gồm phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán (517,50 tỷ đồng) và các khoản phải thu khác (8,06 tỷ đồng). Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tăng từ 21,72 tỷ đồng lên 28,58 tỷ đồng.

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2015	31/12/2014	Thay đổi 2015/2014
Phải thu khách hàng	1,21	0,25	0,96
Trả trước người bán	0,55	1,63	(1,08)
Phải thu hoạt động GDCK, trong đó:	517,50	456,23	61,27
Phải thu Sở giao dịch chứng khoán	0,008	55,2	(55,19)
Phải thu Trung tâm lưu ký chứng khoán	7,69	-	7,69
Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	3,55	3,06	0,49
Phải thu dịch vụ ứng trước cho Nhà đầu tư	58,40	33,13	25,27
Phải thu khách hàng về nghiệp vụ giao dịch ký quỹ và hợp tác đầu tư	447,84	364,84	83
Các khoản phải thu khác	8,06	33,98	(25,92)
Dự phòng phải thu khó đòi	(28,58)	(21,72)	(6,86)
TỔNG CỘNG	498,75	470,37	28,38

- Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tài sản (chỉ chiếm 2,9% tại 31/12/2015). So với đầu kỳ, tài sản dài hạn của Rong Việt có sự biến động đáng kể (tăng 176,93 tỷ đồng).

Tóm tắt bảng cân đối kế toán tại 31/12/2015

Đơn vị: tỷ đồng

TÀI SẢN		NGUỒN VỐN	
A.TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.214,09	A.NỢ PHẢI TRẢ	537,61
Tiền và các khoản tương đương tiền	480,45	Nợ ngắn hạn	536,99
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	99,91	- Vay và nợ ngắn hạn	155,77
Các khoản phải thu ngắn hạn	498,75	- Các khoản phải trả, phải nộp khác	298,82
- Phải thu hoạt động giao dịch CK	517,49	- Phải trả hoạt động giao dịch CK	73,90
- Các khoản phải thu khác	8,06	- Nợ ngắn hạn khác	8,5
- Dự phòng phải thu khó đòi	(28,58)	Nợ dài hạn	0,62
Tài sản ngắn hạn khác	134,98	B.NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	713,55
B.TÀI SẢN DÀI HẠN	37,07	- Vốn cổ phần	700
Tài sản cố định	13,69	- Thặng dư vốn cổ phần	9,24
Tài sản dài hạn khác	23,38	- Lỗ lũy kế	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.251,16	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.251,16

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tình hình nguồn vốn tại 31/12/2015

- Tại thời điểm 31/12/2015, vốn chủ sở hữu chiếm khoảng 57,03% tổng nguồn vốn của Rông Việt và đạt 713,55 tỷ đồng.
- Xét trong cơ cấu nợ ngắn hạn, các khoản mục chính bao gồm vay và nợ ngắn hạn (155,77 tỷ đồng), các khoản phải trả phải nộp khác (298,83 tỷ đồng), và các khoản phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán (73,90 tỷ đồng). Ba khoản mục này đạt tổng cộng 528,50 tỷ đồng và chiếm tương ứng 42,24% tổng nguồn vốn của Rông Việt.

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	31/12/2015 (tỷ đồng)	31/12/2014 (tỷ đồng)	Tài sản đảm bảo
VAY NGÂN HÀNG					
Ngân hàng Eximbank			-	83,13	
Vay thấu chi phục vụ ứng trước tiền bán chứng khoán	1 – 7 ngày	10	-	23,13	Tín chấp
Vay bổ sung vốn kinh doanh	3 – 6 tháng	10	-	60,00	Cổ phiếu
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín			-	141,70	
Vay hạn mức phục vụ ứng trước tiền bán chứng khoán	1 – 7 ngày		-	10,00	Cổ phiếu
Vay bổ sung vốn kinh doanh	3 – 6 tháng		-	131,70	Cổ phiếu
Nhận góp vốn theo Hợp đồng hợp tác đầu tư			74,99	60,00	
Nhận từ tổ chức	1 – 3 tháng	9 - 9,5	74,99	60,00	Tín chấp
Trái phiếu phát hành			80,78	-	
Cho cá nhân	12 tháng	9	70,78	-	Tín chấp
Cho tổ chức	12 tháng	9	10,00	-	Tín chấp
TỔNG CỘNG			155,77	284,83	

- Khoản mục Các khoản phải trả phải nộp khác bao gồm khoản mục lớn là tiền ký quỹ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (161,93 tỷ đồng).
- Nguồn vốn chủ sở hữu của Rông Việt có sự gia tăng ấn tượng (+350 tỷ đồng).

BÁO CÁO MỘT SỐ MẶT HOẠT ĐỘNG KHÁC

Hoạt động tại các chi nhánh

Năm 2015 là năm các chi nhánh của Rông Việt đều phải ghi nhận lỗ với tổng mức lỗ của cả 3 chi nhánh là 1,8 tỷ đồng. Sự nỗ lực kinh doanh có lãi của các chi nhánh vào các tháng cuối năm chỉ đủ để giúp cải thiện kết quả hoạt động của các đơn vị này. Do đặc thù cung cấp dịch vụ của các chi nhánh chủ yếu là môi giới và tài trợ tài chính. Vì vậy, khi thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2015 ít sôi động, thanh khoản bị sụt giảm đã ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả hoạt động các chi nhánh. Điểm tích cực là các chi nhánh đã có sự chủ động trong việc tìm kiếm phát triển khách hàng, tìm hướng đi phù hợp với địa bàn hoạt động của mình, bổ sung được đội ngũ để chuẩn bị hoạt động của các chi nhánh trong giai đoạn tới.

NĂM 2015	Hà Nội	Nha Trang	Cần Thơ
Kết quả kinh doanh (Tỷ đồng)			
- Tổng thu nhập	10,85	1,04	2,37
- Tổng chi phí	11,68	1,60	2,79
Lãi/lỗ năm 2015	(0,83)	(0,55)	(0,42)

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoạt động công nghệ thông tin

Hoạt động Công nghệ thông tin trong năm vừa qua có nhiều dự án được triển khai như nâng cấp hạ tầng mạng, hệ thống máy chủ ảo, hệ thống tổng đài IP, Call Center,... Một số công tác phát triển phần mềm trong năm: cải thiện diện mạo và tính năng cho website Rông Việt, hoàn thiện chức năng giao dịch trực tuyến cho hệ thống bảng giá, phát triển hệ thống quản trị kế hoạch, phần mềm đấu giá và tổ chức đại hội cổ đông, chương trình nhân sự & tiền lương... Các phần mềm này giúp gia tăng tính chuyên nghiệp trong công tác quản lý cũng như phục vụ khách hàng của Rông Việt.

Hoạt động tài chính kế toán và kế hoạch nguồn vốn

- **Tài chính kế toán:** Đảm bảo các báo cáo nội bộ và báo cáo ra bên ngoài đầy đủ và chính xác. Trong năm qua có sự chuẩn bị cho hệ thống kế toán mới theo thông tư 210 hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán có hiệu lực từ 01/01/2016. Ngoài ra còn phối hợp với hoạt động công nghệ thông tin & các đơn vị kinh doanh của Công ty xây dựng hệ thống Báo cáo quản trị kế hoạch.
- **Kế hoạch nguồn vốn:** cố gắng cân đối nguồn vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty, kết hợp với các bộ phận có liên quan để nhanh chóng hoàn tất các thủ tục tăng vốn, nhanh chóng đưa nguồn vốn mới vào hoạt động.

Hoạt động quảng bá thương hiệu, quan hệ cộng đồng và các hoạt động nội bộ

- Hoạt động quảng bá thương hiệu được thực hiện một cách hiệu quả, phải kể đến các mối quan hệ tích cực với các cơ quan truyền thông, thường xuyên quảng bá, cập nhật các hình ảnh hoạt động và dịch vụ mới của Rông Việt lên trang web của Công ty và trên các trang thông tin điện tử Vietstock, CafeF và VnEconomy.
- Không chỉ chú trọng những mối quan hệ với đối tác, trong năm 2015, Rông Việt cũng nâng cao sự gắn bó giữa các phòng ban nội bộ bằng các hoạt động thiện nguyện và teambuilding ngoài trời, các buổi tiệc nhẹ trong ngày lễ lớn,...

Hoạt động kiểm soát nội bộ, Pháp chế

- Duy trì công tác kiểm tra kiểm soát hoạt động kinh doanh môi giới tại Trụ sở chính và các Chi nhánh nhằm giảm thiểu tối đa các thiếu sót, phối hợp với hoạt động Tài chính Kế toán kiểm tra thực tế tại Chi nhánh Cần Thơ và Chi nhánh Nha Trang, từ đó đề xuất các biện pháp điều chỉnh kịp thời để hoạt động tại các chi nhánh được an toàn và hiệu quả.
- Bộ phận Pháp chế với vai trò giám sát đã thực hiện tốt vai trò của mình trong năm 2014, liên tục cập nhật các quy định pháp luật nhằm ngăn chặn sai phạm, rủi ro cho công ty.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Cơ cấu tổ chức: năm 2015 là năm cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động mới của Rông Việt chính thức được vận hành. Theo đó, bộ máy hoạt động được tổ chức tách bạch theo 03 mảng: Kinh doanh – Hỗ trợ – Giám sát. Đồng thời, để có sự chuẩn bị nền tảng tốt nhất và phù hợp với định hướng phát triển tiếp theo, Ban Giám đốc đã nghiên cứu thành lập thêm bộ phận mới là Bộ phận Tư vấn đầu tư cá nhân và chính thức đi vào hoạt động giai đoạn đầu năm 2016, đây là cơ sở để việc tư vấn cho khách hàng cá nhân đạt hiệu quả cao hơn và đẩy mạnh hơn nữa hoạt động đầu tư, môi giới.

Chính sách quản lý: trong năm 2015, Công ty đã ban hành các chính sách lương thưởng mới quy định chi tiết về các khoản phụ cấp, thu nhập tăng thêm trong việc đóng góp mang lại hiệu quả kinh doanh tốt của từng bộ phận và từng cá nhân. Đây là chính sách mang tính khích lệ và tạo động lực cho cán bộ nhân viên Công ty nỗ lực và cố gắng hơn nữa trong công việc của mình.

Chiến lược phát triển: năm 2015, Công ty đã xây dựng hoàn thiện chiến lược phát triển cho giai đoạn 2016 – 2020, đây là tiền đề và kim chỉ nam cho sự phát triển ổn định và bền vững trong tương lai của Rông Việt. Đồng thời, trong năm bộ phận Công nghệ thông tin cũng bắt đầu vào việc xây dựng phần mềm Quản trị kế hoạch cho Rông Việt, nhằm tự động hóa trong khâu tác nghiệp và tăng cường việc giám sát, thực thi kế hoạch.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2016

Nhận định tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán năm 2016

Môi trường kinh tế vĩ mô

Dự báo trong năm 2016, tăng trưởng tiếp tục cải thiện và đạt mức 6,7-6,8%, lạm phát trong khoảng 2-3% tạo dư địa cho việc chủ động điều chỉnh giá hàng hóa và dịch vụ cơ bản cũng như tỷ giá. Tuy nhiên, chính sách ổn định kinh tế vẫn cần để phòng các áp lực từ môi trường kinh tế thế giới đối với lãi suất và tỷ giá, cũng như áp lực từ gia tăng nợ công trong nước.

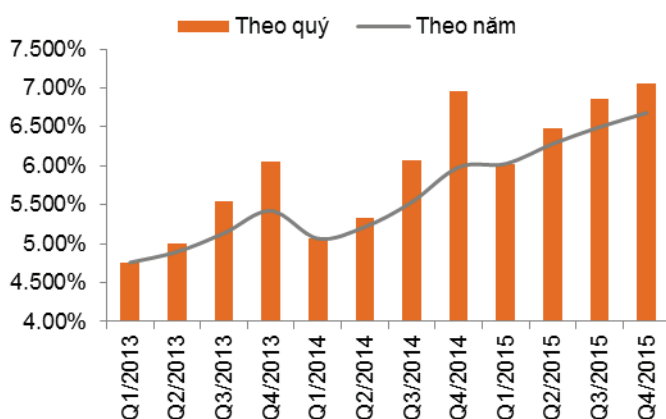
Năm 2016, theo nhiều dự báo của các tổ chức quốc tế uy tín, nền kinh tế nước ta tiếp tục đà tăng trưởng và xu thế hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới. Cụ thể như sau: lạm phát dưới 5%; chính phủ và NHNN sẽ tiếp tục duy trì chính sách ổn định kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ linh hoạt; tốc độ cổ phần hoá DNNN sẽ tiếp tục đẩy mạnh; nhiều hiệp ước thuế quan, hiệp định kinh tế đã và sẽ được ký kết chính thức, đặc biệt là TPP; nguồn vốn FDI tiếp tục vào Việt Nam;... Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn gặp những thách thức lớn, bao gồm: nợ xấu tại các Ngân hàng thương mại vẫn chưa được giải quyết triệt để; nợ công đang chạm ngưỡng quy định; doanh nghiệp trong nước đang chịu áp lực cạnh tranh ngày càng cao từ doanh nghiệp ngoại.

Dự báo các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô

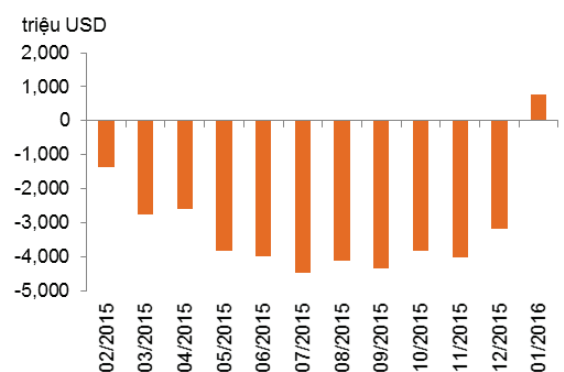
Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016
Tăng trưởng kinh tế	5,42%	5,98%	6,68%	6,5%
Cán cân thương mại (tỷ USD)	+0,09	+1,5	-4,1	-7,0
Tăng trưởng xuất khẩu	15,4%	11,6%	8,1%	11,0%
Tăng trưởng nhập khẩu	16,1%	15,9%	12,0%	13,0%
Lạm phát	6,0%	1,9%	0,6%	3,0%
Lãi suất điều hành	7,0%	5,5%	5,0%	5,5%
Tăng trưởng M2	18,51%	16,00%	14,5%	16,0%
Tăng trưởng tín dụng	12,51%	12,61%	17,3%	16,0%
Thâm hụt ngân sách (%GDP)	5,3%	5,0%	5,0%	5,0%
Tỷ giá (USDEVND)	21.036	21.246	22.450	23.200

Nguồn: RongViet Research

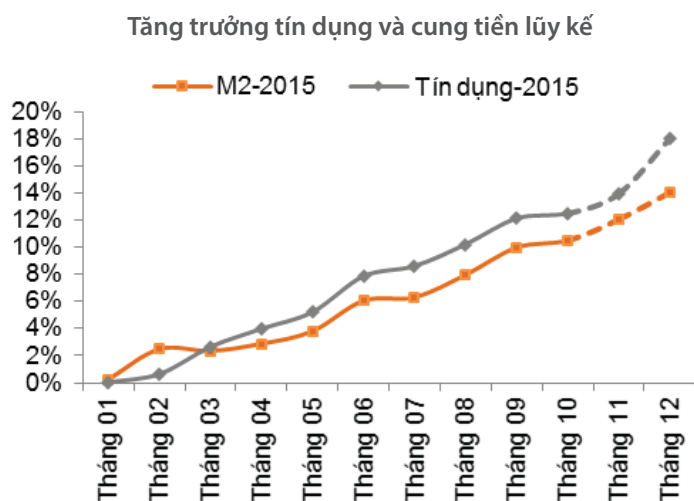
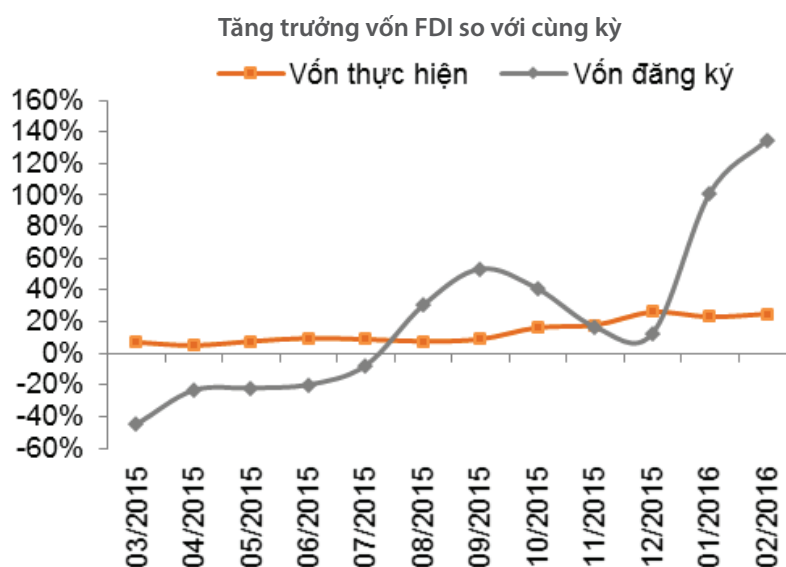
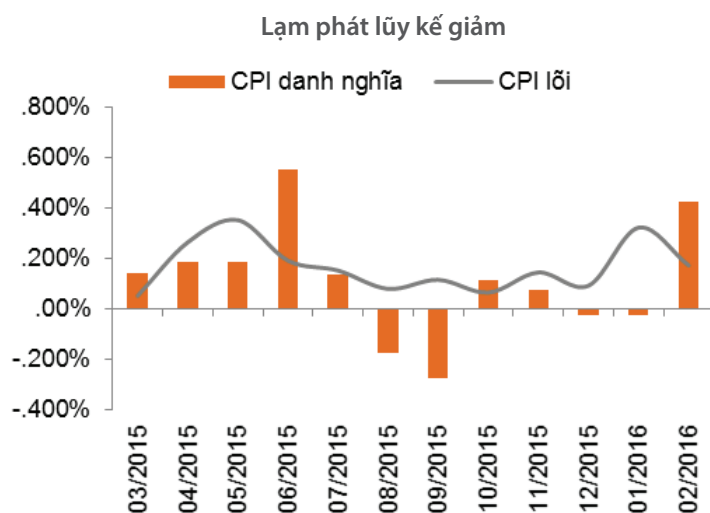
Tăng trưởng kinh tế đạt 6,68% năm 2015



Cán cân thương mại lũy kế thâm hụt



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thị trường chứng khoán

Với những tín hiệu tích cực trong nền kinh tế như việc ban hành Nghị định 60/2015/NĐ-CP về việc nới room cho nhà đầu tư nước ngoài, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp niêm yết ngày càng được cải thiện, chủ trương đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước từ Chính phủ và dự kiến thanh khoản trên thị trường chứng khoán năm 2016 sẽ tăng lên đáng kể do Ủy ban chứng khoán đang xây dựng kế hoạch đưa thị trường chứng khoán về giao dịch trong ngày nhằm mục đích nâng hạng thị trường chứng khoán theo chuẩn phân loại của MSCI. Dựa trên những tín hiệu trên có thể thấy được thị trường chứng khoán năm vẫn được kỳ vọng tăng trưởng trong năm 2016.

Các yếu tố tác động đến thị trường chứng khoán năm 2016

Yếu tố tác động	Mức độ tác động	Khung thời gian kỳ vọng diễn ra	Xác suất xảy ra
Nhiệm kỳ mới của Quốc hội và Chính phủ và các thông điệp quan trọng về chiến lược phát triển kinh tế	Mạnh và ngay lập tức	Giữa năm 2016	Chắc chắn
Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định theo hướng tích cực (tăng trưởng GDP tốt, tăng trưởng tín dụng duy trì, sản xuất vẫn tiếp tục tích cực và niềm tin tiêu dùng tăng...)	Từ yếu đến trung bình nhưng kéo dài	Quanh năm	Rất cao
Tiến trình thực hiện tăng giới hạn về tỷ lệ sở hữu (room) của khối ngoại: giúp các cổ phiếu đang kín room sẽ đón nhận lực cầu lớn cả từ khối ngoại và trong nước, đồng thời hỗ trợ việc "gọi vốn" vào Việt Nam của các công ty quản lý quỹ, thúc đẩy dòng tiền.	Mạnh và ngay lập tức	Quanh năm, đặc biệt là các tháng có họp Chính phủ và Quốc hội. Xét theo quy trình, ở mức độ công ty, mùa đại hội cổ đông sẽ phần nào tiết lộ các thông tin liên quan.	Cao
Quá trình cổ phần hóa và thoái vốn Nhà nước tại các DN lớn sẽ tạo ra cơ hội đầu tư mới, đặc biệt là trên sàn Upcom	Trung bình trong ngắn hạn Mạnh trong dài hạn	Quanh năm	Cao
Các quy định giúp thị trường chứng khoán Việt Nam tiến gần hơn đến các chuẩn mực quốc tế: như rút ngắn dần thời gian giao dịch, thực hiện mua bán trong ngày, hình thành thị trường phái sinh	Từ yếu đến trung bình, tác động kéo dài	Tập trung vào các tháng cuối năm, đặc biệt là kể từ tháng 7 trở đi	Cao
Các biến chuyển mới theo hướng tích cực của các nhân tố tiêu cực hiện tại như: kinh tế Trung Quốc, giá hàng hóa, giá dầu,...	Mạnh và kéo dài	Kỳ vọng vào giai đoạn nửa sau 2016 trở đi	Trung bình
Thị trường có thể đón chuyển biến tích cực ngoài dự báo tại một số nhóm ngành đang chịu ảnh hưởng bởi yếu tố chu kỳ kinh doanh, chẳng hạn: ngành dược, các ngành có độ nhạy với giá hàng hóa trên thế giới (sắt thép, dệt may, cao su...)	Mạnh và ngay lập tức	Tập trung vào giai đoạn nửa sau 2016, khi đã có KQKD nửa đầu năm hoặc khi diễn biến giá hàng có dấu hiệu hồi phục	Trung bình

Nguồn: RongViet Research

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các mục tiêu hành động năm 2016

Với nền tảng tài chính đã được cải thiện mạnh mẽ, được sự hỗ trợ toàn diện từ Hội đồng quản trị, trong năm 2016 Rông Việt sẽ tập trung các giải pháp thay đổi mạnh mẽ tính đột phá trong các hoạt động tạo doanh thu. Bên cạnh đó vẫn tiếp tục nâng cao các biện pháp kiểm soát rủi ro có hiệu quả, kiểm soát tốt chi phí và xây dựng các nền tảng để công ty phát triển nhanh, mạnh và bền vững.

Các nhóm giải pháp cho từng mảng hoạt động của Rông Việt năm 2016 cụ thể như sau:

Khối Kinh Doanh

Hoạt động Kinh doanh môi giới

Môi giới trong nước

- Xây dựng và phát triển đội ngũ môi giới: việc tuyển dụng và phát triển đội ngũ môi giới sẽ có những thay đổi mạnh mẽ trong việc xây dựng và áp dụng các chính sách thu nhập theo hiệu quả đột phá theo quan điểm: doanh thu cao – thu nhập cao và không hạn chế. Mức hưởng doanh số có thể lên mức 70-80% doanh số đối với các trường hợp xuất sắc nhằm thu hút và tạo động lực cho các nhân viên kinh doanh giới.
- Tăng cường bổ sung đội ngũ nhân sự để tăng năng lực phục vụ khách hàng. Dự kiến đội ngũ môi giới sẽ từ 150 – 170 nhân sự trên cơ sở thành lập các phòng môi giới trong nước.
- **Tăng cường** đào tạo huấn luyện về kỹ năng phân tích, tư vấn đầu tư, phát triển và chăm sóc khách hàng hiệu quả; phổ biến và truyền đạt cho đội ngũ môi giới thẩm thấu được các giá trị về đạo đức nghề nghiệp, trung thực của Rông Việt trong hoạt động kinh doanh môi giới.
- Thành lập Phòng khách hàng VIP để thu hút và phục vụ nhóm khách hàng có tiềm lực tài chính.

Môi giới nước ngoài

- Đẩy mạnh việc phát triển khách hàng, ưu tiên tập trung cho các định chế, quỹ đầu tư đã có mặt ở Việt Nam.
- Tuyển dụng bổ sung nhân sự người nước ngoài để phát triển khách hàng định chế và môi giới nước ngoài.
- Phối hợp chặt chẽ với Khối Ngân hàng đầu tư và Phân tích để tìm kiếm và giới thiệu các cơ hội đầu tư cho khách hàng tổ chức.

Hoạt động Tài trợ tài chính

Trong điều kiện tài chính của công ty mạnh hơn, hoạt động tài trợ tài chính sẽ thay đổi và áp dụng các chính sách tài trợ mới, có tính đột phá so với trước đây nhằm tăng mạnh sức cạnh tranh. Cụ thể: giảm mạnh phí tài trợ để tăng sức cạnh tranh nhằm thu hút khách hàng mới; áp dụng sản phẩm margin linh hoạt; margin 9,9%...trên cơ sở đánh giá được khách hàng, đảm bảo tuân thủ và an toàn; xây dựng các cơ chế hợp tác ba bên với các ngân hàng thương mại, các tổ chức trung gian để cung cấp các dịch vụ tài trợ đa dạng, cạnh tranh cho khách hàng; xây dựng các tiêu chí thẩm định tín dụng khách hàng nhằm phân loại, đánh giá khách hàng để cung cấp những gói dịch vụ phù hợp, tăng được hiệu quả và đảm bảo an toàn.

Hoạt động Phân tích

Hoạt động phân tích tiêu chuẩn

Hoạt động phân tích có vai trò là cơ sở, là công cụ để tư vấn cho khách hàng đầu tư hiệu quả; là công cụ tốt nhất để xây dựng thương hiệu dịch vụ chứng khoán hàng đầu. Vì thế cần tập trung:

- Tạo được sự khác biệt toàn diện trong phân khúc phân tích và tư vấn đầu tư vào các doanh nghiệp niêm yết vừa và nhỏ tại Việt Nam. Trở thành công ty chứng khoán đáng tin cậy số 1 Việt Nam trong việc cung cấp thông tin về các doanh nghiệp niêm yết vừa và nhỏ.
- Tất cả các báo cáo đều được thực hiện song ngữ Anh – Việt nhằm từng bước tiếp cận các chuẩn mực báo cáo của các định chế tài chính quốc tế.
- Tăng cường phối hợp các bộ phận môi giới, khối Ngân hàng đầu tư kết nối với các doanh nghiệp để xây dựng báo cáo theo yêu cầu của khách hàng, hỗ trợ cung cấp các dịch vụ quan hệ nhà đầu tư của doanh nghiệp.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoạt động phân tích cho khách hàng cá nhân

Trong năm 2016 sẽ hình thành một phân hệ sản phẩm phân tích và tư vấn đầu tư ngắn hạn cho đối tượng là các khách hàng có nhu cầu đầu tư ngắn hạn, sản phẩm ngắn gọn dễ hiểu; tóm lược và cập nhật nhanh các thông tin về doanh nghiệp; nêu rõ thời điểm và mức giá mua bán.

Hoạt động Nghiên cứu và phát triển sản phẩm

Phối hợp với Hoạt động Phân tích xây dựng và hoàn chỉnh bộ sản phẩm đầu tư phù hợp với nhu cầu đầu tư của từng nhóm đối tượng khách hàng. Nắm bắt kịp thời nhu cầu khách hàng để cải tiến các sản phẩm dịch vụ về giao dịch ký quỹ, ứng trước và hợp tác ba bên nhằm đảm bảo tính cạnh tranh trên cơ sở quản trị rủi ro tốt.

Hoạt động Đầu tư tự doanh

Xác định trong giai đoạn 2016 - 2017 thị trường sẽ có những chuyển biến tích cực, số lượng các công ty niêm yết, bán đấu giá nhiều, do đó sẽ xuất hiện nhiều cơ hội đầu tư tốt mà Rông Việt cần tích cực năng động tìm kiếm cơ hội để gia tăng hiệu quả sử dụng vốn. Dự kiến hạn mức đầu tư năm 2016 sẽ khoảng 300 tỷ đồng (42% vốn chủ sở hữu). Tìm kiếm thêm các cơ hội đầu tư dài hạn và có tiềm năng tốt vào các công ty chuẩn bị IPO/OTC do nguồn vốn đã được cải thiện.

Hoạt động Ngân hàng đầu tư

Năm 2016 và giai đoạn 2016 – 2017 hoạt động Ngân hàng đầu tư dự kiến và kỳ vọng sẽ có nhiều chuyển biến tốt do các chính sách đẩy mạnh tiến độ cổ phần hóa, bán vốn nhà nước, giảm tỷ lệ sở hữu nước ngoài, các cơ hội M&A mở rộng. Bên cạnh đó, nguồn lực tài chính của công ty đã được cải thiện, do vậy khối Ngân hàng đầu tư cần tập trung cho các trọng điểm:

- Đối với hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp: tập trung tăng cường đội ngũ phát triển khách hàng, tăng cường các hoạt động kết nối với các Doanh nghiệp Nhà nước chuẩn bị cổ phần hóa, các Tổng công ty Nhà nước thoái vốn nhà nước để cung cấp dịch vụ và kết nối đầu tư, tạo dựng cơ sở khách hàng cho tương lai. Tập trung các doanh nghiệp niêm yết/OTC tốt có nhu cầu huy động vốn cổ phần/vốn trái phiếu để cung cấp các dịch vụ bảo lãnh, thu xếp vốn do nguồn lực tài chính của Rông Việt đã được cải thiện, đã có kinh nghiệm trong các thương vụ thu xếp vốn. Phối hợp chặt chẽ với Chi nhánh Hà Nội để tiếp cận và thực hiện các hoạt động tài chính doanh nghiệp cho các Tổng công ty, các doanh nghiệp ở địa bàn các tỉnh miền Bắc.
- Đối với hoạt động M&A: đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành các hợp đồng đã triển khai từ năm 2015 để ghi nhận doanh thu. Trong năm 2016, tăng cường các hoạt động xây dựng các mối quan hệ với các định chế trong và ngoài nước, các hiệp hội M&A để tìm kiếm đối tác, khách hàng.

Khối Hỗ Trợ

Nhân sự & Đào tạo

Giai đoạn 2016 - 2017 là giai đoạn công ty có sẽ những bước chuyển biến rất mạnh về cách thức và nhận thức công việc do nhu cầu phát triển của giai đoạn mới, đồng thời số lượng nhân sự mới tuyển dụng nhiều cũng sẽ chưa kịp hiểu biết hết về văn hoá, các giá trị của Rông Việt. Vì thế hoạt động Nhân sự đào tạo cần:

- Xây dựng các phương thức tìm nhân sự có kinh nghiệm, có năng lực và phù hợp với công việc; Thực hiện các cơ chế tuyển dụng đặc biệt dành cho những nhân sự có kỹ năng, chuyên môn cao hoặc cơ chế tuyển dụng nhóm nhân sự kinh doanh.
- Xây dựng được các chương trình đào tạo huấn luyện cho nhân sự mới về văn hoá Rông Việt, các giá trị của Rông Việt, các chương trình đào tạo quản lý cho cán bộ nguồn, xây dựng các chương trình đào tạo kỹ năng kinh doanh, phát triển khách hàng, bán hàng cho các bộ phận kinh doanh, đặc biệt là các khối Kinh doanh Môi giới, Ngân hàng đầu tư.
- Xây dựng và hoàn thiện các chính sách đãi ngộ, chính sách nhân sự thỏa đáng cho cán bộ nhân viên, lộ trình thăng tiến cho từng mảng công việc để nhân sự có mục tiêu phấn đấu.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoạt động Công nghệ thông tin:

Hoạt động Công nghệ thông tin là yếu tố hết sức quan trọng trong hoạt động của công ty chứng khoán. Trong năm 2016 cần:

- Nâng cao độ ổn định của hệ thống quản lý giao dịch (core) thông qua việc đầu tư bổ sung, đầu tư mới các thiết bị hạ tầng. Hoàn thiện các hệ thống ảo hóa.
- Rà soát tinh chỉnh hệ thống cơ sở dữ liệu để tăng sự ổn định, tăng được hiệu năng xử lý dữ liệu của hệ thống core, vận hành các quy trình vận hành core một cách nghiêm ngặt, nhằm phòng ngừa các sự cố xảy ra cho hệ thống.
- Rà soát tinh chỉnh lại các ứng dụng hỗ trợ, hệ thống giao dịch trực tuyến nhằm nâng cao hiệu suất; phối hợp các bộ phận phát triển sản phẩm để xây dựng các công cụ, các sản phẩm đáp ứng như cầu của công việc, của khách hàng.

Hoạt động Hành chính quản trị

Trong giai đoạn phát triển mới của công ty đòi hỏi các bộ phận này phải tăng được năng lực quản lý trên cơ sở tăng hiệu suất lao động bằng cách áp dụng tin học hoá, quản lý mục tiêu hiệu quả (MBO), quản lý hiệu quả công việc (KPI) nhằm hỗ trợ và xây dựng hệ thống tốt cho công ty vận hành thuận lợi. Theo dõi, quản lý, sử dụng các khoản chi phí của công ty một cách chặt chẽ, hợp lý, tiết kiệm.

Hoạt động Quan hệ công chúng

Hoạt động Quan hệ công chúng (PR) cũng được xác định có vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng hình ảnh, thương hiệu của Rồng Việt, kết hợp với hoạt động quan hệ nhà đầu tư để cung cấp kịp thời thông tin về Rồng Việt đến với công chúng, cộng đồng nhà đầu tư và các cổ đông nhằm tạo được sự thuận lợi cho Rồng Việt trong các kế hoạch kêu gọi tăng vốn cho giai đoạn 2017 – 2020. Hướng đến việc tham gia dự tranh các giải thưởng quốc tế uy tín trong khu vực trong các mảng ngân hàng đầu tư, môi giới và phân tích của các tạp chí quốc tế uy tín như Financial Asia, Asia Money, The Asset...

Hoạt động Tài chính kế toán

- Tiếp cận các nguồn vốn từ ngân hàng, các định chế để huy động cho hoạt động tài trợ tài chính của công ty. Phối hợp với Khối Dịch vụ Chứng khoán, Phát triển sản phẩm xây dựng các sản phẩm tài trợ, đa dạng, phù hợp nhu cầu của khách hàng, đảm bảo an toàn vốn và tuân thủ.
- Xây dựng và thực hiện các báo cáo quản trị, dự báo và tham mưu xây dựng kế hoạch kinh doanh, điều hành kế hoạch kinh doanh. Xây dựng các chuẩn mực quản lý chi phí cho các bộ phận nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động, quản lý được chi phí cho công ty.

Khối Giám sát tuân thủ

Quản trị rủi ro:

Công nghệ thông tin hoá hệ thống quản trị rủi ro, thay vì phải thu thập và xử lý dữ liệu báo cáo bằng thủ công như hiện nay. Qua đó mới đánh giá, kiểm soát, ngăn ngừa kịp thời được các rủi ro. Liên tục cập nhật các kiến thức, các quy định về quản trị rủi ro nhằm đáp ứng được yêu cầu.

Pháp chế tuân thủ:

Cập nhật và yêu cầu tuân thủ các quy định pháp luật, các quy định, quy trình trong nội bộ nhằm ngăn chặn, phòng ngừa các sai phạm, các rủi ro thất thoát xảy ra cho công ty. Thường xuyên rà soát và điều chỉnh, bổ sung nhằm hoàn thiện toàn bộ hệ thống Quy chế, quy định, quy trình tác nghiệp và hướng dẫn thực thi đối với toàn bộ các mảng hoạt động của công ty. Xây dựng các quy định ủy quyền hợp lý, đúng quy định, tạo được sự chủ động trong công tác điều hành.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kế hoạch tài chính năm 2016

Với các dự báo thị trường cho năm tới cùng kết quả đã đạt được của Rông Việt trong năm 2015, kế hoạch tài chính 2016 được xây dựng như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Kết quả hoạt động KD	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016
TỔNG DOANH THU	127,15	232,00
Môi giới chứng khoán	37,76	68,60
Dịch vụ tài chính	48,64	94,00
Đầu tư, góp vốn	25,73	49,50
Ngân hàng đầu tư	6,23	9,20
Doanh thu khác	8,77	10,70
TỔNG CHI PHÍ	114,76	152,00
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	12,38	80,00
CỔ TỨC	-	8%

Năm 2015 là năm đánh dấu bước chuyển mình trong nội lực của Rông Việt nói chung và của từng nhân sự nói riêng. Với tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi mà Rông Việt đeo đuổi, với một Rông Việt luôn đổi mới và đầu tư hiệu quả vào nguồn nhân lực, Ban Tổng giám đốc tin tưởng vào các mục tiêu kinh doanh trong năm 2016 hoàn toàn có thể đạt được.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA RỒNG VIỆT

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA RỒNG VIỆT

Mặc dù thị trường chứng khoán năm 2015 không thật sự thuận lợi, hoàn cảnh và tiềm lực tài chính của Rồng Việt trong năm còn nhiều hạn chế nhưng tập thể cán bộ nhân viên Rồng Việt đã cùng nhau đoàn kết vượt qua khó khăn, thử thách mang đến năm thứ ba liên tiếp kinh doanh có lãi cho Công ty, góp phần xóa hết lỗ lũy kế ngay trong năm. Sự nỗ lực kiên trì bền bỉ không mệt mỏi của tập thể Rồng Việt trong suốt giai đoạn khó khăn vừa qua đã gặt hái được thêm những thành quả khích lệ, càng làm gia tăng vững chắc sự tin tưởng, gắn bó của khách hàng, các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến với Rồng Việt. Xuyên suốt cả năm, đội ngũ nhân sự của Rồng Việt được duy trì ổn định và có sự tăng cường đáng kể cho các bộ phận kinh doanh, hệ thống vận hành trôi chảy tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động kinh doanh, cung cấp sản phẩm dịch vụ cho khách hàng.

Nhìn lại chặng đường đã qua, Rồng Việt đã chinh phục được những khó khăn, thử thách và những biến động khôn lường trên thị trường, để tiếp tục tồn tại và phát triển. Đây là minh chứng rằng Rồng Việt có tiềm lực và cơ sở chắc chắn trong việc phát triển ổn định và hiệu quả. Và trong cuối năm 2015, Rồng Việt đã khẳng định được vị thế cao hơn trên thị trường thông qua việc hoàn tất tăng vốn mới lên 700 tỷ đồng, củng cố được tiềm lực về tài chính. Rồng Việt hiện nằm trong top 15 công ty chứng khoán có vốn điều lệ cao nhất thị trường.

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá về hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc Rồng Việt, Hội đồng quản trị nhất trí rằng Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành nỗ lực, quyết liệt và linh hoạt các mặt hoạt động của Rồng Việt, báo cáo trung thực và đầy đủ mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của Công ty cho Hội đồng quản trị.

Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc cũng đã điều hành bộ máy Rồng Việt hoạt động nhịp nhàng, ổn định và hiệu quả trong suốt cả năm, đồng thời giữ vững được đội ngũ cán bộ nhân viên giỏi chuyên môn, giàu nhiệt huyết với nghề, đây là điều rất đáng ghi nhận.

CÁC ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nền kinh tế Việt Nam 2016 được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng tích cực nhờ vào những cải thiện trong chính sách kinh tế, thể chế chính trị cũng như việc hoàn tất ký kết các hiệp định thương mại quốc tế. Thị trường chứng khoán được kỳ vọng sẽ tăng trưởng cao hơn và thanh khoản sẽ cải thiện nhờ vào việc ban hành các chính sách mới trong việc nới room cho nhà đầu tư nước ngoài cũng như đưa thị trường chứng khoán về giao dịch trong ngày, nâng cấp thị trường chứng khoán theo phân loại của MSCI.

Tập thể Hội đồng quản trị, Ban điều hành Rồng Việt xác định năm 2016 sẽ là năm tập trung phát triển đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, hệ thống công nghệ thông tin, quản trị điều hành và đặc biệt là năng lực đội ngũ nhân sự. Toàn thể cán bộ nhân viên Rồng Việt sẽ cùng nhau đoàn kết, nỗ lực và phấn đấu hơn nữa với mục tiêu đưa Rồng Việt trở thành một trong những ngân hàng đầu tư hàng đầu và tốt nhất Việt Nam.

Để đạt được những mục tiêu trên, bên cạnh việc quán triệt để toàn thể cán bộ nhân viên thấm nhuần ý chí vượt qua mọi trở ngại, bằng sự nỗ lực hết sức mình trên nền tảng những giá trị văn hóa và nguyên tắc kinh doanh của Rồng Việt, Rồng Việt định hướng sẽ triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp sau:

- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ của Rồng Việt, hướng đến tính hữu dụng, tính cạnh tranh và sự hài lòng của khách hàng cũng như phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.
- Tăng cường năng lực chuyên môn của đội ngũ nhân sự thông qua việc tăng chất lượng và số lượng nhân sự, đặc biệt là các mảng kinh doanh.
- Củng cố và tiếp tục tăng đầu tư cho hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin và phát triển các ứng dụng mới.
- Tiếp tục quản lý chặt chẽ và có hiệu quả chi phí thông qua việc rà soát ban hành các quy định nội bộ và giám sát quá trình thực hiện.
- Tiếp tục duy trì và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, tăng cường công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro để đảm bảo tính an toàn, hiệu quả và bền vững trong mọi hoạt động của Công ty.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Rồng Việt hiện nay có bảy (07) thành viên, trong đó có năm (05) thành viên không tham gia điều hành, một (01) thành viên độc lập và một (01) thành viên tham gia điều hành.

STT	Họ và tên/ tên giao dịch đối với tổ chức	Số Giấy MND/ ĐKKD/Hộ chiếu	Số lượng, tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2015	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Thành viên HĐQT không điều hành			
1	Ông Trần Lệ Nguyên Chủ tịch HĐQT	023062528	24.500.000	35,00%
	Sở hữu cá nhân		24.500.000	35,00%
2	Ông Nguyễn Miên Tuấn Phó chủ tịch HĐQT	260799742	567.100	0,81%
	Sở hữu cá nhân		567.100	0,81%
3	Ông Kelly Yin Hon Wong Thành viên HĐQT	BA691863	0	0,00%
	Sở hữu cá nhân		0	0,00%
4	Ông Tôn Thất Diên Khoa Thành viên HĐQT	024838600	3.805.300	5,44%
	Đại diện sở hữu cho NHTM CP XNK Việt Nam (EXIMBANK)	0301179079	3.800.000	5,43%
	Sở hữu cá nhân		5.300	0,01%
5	Bà Nguyễn Nữ Tường Oanh Thành viên HĐQT	211645753	0	0,00%
	Sở hữu cá nhân		0	0,00%
II	Thành viên HĐQT độc lập			
6	Ông Nguyễn Thúc Vinh Thành viên HĐQT	022823356	31.800	0,05%
	Sở hữu cá nhân		31.800	0,05%
III	Thành viên HĐQT điều hành			
7	Ông Nguyễn Hiếu Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	024424031	33.920	0,05%
	Sở hữu cá nhân		33.920	0,05%
Tổng cộng			28.938.120	41,34%

Ghi chú: Tỷ lệ sở hữu (%) tính trên vốn điều lệ 700.000.000.000 đồng

Trong năm 2015, cơ cấu Hội đồng quản trị có sự biến động như sau:

- Ông Trần Lệ Nguyên được bầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày 28/10/2015;
- Ông Kelly Yin Hon Wong được bầu bổ sung là Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 28/10/2015;
- Ông Nguyễn Miên Tuấn thôi nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị và được bổ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày 28/10/2015.

Thông tin các thành viên Hội đồng Quản trị



Ông Trần Lệ Nguyên
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Trần Lệ Nguyên là một doanh nhân thành đạt, một nhà lãnh đạo cương quyết, táo bạo với những thành tích kinh doanh nổi bật trong vài thập niên qua, ông Nguyên đã góp phần quan trọng xây dựng Kinh Đô phát triển thành một trong những Tập đoàn thực phẩm quy mô tại Việt Nam. Bằng tất cả tâm huyết và đam mê, ông đã điều hành và đưa Kinh Đô trở thành thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam với chuỗi sản phẩm đa dạng, chiếm lĩnh thị trường.

Ông Nguyên hiện là Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO (tiền thân là Tập đoàn Kinh Đô), Ủy viên Hội đồng Quản trị của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), đồng thời giữ chức vụ quan trọng trong nhiều công ty hàng đầu khác tại Việt Nam.

Ông Trần Lệ Nguyên chính thức được bầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị Rừng Việt kể từ ngày 28/10/2015.

Ông Nguyên tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị kinh doanh.



Ông Nguyễn Miên Tuấn
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Miên Tuấn có hơn 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính ngân hàng, chứng khoán và thị trường vốn ở Việt Nam. Ông Tuấn hiện đang đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Rừng Việt, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Pymperpharco.

Trước khi tham gia sáng lập Rừng Việt, Ông Nguyễn Miên Tuấn từng công tác tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM và sau đó giữ vị trí Trưởng Phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

Ông Tuấn tốt nghiệp Cao học kinh tế, ngành tài chính ngân hàng tại Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.



Ông Kelly Yin Hon Wong
Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Kelly Wong hiện là Phó Tổng giám đốc Tài chính Tập đoàn KIDO. Trước đó, ông từng là Giám đốc điều hành Công ty chứng khoán Hồ Chí Minh (HSC). Trước khi gia nhập HSC năm 2008, ông Wong làm việc cho HSBC trong 4 năm và có nhiều kinh nghiệm về tài chính, ngân hàng thương mại và thị trường toàn cầu.

Ông Kelly Wong chính thức được bầu là Thành viên Hội đồng quản trị Rừng Việt kể từ ngày 28/10/2015.

Ông Wong có bằng cử nhân Thương mại của Đại học British Columbia tại Vancouver, Canada và bằng Quản trị khu vực châu Á - Thái Bình Dương của học viện quản lý McRae tại đại học Capilano.

QUẢN TRỊ CÔNG TY



Ông Tôn Thất Diên Khoa
Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Tôn Thất Diên Khoa có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và chứng khoán ở thị trường tài chính Việt Nam. Ông Khoa hiện là Giám đốc Đầu tư Tài chính Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), đại diện phần vốn của Eximbank tại Rong Viet. Ngoài ra, ông Khoa còn là thành viên HĐQT Công ty CP Thủy sản Số 1, và là thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vinaconex-ITC.

Ông Khoa chính thức được HĐQT Rong Viet bổ nhiệm làm thành viên HĐQT Rong Viet nhiệm kỳ 2012 - 2016 từ ngày 16/10/2014.

Ông Khoa có bằng Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành tài chính ngân hàng.



Ông Nguyễn Thúc Vinh
Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Thúc Vinh có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính ngân hàng và chứng khoán ở Việt Nam. Trước đó, ông Vinh từng làm việc tại Sacombank, một trong những ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu Việt Nam, và giữ các trọng trách như Trưởng phòng Kế hoạch & Đầu tư và Giám đốc Điều hành.

Ông Vinh cũng tham gia sáng lập và từng đảm nhiệm các cương vị thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long (VDFM), thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank).

Ông Vinh tốt nghiệp Thạc sĩ kinh tế chuyên ngành Tài chính tại Đại học New South Wales (University of New South Wales – UNSW) thuộc Sydney Úc.



Bà Nguyễn Nữ Tường Oanh
Thành viên Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Nữ Tường Oanh hiện là Luật sư thuộc đoàn Luật sư TP.HCM và là Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu. Trước đó, Bà Oanh làm việc tại Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam, Công ty Cổ phần Bất động sản Tân Vạn Hưng với vai trò trợ lý Giám đốc.

Bà Oanh đại diện cho Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu tham gia Hội đồng quản trị Rong Viet nhiệm kỳ 2012 – 2016 với vai trò thành viên Hội đồng quản trị.

Bà Oanh tốt nghiệp trường ĐH Luật TP.HCM.



Ông Nguyễn Hiếu
Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Hiếu có hơn 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và thị trường chứng khoán. Tham gia Rong Viet từ những ngày đầu thành lập với chức danh Phó Tổng giám đốc, ông Hiếu đã có nhiều đóng góp quan trọng vào sự mở rộng và phát triển của Công ty. Ông Hiếu được Hội đồng quản trị tin tưởng bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 18/9/2012 và trở thành thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 15/03/2014.

Ông Hiếu từng tham gia công tác tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – SGDII TP. HCM, Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng Công thương – chi nhánh TP.HCM (IBS-HCM) và giữ chức vụ Trưởng phòng nghiệp vụ Môi giới, Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.HCM (HSC).

Ông Hiếu tốt nghiệp Thạc sĩ kinh doanh quốc tế, trường Đại học Công nghệ Curtin - Úc.

Các tiểu ban, hội đồng thuộc Hội đồng quản trị:

Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng: thành lập ngày 01/12/2015, gồm 05 thành viên trong đó có Trưởng tiểu ban là ông Trần Lê Nguyên, Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Chức năng, cách thức hoạt động và các quyền hạn, nghĩa vụ của Tiểu ban được quy định chặt chẽ trong Quy chế Hoạt động của Tiểu ban Nhân sự lương thưởng được Hội đồng quản trị phê duyệt ngày 01/12/2015.

Tiểu ban Quản trị rủi ro: thành lập ngày 01/12/2015, gồm 05 thành viên trong đó có Trưởng tiểu ban là ông Kelly Wong, Thành viên Hội đồng Quản trị. Chức năng chính của Tiểu ban Quản trị rủi ro là tham mưu, đề xuất cho Hội đồng Quản trị các công tác liên quan đến quản trị rủi ro.

Hội đồng đầu tư: thành lập ngày 01/12/2015, gồm 06 thành viên trong đó có Chủ tịch Hội đồng đầu tư là ông Trần Lê Nguyên, Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Chức năng chính của Hội đồng đầu tư là xem xét và đưa ra các quyết định đầu tư căn cứ theo Quy chế hoạt động đầu tư và các quyết định liên quan.

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Nằm bắt đầu phục hồi trở lại của kinh tế thế giới, cũng như những chuyển biến tích cực của nền kinh tế Việt Nam, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với các quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật.

Trong niên độ vừa qua, Hội đồng quản trị đã có 12 phiên họp quyết định các nội dung quan trọng về các lĩnh vực kế hoạch hoạt động kinh doanh, tổ chức, tài chính... đảm bảo hoạt động của Công ty hiệu quả và tuân thủ đúng Điều lệ của Công ty.

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết 01/2015/NQ-HĐQT	10/02/2015	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông và công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2014.
2	Nghị quyết 02/2015/NQ-HĐQT	18/03/2015	Thông qua nội dung, chương trình, kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014.
3	Nghị quyết 02A/2015/NQ-HĐQT	01/04/2015	Thông qua việc triển khai một số dịch vụ kinh doanh Công ty.
4	Nghị quyết 03/2015/NQ-HĐQT	14/04/2015	Thông qua phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp
5	Nghị quyết 04/2015/NQ-HĐQT	26/05/2015	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Rổng Việt năm 2015.
6	Nghị quyết 05/2015/NQ-HĐQT	14/07/2015	Thông qua báo cáo hoạt động 6 tháng đầu năm 2015. Thông qua định hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2015.
7	Nghị quyết 06/2015/NQ	14/09/2015	Triệu tập Đại hội cổ đông bất thường 2015
8	Nghị quyết 07/2015/NQ	06/10/2015	Thông qua báo cáo hoạt động 9 tháng đầu năm 2015 và kế hoạch kinh doanh 3 tháng cuối năm 2015. Thông qua nội dung, tài liệu và chương trình họp Đại hội cổ đông bất thường 2015.
9	Nghị quyết 08/2015/NQ	26/10/2015	Thông qua danh sách nhà đầu tư mua cổ phần trong đợt phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ. Thông qua đề cử nhân sự tham gia ứng cử bầu bổ sung HĐQT và BKS.
10	Nghị quyết 09/2015/NQ	28/10/2015	Thông qua việc thôi nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT của Ông Nguyễn Miên Tuấn. Thông qua việc bầu chức vụ Chủ tịch HĐQT của Ông Trần Lê Nguyên.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

11	Nghị quyết 10/2015/NQ	28/10/2015	Thông qua hồ sơ phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ của Công ty. Thông qua phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành riêng lẻ.
12	Nghị quyết 11/2015/NQ	26/10/2015	Thông qua báo cáo hoạt động 11 tháng năm 2015 và dự kiến kế hoạch cả năm 2015. Thông qua định hướng xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2016.

Nguồn: Báo cáo tình hình quản trị của Rồng Việt năm 2015

Ngoài ra, tại các phiên họp Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đều xem xét, thảo luận và quyết định việc triển khai các nội dung kinh doanh theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2015, ông Nguyễn Thúc Vinh – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã tham dự 11/12 các buổi họp Hội đồng quản trị, vắng 01 buổi do bận công tác. Trong các buổi họp Hội đồng quản trị, ông Vinh đã cùng các thành viên khác bàn bạc, thảo luận và thống nhất quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty.

Hoạt động của các tiểu ban, hội đồng trong Hội đồng quản trị

Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng: Thường xuyên hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong việc đề bạt, bổ nhiệm nhân sự quản lý Công ty; tham mưu cho Hội đồng Quản trị ban hành Quy chế tiền lương mới cho toàn công ty, thay thế quy chế tiền lương cũ, tạo sự gắn bó lâu dài, khuyến khích lao động sáng tạo và ý thức trách nhiệm của người nhân viên, thu hút thêm người lao động có trình độ cao cho Công ty.

Tiểu ban Quản trị rủi ro: Hỗ trợ cho HĐQT trong công tác quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định; tham mưu cho Hội đồng Quản trị ban hành Chính sách Quản lý Hạn mức rủi ro và áp dụng từ năm 2015.

Hội đồng đầu tư: Quản lý toàn bộ hoạt động đầu tư của Công ty. Hội đồng đầu tư chịu trách nhiệm xem xét và có thẩm quyền đưa ra các quyết định đầu tư theo quy định tại Quy chế hoạt động đầu tư hoặc theo các quy định khác của Hội đồng Quản trị trong từng thời kỳ.

BAN KIỂM SOÁT

Cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có bốn (04) thành viên: một (01) Trưởng ban và ba (03) thành viên.

STT	Họ và tên/ tên giao dịch đối với tổ chức	Số Giấy MND/ ĐKKD/Hộ chiếu	Số lượng, tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2015 Số lượng Tỷ lệ (%)
1	Bà Nguyễn Thị Oanh Trưởng Ban Kiểm soát	022731881	0 0%
	Sở hữu cá nhân		0 0%
2	Ông Nguyễn Văn Minh Thành viên Ban Kiểm soát	214966531	5.000 0,0071%
	Sở hữu cá nhân		5.000 0,0071%
3	Ông Đào Công Thắng Thành viên Ban kiểm soát	022975304	4.770 0,0068%
	Sở hữu cá nhân		4.770 0,0068%
4	Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng Thành viên Ban kiểm soát	066185000020	0 0%
	Sở hữu cá nhân		0 0%
	Tổng cộng		9.770 0,014%

Trong năm 2015, cơ cấu Ban kiểm soát có sự biến động như sau:

- Bà Nguyễn Thị Oanh được bầu là Trưởng Ban kiểm soát kể từ ngày 28/10/2015;
- Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng được bầu là Thành viên Ban Kiểm soát kể từ ngày 08/04/2015.

Thông tin các thành viên Ban kiểm soát:



Bà Nguyễn Thị Oanh
Trưởng Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Oanh hiện là Kế toán trưởng Tập đoàn KIDO và là thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Địa ốc Kinh Đô (KinhDoLand). Bà Nguyễn Thị Oanh chính thức trở thành Trưởng Ban Kiểm soát Rông Việt từ ngày 28/10/2015.

Bà Oanh tốt nghiệp Cử nhân Quản trị Kinh doanh Trường Đại học Kinh tế Tp. HCM.



Ông Nguyễn Văn Minh
Thành viên Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Minh hoạt động trong lĩnh vực tài chính hơn 20 năm. Ông Minh hiện đang là Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bất động sản Exim (Eximland), Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cung ứng Tàu biển Sài Gòn, Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu. Ông Minh trở thành thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt từ tháng 3/2010 và nay tiếp tục được tín nhiệm giữ vai trò thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2012 - 2016.

Ông Minh có bằng Cử nhân kinh tế.



Ông Đào Công Thắng
Thành viên Ban kiểm soát

Ông Đào Công Thắng hiện là Phó Tổng Giám đốc Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn SJC, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC – Minh Khai, Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần DV – KD vàng XNK Kim Việt và Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương. Ông Thắng trở thành thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt từ tháng 3/2010 và nay tiếp tục được tín nhiệm giữ vai trò thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2012 - 2016.

Ông Thắng có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh và bằng Thạc sĩ Công nghệ thông tin.



Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
Thành viên Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng hiện đang là phó Phòng Môi giới khách hàng Tổ chức và Nước ngoài tại Công ty cổ phần Chứng khoán Rông Việt. Bà Hằng có 8 năm kinh nghiệm liên tục trong ngành chứng khoán. Bà Hằng trở thành thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt từ tháng 04/2015, nhiệm kỳ 2012 - 2016.

Bà Hằng có bằng Cử nhân kinh tế, Trường đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2015, với nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Rông Việt tham gia giám sát và đề xuất các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty, cụ thể như sau:

- Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và kế hoạch kinh doanh năm 2016;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015;
- Xem xét tính minh bạch và kịp thời của quá trình công bố thông tin nhằm đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư và cổ đông;
- Giám sát việc thực hiện đúng các Quy chế, quy định của Công ty.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hàng năm, Đại hội đồng cổ đông thường niên đều thông qua mức thù lao cho Hội đồng Quản trị. Theo Nghị Quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua ngày 08 tháng 04 năm 2015, mức thù lao của Hội đồng Quản trị năm 2015 bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2015.

Căn cứ trên tình hình kinh doanh thực tế của Công ty trong năm 2015, số tiền thù lao cho Hội đồng Quản trị dự kiến như sau:

Nội dung	Số tiền (VNĐ)
Lợi nhuận sau thuế năm 2015	20.893.025.344
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	313.395.380

Thù lao Ban Tổng Giám đốc

Tổng số Thành viên Ban Tổng Giám đốc: 03 thành viên.

Tổng thù lao và phụ cấp sau thuế năm 2015: 2.234.297.016 đồng.

Các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
1	Lê Thị Bích Ngọc	Cổ đông lớn	2.596.595	7,42%	0	0%	Giao dịch bán cổ phiếu
2	Vũ Thị Bích Niêm	Cổ đông lớn	1.738.940	4,97%	4.335.535	12,39%	Giao dịch mua cổ phiếu

Nguồn: Báo cáo tình hình quản trị của Rông Việt năm 2015

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn

Trong năm 2015, Rông Việt không phát sinh hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ nhưng có một số giao dịch phát sinh với cổ đông lớn (Ngân hàng Eximbank) như sau:

Nội dung	Số tiền (VNĐ)
Lãi tiền gửi	5.049.565.353
Vay ngắn hạn	584.268.007.857
Thanh toán vay ngắn hạn	667.400.288.839
Lãi tiền vay	2.355.568.211

Nguồn: Báo cáo tình hình quản trị của Rông Việt năm 2015

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Rông Việt luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành về quản trị công ty.

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO

Nội dung báo cáo

Phát triển bền vững hiện đang là xu hướng lan tỏa mạnh mẽ trong giới doanh nghiệp toàn cầu. Tại Việt Nam, ngày càng nhiều doanh nghiệp thể hiện sự quan tâm, chú trọng đến xu hướng này, nhằm đảm bảo lợi ích lâu dài, ổn định cho cả doanh nghiệp, nền kinh tế và xã hội. Theo định nghĩa của Liên Hợp Quốc, **“Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng của các thế hệ tương lai trong việc đáp ứng nhu cầu riêng của họ”**. Do đó, Phát triển bền vững đang trở thành lăng kính qua đó người tiêu dùng, lực lượng lao động, xã hội và các nhà đầu tư đánh giá một doanh nghiệp. Nhận thức được tầm quan trọng này, trong năm 2015 Rổng Việt đã có nhiều chương trình, hoạt động gắn kết, hướng tới các bên liên quan. Đặc biệt là 02 nhóm đối tượng: Bên trong Doanh nghiệp và Bên ngoài Doanh nghiệp. Điều này được tổng kết và cụ thể hóa thông qua Báo cáo phát triển bền vững 2015 của Rổng Việt.



Đây là năm đầu tiên Rổng Việt lập Báo cáo phát triển bền vững dựa theo các tiêu chí **“Công bố thông tin tiêu chuẩn”** (Standard Disclosures) từ **“Hướng dẫn lập Báo cáo phát triển bền vững G4 của Tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative – GRI)”**. Rổng Việt muốn có sự chuẩn bị chu đáo và đầy đủ nhất trước khi hoàn toàn tuân thủ theo các hướng dẫn lập Báo cáo phát triển bền vững G4. Do đó, trong năm 2015 Rổng Việt chỉ lựa chọn các tiêu chí được xem là trọng yếu nhất liên quan đến hoạt động của Công ty để báo cáo. Các tiêu chí này bao gồm: **Hiệu quả hoạt động kinh tế, Việc làm, Đào tạo và giáo dục, Cộng đồng địa phương, Thông tin nhân sản phẩm và dịch vụ, Tuân thủ.**

Việc áp dụng tiêu chuẩn quốc tế vào quá trình lập Báo cáo phát triển bền vững của Rổng Việt cho thấy sự quan tâm ngày càng lớn về trách nhiệm đối với các bên liên quan, những thành phần đóng góp vào sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Rổng Việt. Điều này xuất phát từ Tầm nhìn và Sứ mệnh được vạch ra ngay từ những ngày đầu thành lập Công ty, và được triển khai ngày càng sâu rộng, trở thành một phần không thể thiếu của văn hóa Rổng Việt.

Phạm vi và Ranh giới báo cáo

Báo cáo Phát triển bền vững năm 2015 của Rổng Việt là một phần không thể tách rời và bổ trợ cho Báo cáo thường niên năm 2015 của Công ty. Các số liệu hoạt động trong báo cáo được thu thập từ hoạt động thực tế của Rổng Việt, bao gồm Hội sở và tất cả các Chi nhánh trên toàn quốc. Các số liệu tài chính được rút trích từ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 của Công ty.

Báo cáo phản ánh các kết quả hoạt động, những điểm đạt được và chưa được trong định hướng phát triển bền vững của Rổng Việt. Thông qua đó đưa ra những đề xuất và chiến lược hành động trong ngắn, trung và dài hạn. Rổng Việt hiện nay chủ yếu vẫn chỉ hoạt động tại thị trường trong nước, và tác động lên nền kinh tế, xã hội và con người Việt Nam.

Thông tin liên hệ

Báo cáo được thực hiện bởi đội ngũ nhân viên đến từ nhiều Phòng, Ban của Rổng Việt, bao gồm: Ban Tổng Giám đốc, Bộ phận Truyền thông, Phòng Kiểm soát nội bộ, Bộ phận Pháp chế, Khối Ngân hàng đầu tư, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Nhân sự và Đào tạo. Đây là những bộ phận chịu trách nhiệm chính về nội dung và thông tin liên quan đến các hoạt động, chương trình về phát triển bền vững của Công ty.

Mọi thông tin, ý kiến đóng góp cho hoạt động phát triển bền vững của Rổng Việt vui lòng liên hệ theo thông tin liên lạc dưới đây:

Bộ phận Truyền thông

Email: tuan.nv@vdsc.com.vn

Điện thoại: (+84.8) 6299 2006

Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Sự tham gia của các bên liên quan

Trong năm 2015, Rông Việt tiếp tục xây dựng và phát triển mối quan hệ bền vững, tốt đẹp và đôi bên cùng có lợi với tất cả các bên liên quan của Công ty như: khách hàng, cổ đông/nhà đầu tư, người lao động, thị trường, cộng đồng,... Điều này được xây dựng dựa trên Sứ mệnh được xác định rõ ràng của Rông Việt ngay từ những ngày đầu thành lập: ***“Tập thể Rông Việt không ngừng suy nghĩ và hành động nhằm tạo ra giá trị cao nhất cho Quý khách hàng, Cổ đông và Người lao động, đồng thời đóng góp vào sự phát triển của Thị trường Chứng khoán Việt Nam, chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và xã hội trong quá trình phát triển đất nước”.***

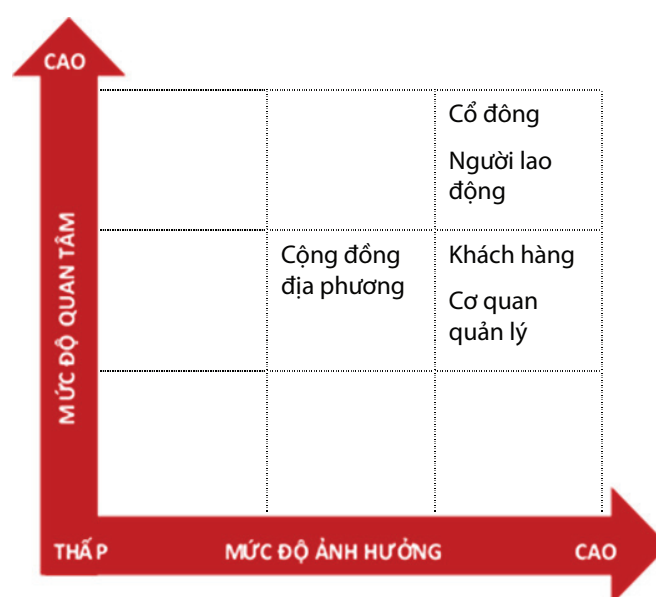
Với định hướng như trên, Rông Việt trong năm qua không ngừng cải thiện và thường xuyên triển khai các kênh truyền thông nhằm gắn kết với các bên liên quan được cho là trọng yếu, quyết định tới quá trình phát triển bền vững của Công ty. Cụ thể:

Các bên liên quan	Kênh kết nối
Khách hàng	Tư vấn, trao đổi trực tiếp tại Hội sở, Chi nhánh Tư vấn trực tuyến qua Tổng đài callDragon (08) 6299 2020, phần mềm chat Skype, Yahoo Trao đổi với Chuyên viên tư vấn qua điện thoại, gặp gỡ trực tiếp Hệ thống smsDragon, mailDragon Hỗ trợ Khách hàng qua trang Hỗ trợ của Rông Việt: http://www.vdsc.com.vn/vn/pages.rv?id=105 Bản Khảo sát trực tuyến về chất lượng sản phẩm dịch vụ của Rông Việt tại địa chỉ: http://www.vdsc.com.vn/vn/survey.rv Hộp thư góp ý đặt tại các quầy giao dịch
Cổ đông/Nhà đầu tư	Đại Hội đồng cổ đông Gặp gỡ, trao đổi với các cổ đông lớn, cổ đông chiến lược Cung cấp, công bố thông tin tại trang Quan hệ cổ đông của Rông Việt: http://www.vdsc.com.vn/vn/pages.rv?id=104 Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị của Công ty Email, văn bản gửi cổ đông/nhà đầu tư
Người lao động	Lễ tổng kết hoạt động năm Đại hội Công nhân viên chức, Đại hội Công đoàn Thảo luận, trao đổi trực tiếp trong quá trình làm việc Đánh giá thi đua hàng quý, hàng năm Khảo sát, lấy ý kiến đề xuất về nhiều vấn đề như nhu cầu đào tạo, điều khoản Thỏa ước lao động tập thể,... Các chương trình đào tạo nội bộ
Cơ quan quản lý	Các hoạt động xây dựng đội nhóm Tham gia các Hội thảo, Diễn đàn, Hội nghị do các cơ quan quản lý tổ chức Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật Tham vấn, đóng góp ý kiến đối với các quy định, chính sách
Cộng đồng địa phương	Tham gia các hoạt động từ thiện vì cộng đồng, giúp đỡ các cá nhân, tập thể gặp hoàn cảnh khó khăn Các hoạt động hỗ trợ sinh viên các trường đại học như tham quan môi trường làm việc, ngày hội việc làm, hướng dẫn về thị trường chứng khoán,...

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Qua quá trình kết nối, trao đổi với các bên liên quan, Rông Việt xác định được các bên liên quan trọng yếu đối với định hướng phát triển bền vững của Công ty gồm: *Khách hàng, Cổ đông/nhà đầu tư, Người lao động, Cơ quan quản lý, Cộng đồng địa phương*. Trong đó, Cổ đông/Nhà đầu tư, Người lao động có mức độ quan tâm và ảnh hưởng cao đến Rông Việt. Các bên liên quan khác như Khách hàng, Cơ quan quản lý có mức độ quan tâm trung bình và có mức độ ảnh hưởng cao đến Công ty. Và Cộng đồng địa phương được Rông Việt xác định có mức độ quan tâm và ảnh hưởng ở mức trung bình. Mức độ gắn kết của các bên liên quan được tổng hợp bằng mô hình sau đây.

BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG VÀ QUAN TÂM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI RÔNG VIỆT



Xác định nội dung báo cáo

Xuyên suốt quá trình kết nối, liên lạc cùng các bên liên quan trong năm 2015, Rông Việt đã nhận được nhiều sự quan tâm, phản hồi về các vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển bền vững của Công ty. Rông Việt đã phân loại các vấn đề theo từng bên liên quan và có những hành động cụ thể nhằm giải quyết cũng như đảm bảo sự gắn bó lâu dài của các bên liên quan. Các vấn đề nêu trên được Rông Việt tổng hợp trong ma trận dưới đây.

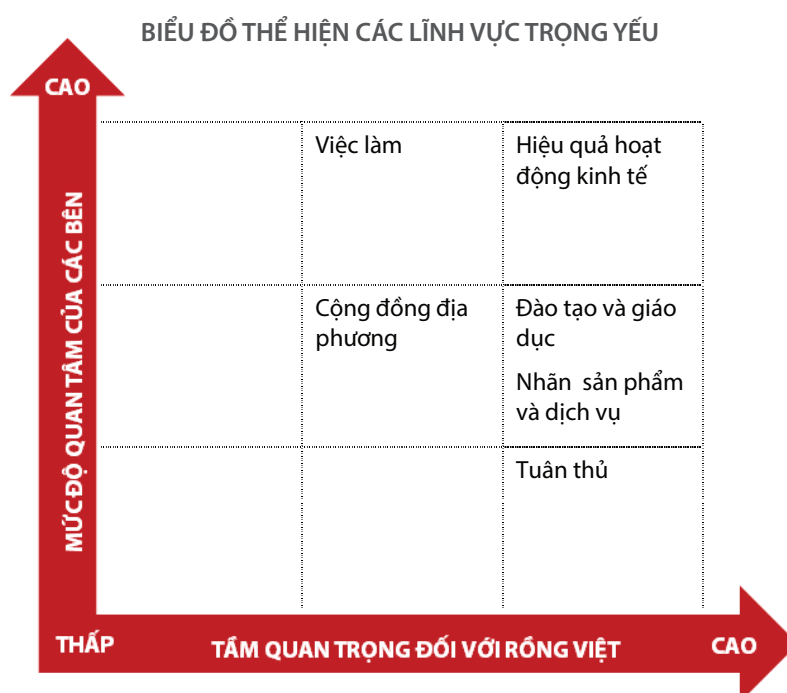
CÁC VẤN ĐỀ CHÍNH ĐƯỢC QUAN TÂM BỞI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan	Vấn đề quan tâm	Các phản hồi/hành động của Rông Việt
Khách hàng	Chất lượng sản phẩm/ dịch vụ	Không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm/dịch vụ. Triển khai các công cụ tiên tiến, hiện đại dựa trên sự đổi mới của hệ thống kỹ thuật.
	Độ tin cậy, bảo mật thông tin	Hoàn thiện quy trình kiểm soát nhằm đảm bảo bảo mật thông tin cho khách hàng.
Cổ đông/Nhà đầu tư	Hoạt động hiệu quả, ổn định	Cải tiến bộ máy nhân sự, cơ cấu tổ chức. Nâng cao khả năng quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tăng trưởng bền vững song hành với quản trị rủi ro.
	Minh bạch thông tin	Đảm bảo sự minh bạch, tuân thủ trong công bố thông tin và các ấn phẩm phát hành khác như Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị. Thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hằng năm.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Người lao động	Lương, thưởng và chính sách phúc lợi	Có cơ chế lương, thưởng hợp lý nhằm khích lệ người lao động. Các chính sách phúc lợi như nghỉ phép, lễ tết, bảo hiểm,... được quy định rõ trong Thỏa ước lao động tập thể.
	Môi trường làm việc	Đảm bảo một môi trường làm việc năng động, thoải mái và cạnh tranh công bằng.
	Chính sách đào tạo, phát triển	Tổ chức các khóa đào tạo nội bộ, thuê ngoài dành cho cả cấp nhân viên và cấp quản lý.
	Cơ hội thăng tiến	Luôn đảm bảo những cá nhân có năng lực, tinh thần cầu tiến sẽ nhận được cơ hội thăng tiến công bằng, phù hợp.
Cơ quan quản lý	Tuân thủ đầy đủ, chặt chẽ các quy định của Luật, Nghị định, Thông tư liên quan	Có Bộ phận Pháp chế đảm bảo luôn tuân thủ các quy định từ Cơ quan quản lý. Nhanh chóng và thường xuyên cập nhật những quy định mới, tránh để xảy ra vi phạm.
	Phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam	Tích cực tham gia các diễn đàn, hội thảo do các cơ quan quản lý tổ chức nhằm đóng góp ý kiến, triển khai những xu hướng mới trên thế giới vào trong vận hành.
	Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước	Luôn đảm bảo hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước.
Cộng đồng địa phương	Hỗ trợ, giúp đỡ các hoàn cảnh kém may mắn trong xã hội	Thực hiện tối thiểu 02 chuyến công tác xã hội hàng năm, giúp đỡ các cá nhân gặp hoàn cảnh khó khăn, kém may mắn
	Trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết cho thế hệ trẻ	Thường xuyên tổ chức các chương trình hỗ trợ sinh viên các trường đại học trên địa bàn như tham quan, giới thiệu hoạt động Công ty, Ngày hội việc làm, chương trình thực tập hàng năm,...

Dựa trên tính trọng yếu của các bên liên quan và những vấn đề được quan tâm tương ứng, Rong Viet tổng hợp và đánh giá toàn diện mức độ quan trọng của các vấn đề trên đối với Công ty, cũng như xem xét mức độ quan tâm của các bên liên quan cho từng vấn đề. Kết quả phân loại được Chúng tôi trình bày trong mô hình dưới đây.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA RỒNG VIỆT

Mô hình Phát triển bền vững

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Rồng Việt đã xác định và tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc nhằm đảm bảo sự tồn tại và phát triển bền vững của Công ty, đặc biệt là giai đoạn nhiều khó khăn của thị trường vào những ngày đầu hoạt động (2007). Rồng Việt hiểu rằng mỗi doanh nghiệp đều là một thành phần, một tế bào quan trọng của nền kinh tế nói riêng và của tổng thể xã hội nói chung. Sự phát triển bền vững của doanh nghiệp sẽ là nền tảng vững chắc để nền kinh tế và xã hội phát triển, ngược lại nền kinh tế và xã hội phát triển ổn định sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển. Vì thế, Rồng Việt luôn cố gắng, nỗ lực trong việc định hướng, xây dựng và triển khai mô hình phát triển bền vững phù hợp với Tầm nhìn, Sứ mệnh và Giá trị cốt lõi của Công ty.



Để xây dựng được mô hình phát triển bền vững thích hợp và hiệu quả, Rồng Việt trước hết xác định các tác động, rủi ro và cơ hội đang gắn liền với hoạt động của Công ty. Hiện tuy chưa phải là một trong những công ty chứng khoán lớn trên thị trường, nhưng qua quá trình 09 năm hoạt động Rồng Việt cũng đã tạo ra được những tác động tích cực lên nền kinh tế, thị trường chứng khoán và xã hội. Cụ thể:

- Đóng góp vào sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam
- Tạo kênh kết nối giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư thông qua các đợt phát hành, thu xếp vốn
- Tạo thanh khoản cho thị trường thứ cấp thông qua các dịch vụ chứng khoán
- Hỗ trợ nhà đầu tư nâng cao hiệu quả giao dịch
- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động
- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho thế hệ trẻ phát triển sự nghiệp
- Và các hoạt động chia sẻ trách nhiệm với xã hội, cộng đồng

Các tác động tích cực càng to lớn, Rồng Việt sẽ nhận được càng nhiều sự ủng hộ, quan tâm từ các bên liên quan, qua đó tạo động lực để phát triển hơn nữa, vươn lên **“trở thành một trong những ngân hàng đầu tư hàng đầu và tốt nhất Việt Nam”**, đúng theo định hướng về Tầm nhìn của Công ty. Cơ hội để Rồng Việt vươn lên trong giai đoạn sắp tới rất đa dạng và toàn diện.

- Về vĩ mô, các Hiệp định thương mại tự do (FTA) với các nền kinh tế lớn như Liên minh Châu Âu (EU), Hàn Quốc, Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và đặc biệt là Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) đang tạo ra những biến chuyển mạnh mẽ tới nền kinh tế Việt Nam, giúp dần định hình một nền “kinh tế phẳng”. Điều này đồng nghĩa với việc các dòng vốn đầu tư lớn, các nguồn nhân lực chất lượng từ các quốc gia phát triển sẽ dễ dàng tiếp cận Việt Nam.
- Về các yếu tố trong nước, sự ổn định trong nền kinh tế và chính trị là hậu thuẫn mạnh mẽ đối với khả năng phát triển của doanh nghiệp.
- Đối với nội bộ Rồng Việt, Công ty tự tin với đội ngũ nhân sự hiện có, đầy năng lực và thẩm nhuần văn hóa Rồng Việt. Bên cạnh đó, Công ty ngày càng hoàn thiện hơn trong hệ thống quản trị, cơ cấu tổ chức, năng lực tài chính, giúp Rồng Việt tạo được khả năng cạnh tranh với các công ty trong cùng lĩnh vực.

Song song với những cơ hội phát triển nêu trên, Rồng Việt cũng nhận thức rõ về các rủi ro đang phải đối mặt, có khả năng ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững của Công ty. Những rủi ro này bao gồm: rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro pháp lý (xem thêm về các rủi ro mà Rồng Việt đang phải đối mặt cũng như những giải pháp quản trị được đưa ra trong phần Báo cáo Quản trị rủi ro, trang 16).

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Từ việc nhận diện chính xác và đầy đủ các tác động, rủi ro và cơ hội nêu trên, Rong Việt xây dựng mô hình phát triển bền vững hướng đến 02 nhóm đối tượng chính: Bên trong Doanh nghiệp và Bên ngoài Doanh nghiệp. Cụ thể, các mục tiêu phát triển bền vững chi tiết của từng nhóm đối tượng được trình bày trong bảng sau.

MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA RONG VIỆT

Nhóm Đối tượng	Mục tiêu Phát triển bền vững
Bên trong Doanh nghiệp	- Hoạt động hiệu quả - Mở rộng quy mô, cả về doanh thu và nguồn vốn - Xây dựng hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ chuyên nghiệp và hiệu quả - Đề cao tính minh bạch trong mọi hoạt động - Tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và cơ quan quản lý - Xây dựng đội ngũ nhân sự nhiệt huyết, vững mạnh - Đảm bảo thu nhập và chính sách phúc lợi tốt cho người lao động
Bên ngoài Doanh nghiệp	- Không ngừng cải tiến và cung cấp những dịch vụ, sản phẩm tốt nhất cho khách hàng - Hoạt động vì lợi ích của cổ đông/nhà đầu tư - Đóng góp cho sự phát triển, tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam - Tạo kênh huy động vốn hiệu quả - Hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước - Đóng góp cho sự phát triển của thể hệ trẻ - Chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, xã hội - Thực hiện chính sách tiết kiệm, bảo vệ tài nguyên và môi trường

Hệ thống quản trị hướng đến Phát triển bền vững

Song song với chức năng điều hành và quản lý hoạt động của toàn Công ty, tại Rong Việt, Hội đồng quản trị đồng thời nắm giữ vai trò trọng yếu trong việc định hướng và xác định chiến lược phát triển bền vững của Công ty cho từng giai đoạn. Theo sau đó, Ban Tổng Giám đốc trực tiếp chịu trách nhiệm xây dựng, triển khai và giám sát các mục tiêu, kế hoạch cụ thể trong từng năm. Các Khối và Bộ phận liên quan sẽ đảm nhiệm các mục tiêu do Ban Tổng giám đốc đặt ra, đồng thời phổ biến và triển khai thực hiện công việc cụ thể cho từng nhân viên thuộc cấp. Quy trình quản trị hoạt động phát triển bền vững được lưu đồ hóa như sau:

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA RONG VIỆT



NỘI DUNG BÁO CÁO

Nhóm đối tượng Bên trong Doanh nghiệp

Mở rộng quy mô và duy trì hoạt động hiệu quả

Dấu mốc lớn nhất trong chặng đường phát triển của Rõng Việt năm 2015 đến từ sự kiện được trông đợi rất nhiều bởi Ban lãnh đạo Công ty, Người lao động, Khách hàng và các bên liên quan khác. Đó là Rõng Việt đã tìm được nhà đầu tư chiến lược và hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 349.799.870.000 đồng lên 700.000.000.000 đồng, chính thức gia nhập Top 15 Công ty chứng khoán có quy mô Vốn điều lệ hàng đầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Đây được xem là bước ngoặt quan trọng của Công ty, đánh dấu sự cố gắng và không ngừng vươn lên của toàn bộ tập thể Rõng Việt kể từ những ngày đầu thành lập. Và việc tăng vốn lên 700 tỷ đồng chỉ là bước đầu, Rõng Việt dự kiến sẽ tiếp tục tăng Vốn điều lệ lên 1.200 – 1.500 tỷ đồng trong niên độ 2016-2017. Mục tiêu đến năm 2020, Rõng Việt sẽ tìm kiếm thêm đối tác chiến lược để nâng cao năng lực tài chính lên 2.000 – 2.500 tỷ đồng, phấn đấu lọt vào Top 5 Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam. Công ty nhận thức được đây là kế hoạch đầy tham vọng, tuy nhiên Chúng tôi có cơ sở và sẽ nỗ lực hết mình hoàn thành mục tiêu.

Về tình hình hoạt động, năm vừa qua tuy chưa hoàn thành được chỉ tiêu kế hoạch đề ra nhưng đây tiếp tục là một năm Công ty hoạt động có lãi, và là năm thứ ba liên tiếp kể từ 2013. Tổng doanh thu cả năm của Rõng Việt đạt hơn 126 tỷ đồng, tương đương 73% kế hoạch năm. Lợi nhuận đạt được trong năm 2015 ở mức 20,9 tỷ đồng, kết hợp với khoản Thặng dư vốn 33,4 tỷ đồng chưa sử dụng giúp Rõng Việt đủ điều kiện để xóa hết lỗ lũy kế còn tồn đọng.



Sang năm 2016, kỳ vọng vào sự chuyển biến tích cực của nền kinh tế và sự cải thiện mạnh mẽ trong nguồn lực tài chính, Rõng Việt hướng đến một kế hoạch kinh doanh đầy triển vọng và hứa hẹn, nhằm đưa Công ty vào một quỹ đạo và chu kỳ phát triển mới.

	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Cơ cấu Tài sản – Nguồn vốn (tỷ đồng)				
Tài sản ngắn hạn	565	658	1.074	1.214
Tài sản dài hạn	36	27	26	37
Nợ ngắn hạn	364	447	757	537
Nợ dài hạn	1	1	1	1
Vốn chủ sở hữu	236	237	342	714
Tổng tài sản – Nguồn vốn	600	685	1.101	1.251
Chỉ số khả năng thanh toán (lần)				
Khả năng thanh toán hiện hành	1,6	1,5	1,4	2,3
Khả năng thanh toán nhanh	1,6	1,5	1,4	2,3
Chỉ số khả năng sinh lời (%)				
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	-3,7%	0,2%	11,8%	1,8%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	-10,5%	0,7%	44,4%	6,1%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS – đồng)	-790	44	3.008	298
Chỉ số đòn bẩy (%)				
Nợ phải trả/Tổng tài sản	60,7%	65,4%	68,9%	43,0%

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Các năm qua quy mô tài sản Rông Việt không ngừng gia tăng, từ mức 600 tỷ năm 2012 thì chỉ sau 3 năm, Rông Việt đã nâng tổng tài sản lên mức 1.251 tỷ - tăng 2,1 lần. Bên cạnh quy mô, các chỉ số tài chính của Công ty cũng tương đối khả quan. Rông Việt luôn đảm bảo được khả năng thanh toán các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn ở mức tốt, với chỉ số khả năng thanh toán nhanh năm 2015 đạt 2,3 lần. Đòn bẩy nợ của Công ty được duy trì ở mức an toàn, hiện chỉ còn 43%. Và Rông Việt tiếp tục duy trì chuỗi hoạt động hiệu quả với chỉ số ROE 2015 đạt 6,1%.

Xây dựng đội ngũ nhân sự nhiệt huyết, vững mạnh

Lực lượng lao động

Cơ cấu lao động	Số lao động (31/12/2015)	Tỷ trọng
Tổng số lao động	201	100%
Trình độ lao động		
- Đại học và trên Đại học	189	94%
- Cao đẳng, Trung học, Lao động Phổ thông	12	6%
Giới tính		
- Lao động Nam	105	52%
- Lao động Nữ	96	48%
Độ tuổi		
- Dưới 25 tuổi	37	18%
- Từ 25 tuổi đến dưới 30 tuổi	56	28%
- Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi	96	48%
- Trên 40 tuổi	12	6%

Năm 2015 là một năm chứng kiến khá nhiều biến động trong cơ cấu nhân sự của Rông Việt khi Công ty tiến hành tuyển mới 72 thành viên, và cho thôi việc 44 thành viên. Đây được xem là một đợt **“thay máu”** thật sự, tạo tiền đề cho sự đổi mới, sáng tạo và cống hiến hơn nữa của đội ngũ nhân viên, đặc biệt là từ những cá nhân trẻ tuổi. Tỷ lệ thành viên được tuyển mới có độ tuổi dưới 25 chiếm hơn 50%.

Thống kê lao động tuyển mới và nghỉ việc trong năm 2015:

Năm 2015		Độ tuổi				Tổng
		< 25	25 – 30	30 – 40	> 40	
Tuyển mới	Số lượng	37	20	15	-	72
	Tỷ lệ	51,4%	27,8%	20,8%	-	100,0%
Nghỉ việc	Số lượng	09	14	20	01	44
	Tỷ lệ	20,5%	31,8%	45,5%	2,3%	100,0%

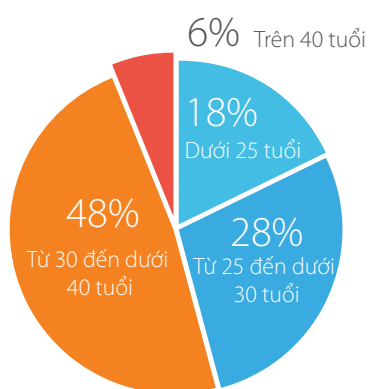
Hiện tại, cơ cấu nhân sự theo giới tính của Rông Việt khá cân bằng, cho thấy vai trò của nữ giới ngày càng quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế. Về trình độ học vấn của đội ngũ nhân viên, Rông Việt cũng rất tự tin về chất lượng và năng lực khi tỷ lệ thành viên có trình độ Đại học và sau Đại học chiếm tới 90% tổng lực lượng. Đây sẽ là nền tảng cơ bản để Công ty phát triển và đạt các mục tiêu kỳ vọng trong tương lai.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

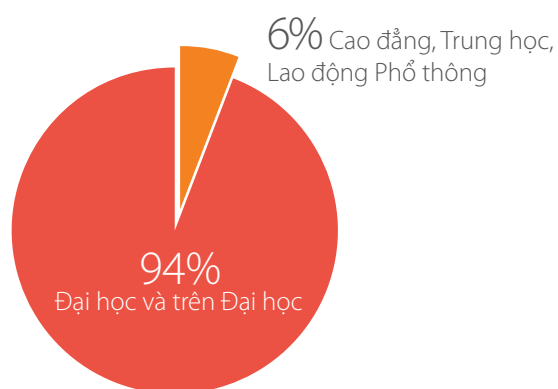
Cơ cấu nhân sự theo Hội sở/Chi nhánh và giới tính:

Hội sở/Chi nhánh	Nam		Nữ		Tổng
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Hội sở TP. Hồ Chí Minh	81	53,3%	71	46,7%	152
Chi nhánh Hà Nội	16	53,3%	14	46,7%	30
Chi nhánh Nha Trang	02	33,3%	04	66,7%	06
Chi nhánh Cần Thơ	06	46,2%	07	53,8%	13
Tổng nhân sự	105	52,2%	96	47,8%	201

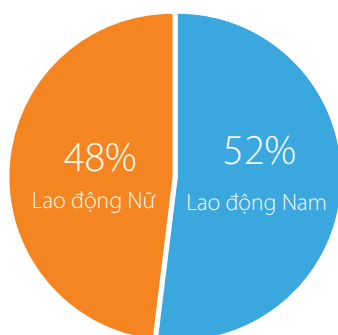
CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO ĐỘ TUỔI, HỌC VẤN, GIỚI TÍNH, HỘI SỞ/CHI NHÁNH



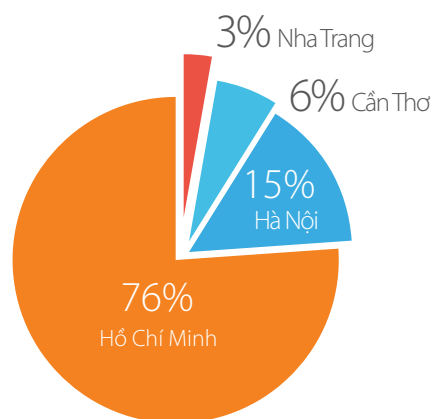
Cơ cấu theo độ tuổi



Cơ cấu theo học vấn



Cơ cấu theo giới tính



Cơ cấu theo Hội sở/Chi nhánh

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Xây dựng tinh thần hợp tác, làm việc nhóm

Rông Việt trong năm 2015 đã triển khai nhiều chương trình, hoạt động dành cho người lao động như Lễ tổng kết hoạt động năm 2015, Buổi gặp gỡ Tổng Giám đốc, Họp chuyên môn Khối, Phòng Ban, Chúc mừng Quốc tế Phụ nữ, Tết thiếu nhi, Tết Trung thu, Gặp mặt đầu năm... nhằm tăng khả năng giao lưu, gắn kết và tinh thần hợp tác giữa các bộ phận, thành viên trong toàn Công ty. Đây là những cơ hội quý giá để cấp nhân viên và cấp quản lý có thể trao đổi, đề xuất những quan điểm, ý tưởng và kế hoạch trong việc phát triển Công ty, nâng cao hiệu quả công việc, cải thiện môi trường làm việc và gỡ bỏ những điểm hạn chế.



Bên cạnh đó, hoạt động xây dựng đội nhóm nổi bật của Công ty năm qua là chuyến Team Building 2015: **“Chinh phục chặng đường mới”** được tổ chức vào tháng 06/2015. Đây là chuyến đi hằng năm Rông Việt tổ chức để lên tinh thần, nhiệt huyết và giúp tất cả các nhân viên luôn không ngừng nâng cao tinh thần đồng đội, hợp tác trong công việc. Với khẩu hiệu **“Chinh phục chặng đường mới”** xuyên suốt trong tất cả các hoạt động trò chơi lớn team-building và đêm gala-dinner, tất cả thành viên đoàn Rông Việt đã hào hứng tham gia và cùng tạo nên một chuyến du lịch, trải nghiệm đáng nhớ. Chương trình kết thúc đã để lại nhiều niềm vui, kỷ niệm đẹp cho các thành viên, nâng cao tinh thần và củng cố sức mạnh đồng đội để Rông Việt vững bước tiến xa hơn nữa trong việc chinh phục chặng đường mới.



Chính sách tuyển dụng, đào tạo và xây dựng đội ngũ kế thừa

Hướng tới mục tiêu trở thành một công ty chứng khoán hàng đầu, có uy tín, hoạt động hiệu quả tại Việt Nam, Rông Việt luôn tìm kiếm các ứng viên tài năng cùng chia sẻ, đồng hành với những giá trị cốt lõi của Công ty. Quy trình tuyển dụng được Rông Việt xây dựng chặt chẽ, chi tiết nhằm lựa chọn, mời gọi được các ứng viên tiềm năng, phù hợp nhất. Tại Rông Việt, các ứng viên không chỉ tìm thấy cơ hội việc làm mà còn là cơ hội để khẳng định và phát triển sự nghiệp bản thân theo mong muốn của từng cá nhân. Trong một môi trường đa dạng về sản phẩm, dịch vụ, năng động và thân thiện, các ứng viên luôn có được động lực để hành động, cơ hội để phát triển và được trao quyền để đạt mục tiêu.



Nhằm hướng đến mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân sự nhiệt huyết, vững mạnh trong chiến lược Phát triển bền vững, Rông Việt không chỉ tuyển dụng mới mà còn liên tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hiện có cả về kiến thức, kỹ năng và thái độ. Đây là bước đệm cần thiết để định hình, phát triển một đội ngũ kế thừa tiềm năng, nhiệt huyết, năng lực.

Vào mỗi dịp đầu năm, Rông Việt đều cho triển khai khảo sát lấy ý kiến của toàn bộ thành viên về nhu cầu đào tạo trong năm. Qua đó, Công ty có thể nắm bắt được nguyện vọng, mong muốn phát triển của từng thành viên và sắp xếp, cân đối các chương trình đào tạo cho hợp lý. Trong năm 2015 Rông Việt đã tổ chức cho 193 lượt cán bộ nhân viên tham gia các khóa học, chương trình đào tạo chuyên môn chứng khoán và quản trị doanh nghiệp, các khóa học về tư duy điều hành. Cụ thể:

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

STT	Tên khóa học	Số CBNV tham gia
1	Năng lực quản trị quản lý cấp trung (MMM)	31
2	Kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp	58
3	Khóa đào tạo nghiệp vụ môi giới cho CBNV khối Kinh doanh Môi giới tại Hội sở	24
4	Khóa đào tạo nghiệp vụ môi giới cho CBNV khối Kinh doanh Môi giới tại Chi nhánh Cần Thơ	10
5	Đào tạo nội bộ nhập môn	64
6	Đào tạo chứng chỉ chuyên môn	02
7	Hội thảo đào tạo Quản trị chiến lược M&A	02
8	Tài trợ một phần chi phí cho 01 Cán bộ quản lý (CBQL) học chương trình Thạc sĩ tài chính của CFVG	01
9	Đào tạo chuyên môn phục vụ công việc	01

Ngoài ra, Rong Việt còn phối hợp tổ chức hoặc cử cán bộ nhân viên tham gia các chương trình khác như:

- 01 CBQL tham gia chương trình đào tạo Leader Mindset.
- 05 CBNV đại diện tham gia Hội thảo chuyên đề về Xây dựng hệ thống quản trị BSC.
- Tập huấn PCCC cho tập thể CBNV tại Hội sở.
- Lớp chăm sóc da cho CBNV nữ tại Hội sở.
- Liên kết với Toppion thực hiện chương trình **“Leader Mindset”** cho khách hàng VIP.
- Đại diện Phòng NSĐT tham gia 2 Hội thảo **“Hướng đến chuẩn mực toàn cầu cho nghề Quản trị Nhân sự tại Việt Nam”**.

Đảm bảo thu nhập và chính sách phúc lợi tốt cho người lao động

Rong Việt có chính sách đãi ngộ hợp lý nhằm luôn đảm bảo lợi ích cho người lao động, tạo sự an tâm và động lực để cống hiến cho sự phát triển chung của Công ty. Đây là một trong những mục tiêu rất được Rong Việt chú trọng trong định hướng Phát triển bền vững. Tại Rong Việt, người lao động nhận được nhiều đãi ngộ khác nhau, gồm:

- Mức thu nhập tương xứng với với năng lực, kinh nghiệm, khối lượng công việc được giao;
- Chế độ năng lương cấp bậc được thực hiện định kỳ;
- Thưởng định kỳ theo tháng/quý và lễ tết, thưởng thành tích, thưởng sáng kiến,...
- Các loại bảo hiểm xã hội, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn,...

Rong Việt luôn đảm bảo sự công bằng trong cơ chế đánh giá, xét duyệt năng lực, hiệu quả làm việc của từng thành viên nhằm đảm bảo động lực phấn đấu và duy trì môi trường cạnh tranh lành mạnh. Mỗi thành viên hàng năm đều thực hiện Bản đánh giá hiệu quả công việc và Xếp loại thi đua cuối năm. Điều này giúp mỗi cá nhân tự nhìn nhận thành quả đạt được trong một năm của bản thân, cũng như xác định những điểm tốt, chưa tốt và xây dựng định hướng phát triển cho năm tiếp theo.

Trong năm 2015, Rong Việt đã chi hơn 40 tỷ đồng cho trả lương, các khoản phụ cấp và bảo hiểm cho người lao động, trong đó lương và các khoản phụ cấp chiếm tỷ trọng cao nhất với 88,7%.

Tổng chi lương, phụ cấp và bảo hiểm 2015, trong đó: (đồng)	40.059.656.528
Lương, các khoản phụ cấp	35.526.969.528
Chi phí khen thưởng	320.000.000
Chi phí bảo hiểm đã trích nộp	4.212.687.000

Ngoài các khoản lương thưởng, phụ cấp và các chính sách phúc lợi theo quy định của Nhà nước, Rong Việt còn cung cấp cho người lao động nhiều quyền lợi khác như: tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm, các hoạt động nghỉ mát, sinh hoạt tập thể, các hoạt động xã hội, thể dục thể thao, chế độ phụ cấp cơm trưa, điện thoại, kết hôn, sinh nhật, ốm đau, tang sự,... Cán bộ công nhân viên nữ tại Rong Việt còn được hỗ trợ nhân ngày Quốc tế phụ nữ và ngày Phụ nữ Việt Nam, hỗ trợ phụ cấp thai sản.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2015, hoạt động Công đoàn của Rông Việt cũng rất được chú trọng và đẩy mạnh. Nhiều hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ được tổ chức với sự tham gia nhiệt tình của tập thể cán bộ công nhân viên. Những phong trào nổi bật trong 2015 có thể kể đến Giải Bóng đá mini Nam – Nữ và giải đấu Billiard dành cho Nam, hoạt động văn nghệ tất niên. Đây là các hoạt động cần thiết nhằm tạo điều kiện cho tập thể nhân viên Rông Việt rèn luyện tăng cường sức khỏe, cũng như nâng cao tinh thần đoàn kết, hợp tác. Bên cạnh đó còn là cơ hội để giao lưu, mở rộng mối quan hệ với các đối tác trong cùng lĩnh vực, như các công ty chứng khoán, tổ chức tài chính, các quỹ đầu tư,...



Nhóm đối tượng Bên ngoài Doanh nghiệp

Cung cấp những dịch vụ, sản phẩm tốt nhất cho khách hàng

Rông Việt cung cấp đầy đủ và trọn gói các sản phẩm dịch vụ về tài chính – chứng khoán cho khách hàng. Các sản phẩm – dịch vụ của Rông Việt được xây dựng dựa trên nhu cầu của từng đối tượng khách hàng. Với sự am hiểu thị trường, am hiểu khách hàng, đội ngũ chuyên viên tận tâm, sáng tạo và chuyên nghiệp, mạng lưới chi nhánh rộng khắp..., các sản phẩm – dịch vụ của Rông Việt đáp ứng được tốt nhất các yêu cầu của khách hàng, từ đối tượng Khách hàng cá nhân đến các Khách hàng tổ chức và các định chế tài chính.

Các sản phẩm, dịch vụ dành cho Khách hàng cá nhân

Dịch vụ môi giới và tư vấn đầu tư

Với sứ mệnh của người môi giới là **“Tìm kiếm cơ hội đầu tư tốt nhất cho khách hàng”** và cam kết **“Coi trọng lợi ích khách hàng, trung thực, bảo mật và thể hiện trách nhiệm xuyên suốt trong mỗi giao dịch với tất cả Khách hàng”**, Rông Việt cung cấp trọn gói các sản phẩm, dịch vụ môi giới chứng khoán cho từng đối tượng nhà đầu tư khác nhau dựa trên sự đa dạng trong các sản phẩm dịch vụ và sự am hiểu thị trường, sự năng động, tận tâm của đội ngũ nhân viên môi giới giàu năng lực, kinh nghiệm, chuyên nghiệp và có đạo đức nghề nghiệp cao.

- **Môi giới chứng khoán và Tư vấn đầu tư:** Rông Việt sẽ tiếp xúc, tìm hiểu năng lực tài chính, khẩu vị rủi ro của từng khách hàng và từ đó đưa ra các giải pháp đầu tư hiệu quả, phù hợp với nhu cầu, khả năng khách hàng. Bên cạnh đó, các kiến thức và quy định pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán sẽ được Rông Việt cập nhật liên tục. Kèm theo là các tư vấn về rủi ro liên quan và Rông Việt sẽ đề xuất xây dựng danh mục đầu tư, chiến lược phòng ngừa rủi ro chủ động giúp khách hàng. Ngoài ra, Rông Việt còn nỗ lực tìm kiếm các đối tác để giúp khách hàng thực hiện giao dịch lớn với sự hài lòng, an toàn cao trong giao dịch.
- **Quản lý tài khoản:** Với đội ngũ nhân viên môi giới và quản lý tài khoản tận tụy, được đào tạo chuyên nghiệp, Rông Việt luôn chú trọng chăm sóc đến từng khách hàng cá nhân, hướng dẫn quy trình mở tài khoản, quy trình thực hiện các giao dịch một cách trung thực, chính xác.

Dịch vụ chứng khoán

- **Quản lý tiền gửi:** Minh bạch trong việc quản lý tiền giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư là mục tiêu hàng đầu của Rông Việt. Công ty cung cấp nhiều phương thức quản lý tiền hiệu quả: quản lý tại Rông Việt hoặc liên kết với các Ngân hàng thương mại uy tín. Khách hàng có thể lựa chọn việc quản lý tiền giao dịch chứng khoán theo nhu cầu cá nhân.
- **Lưu ký chứng khoán:** Rông Việt là thành viên Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD), cung cấp đầy đủ các dịch vụ về lưu ký chứng khoán. Với dịch vụ này, Rông Việt cam kết quản lý tài khoản của khách hàng một cách an toàn, bảo mật, thực hiện lưu ký với thời gian nhanh chóng nhất.

Dịch vụ chứng khoán

- **Đầu giá chứng khoán:** Rổng Việt là một trong những đại lý đầu giá uy tín trên các Sở giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, luôn tích cực tham gia các đợt đầu giá phát hành cổ phiếu, cung cấp dịch vụ tư vấn, nhận ủy thác đầu giá với quy trình thực hiện nhanh chóng, chính xác và đảm bảo an toàn thông tin khách hàng.
- **Quản lý cổ đông:** Với hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu hiện đại, phần mềm quản lý chuyên biệt, quy trình đơn giản, thuận lợi cho khách hàng, Rổng Việt đã và đang cung cấp dịch vụ quản lý cổ đông cho nhiều doanh nghiệp lớn trên thị trường chứng khoán Việt Nam với quy mô hàng chục nghìn cổ đông.
- **Phân phối chứng chỉ quỹ mở:** Đầu tư Chứng chỉ Quỹ mở là một trong những kênh đầu tư hấp dẫn, đặc biệt với những nhà đầu tư dài hạn hoặc những nhà đầu tư không có nhiều thời gian để cập nhật, theo dõi và phân tích các thông tin có liên quan đến các khoản đầu tư của mình. Các lợi ích khi đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ mở: đa dạng hóa danh mục đầu tư; quản lý và đầu tư bởi đội ngũ chuyên nghiệp; tính thanh khoản và minh bạch cao; giao dịch thuận tiện, linh hoạt.

Dịch vụ phân tích

Hệ thống báo cáo phân tích của Rổng Việt rất đa dạng và phong phú, với nội dung chuyên sâu, phát hành song song bằng 02 ngôn ngữ Tiếng Việt và Tiếng Anh, và được thực hiện bởi đội ngũ giàu kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao, am hiểu thị trường. Với mục tiêu minh bạch, chính xác và kịp thời, Rổng Việt tin tưởng các sản phẩm phân tích của mình luôn là nguồn thông tin quan trọng trong các quyết định đầu tư của khách hàng và nhà đầu tư.

- **Bản tin 6 giờ:** Chia sẻ cảm nhận về nhịp đập thị trường trong ngày dựa trên những quan sát tinh tế và các chỉ báo riêng của Rổng Việt, đồng thời bình luận những thông tin nổi bật trong ngày hoặc đang được chờ đợi để giúp Nhà đầu tư có thêm cơ sở định hướng chiến lược giao dịch phù hợp.
- **Góc nhật ký chuyên viên:** Trang blog chính thống của đội ngũ phân tích Rổng Việt, nơi chia sẻ hằng ngày các quan điểm về cơ hội đầu tư, triển vọng ngành, các vấn đề thời sự về kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán.
- **Báo cáo chiến lược:** Báo cáo phân tích và dự báo tác động các yếu tố vĩ mô, vi mô tới nền kinh tế và doanh nghiệp; từ đó đưa ra chiến lược đầu tư dài hạn, trung hạn phù hợp với từng ngành nghề và doanh nghiệp.
- **Danh mục đầu tư khuyến nghị:** Danh mục đầu tư được khuyến nghị bởi đội ngũ phân tích kỹ thuật giàu kinh nghiệm của Rổng Việt; khuyến nghị giá mua, giá bán phù hợp đối với từng mã cổ phiếu và tình hình thị trường.
- **Báo cáo chuyên đề:** Báo cáo phân tích các vấn đề thời sự ảnh hưởng đến thị trường tài chính trong và ngoài nước; tổng hợp yếu tố tác động đến thị trường, ngành nghề, doanh nghiệp đưa ra khuyến nghị đầu tư kịp thời.
- **Báo cáo thị trường chứng khoán:** Báo cáo nghiên cứu xu hướng thị trường chứng khoán và các yếu tố tác động. Rổng Việt cũng cung cấp dịch vụ báo cáo theo đơn đặt hàng, tổ chức các buổi gặp gỡ doanh nghiệp... theo nhu cầu khách hàng.
- **Báo cáo công ty:** Báo cáo được thực hiện dựa trên các đánh giá độc lập và khách quan về chiến lược kinh doanh, tình hình tài chính của doanh nghiệp, từ đó đưa ra những khuyến nghị giúp Khách hàng đầu tư hiệu quả.

Dịch vụ tài chính

- **Cầm cố chứng khoán:** Đây là dịch vụ được phối hợp giữa Rổng Việt và các Ngân hàng cho khách hàng vay vốn từ việc cầm cố chứng khoán trên tài khoản giao dịch chứng khoán. Dịch vụ này giúp đáp ứng nhu cầu vay vốn kịp thời của khách hàng, với phương thức trả nợ linh hoạt và thủ tục nhanh chóng, thuận tiện.
- **Ứng trước tiền bán:** Với khả năng cung cấp nguồn vốn nhanh chóng, kịp thời, Rổng Việt luôn đáp ứng tối đa nhu cầu tái sử dụng vốn của khách hàng. Đây là dịch vụ mà Rổng Việt kết hợp với các Ngân hàng đối tác nhằm hỗ trợ cho Khách hàng có thể sử dụng tiền bán chứng khoán ngay sau khi khớp lệnh thay vì chờ tiền bán về tài khoản theo quy định hiện hành.
- **Giao dịch ký quỹ:** Đòn bẩy tài chính là một trong các yếu tố góp phần gia tăng lợi nhuận đầu tư của khách hàng. Do vậy, Rổng Việt cung cấp dịch vụ Giao dịch ký quỹ với mục tiêu an toàn, hiệu quả, khách hàng dễ dàng lựa chọn sản phẩm theo nhu cầu cá nhân. Dịch vụ được xây dựng với danh mục ký quỹ đa dạng, cập nhật thay đổi hàng tháng theo các tiêu chí của Rổng Việt và danh mục được phép ký quỹ của các Sở giao dịch chứng khoán; lãi suất ký quỹ cạnh tranh, linh hoạt...
- **Dịch vụ M+:** Gồm dịch vụ Margin 9.9 và Margin linh hoạt. Dịch vụ Margin 9.9 là dịch vụ dành cho các khách hàng có nhu cầu sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ với lãi suất hấp dẫn và kỳ hạn ngắn. Dịch vụ Margin linh hoạt là sản phẩm dành cho các khách hàng đã ký Hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ kèm Hợp đồng tín dụng và có nhu cầu sử dụng vốn vay ngắn hạn.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Các sản phẩm, dịch vụ dành cho Khách hàng tổ chức

Môi giới chứng khoán và Dịch vụ chứng khoán

Là nhà môi giới chuyên nghiệp - đối tác tin cậy của các khách hàng tổ chức, Rổng Việt cung cấp trọn gói Dịch vụ môi giới và Dịch vụ chứng khoán với sự tận tâm, trung thực, có tầm nhìn và hiểu biết sâu rộng về thị trường. Bên cạnh đó, Rổng Việt có thể thu xếp được những cơ hội đầu tư, các giao dịch lớn được thực hiện bởi hệ thống giao dịch chuyên nghiệp, bảo mật cao. Công ty hiện đang cung cấp các dịch vụ bao gồm nhưng không giới hạn sau:

- Quản lý tài khoản
- Hỗ trợ thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của khách hàng
- Cung cấp các dịch vụ chứng khoán như: lưu ký, thực hiện quyền, các dịch vụ hỗ trợ khác
- Cung cấp thông tin và tư vấn kịp thời cho khách hàng trong quá trình thực hiện đầu tư

Dịch vụ phân tích

Rổng Việt cung cấp đầy đủ các dịch vụ phân tích dành cho đối tượng khách hàng tổ chức tương tự như đối với khách hàng cá nhân. Ngoài ra, Rổng Việt còn thực hiện cung cấp các báo cáo phân tích theo đơn đặt hàng nhằm cung cấp, phân tích các dữ liệu chuyên sâu hoặc để phục vụ cho các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.

Dịch vụ tài chính

Sử dụng đòn bẩy tài chính là một trong các yếu tố góp phần gia tăng lợi nhuận đầu tư của khách hàng. Do đó, Rổng Việt cung cấp đầy đủ các dịch vụ tài chính như: Giao dịch ký quỹ, Ứng trước tiền bán chứng khoán, Cầm cố chứng khoán... nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu vốn của khách hàng.

Tùy vào từng nhóm đối tượng khách hàng, tình hình thanh khoản danh mục chứng khoán, Rổng Việt sẽ đưa ra các hạn mức và khuyến nghị sản phẩm tài chính phù hợp nhằm tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn của khách hàng. Việc theo dõi, quản lý các khoản tài trợ được tự động hóa bằng Hệ thống chứng khoán lõi của Rổng Việt được cung cấp bởi các đối tác nước ngoài và được giám sát chặt chẽ bằng các quy trình nghiệp vụ để bảo đảm tối đa sự an toàn trong các giao dịch của khách hàng.

Ngân hàng đầu tư

- **Dịch vụ thị trường vốn:** Thị trường tài chính nói chung và thị trường vốn nói riêng của Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện cả về tổ chức, vận hành, pháp lý... và có rất nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai. Chính vì vậy, hoạt động Ngân hàng đầu tư của Rổng Việt ngay từ ban đầu đã đặt trọng tâm trong việc đẩy mạnh các dịch vụ liên quan đến thị trường vốn. Với mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ cùng với cam kết bảo đảm chất lượng trong quá trình cung cấp dịch vụ nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng, Rổng Việt luôn tự hào khẳng định là một thương hiệu uy tín trong việc cung ứng các sản phẩm dịch vụ liên quan đến hoạt động trên thị trường vốn hiện nay. Cụ thể, Công ty hiện đang cung cấp các dịch vụ như tư vấn cổ phần hóa và chuyển đổi doanh nghiệp, tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, bảo lãnh phát hành, tư vấn niêm yết cổ phiếu và tư vấn tìm kiếm đối tác chiến lược.
- **Dịch vụ thị trường nợ:** Với lợi thế vượt trội về kinh nghiệm và năng lực của đội ngũ nhân sự cộng với mối quan hệ hợp tác sâu rộng với nhiều đối tác tiềm năng trên thị trường tài chính, Khối Ngân hàng đầu tư của Rổng Việt đã không ngừng hoàn thiện và nâng cao năng lực cung ứng các dịch vụ tài chính liên quan đến thị trường nợ, từ những dịch vụ cơ bản như phát hành, niêm yết trái phiếu cho đến những dịch vụ phức tạp đòi hỏi phải đáp ứng một số điều kiện bắt buộc như bảo lãnh phát hành, thu xếp vốn... Hiện Rổng Việt đang cung cấp những dịch vụ như tư vấn phát hành trái phiếu/công cụ nợ, bảo lãnh phát hành trái phiếu, tư vấn niêm yết trái phiếu, đại diện người sở hữu trái phiếu, tư vấn tìm kiếm và thu xếp nguồn vốn huy động.
- **Tái cấu trúc và định giá:** Dịch vụ tư vấn tái cấu trúc tài chính và định giá doanh nghiệp được Rổng Việt cung cấp cho khách hàng với mục đích hỗ trợ cho doanh nghiệp trong quá trình tham gia vào thị trường tài chính nói chung. Những dịch vụ này sẽ giúp cho doanh nghiệp nâng cao tính chuyên nghiệp và minh bạch, phục vụ cho mục tiêu phát triển dài hạn của doanh nghiệp nói chung cũng như thuận lợi hơn khi tham gia vào thị trường tài chính.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Dịch vụ tuân thủ:** Nắm bắt được nhu cầu của doanh nghiệp xuất phát từ những khó khăn trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật trên thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng, Rong Việt sẵn sàng đảm nhận tư vấn cho khách hàng các vấn đề liên quan đến nội dung cần tuân thủ, đảm bảo được tính chính xác theo quy định của pháp luật. Các dịch vụ cụ thể Công ty đang triển khai gồm tư vấn tổ chức Đại hội cổ đông, tư vấn xây dựng, chỉnh sửa điều lệ, tư vấn đăng ký công ty đại chúng, tư vấn công bố thông tin, tư vấn lập báo cáo thường niên, tư vấn quan hệ nhà đầu tư – Investor Relations.
- Dịch vụ Mua bán và Sáp nhập doanh nghiệp (M&A):** Hệ thống khách hàng đa dạng và phong phú trong nhiều lĩnh vực ngành nghề cùng với đội ngũ tư vấn nhiều kinh nghiệm, năng động đã giúp Rong Việt có được vị thế khá tốt trong lĩnh vực tư vấn M&A trên thị trường hiện nay. Khách hàng sử dụng dịch vụ của Rong Việt luôn nhận được sự tư vấn và chăm sóc toàn diện trong mọi phương diện liên quan đến hoạt động M&A. Trên cơ sở nắm bắt và định hướng nhu cầu của khách hàng, Rong Việt luôn đặt mục tiêu hàng đầu là mang lại thành công và tối đa hóa lợi ích cho khách hàng trong suốt quá trình triển khai phương án M&A. Dịch vụ tư vấn M&A của Rong Việt được xây dựng một cách phong phú và đáp ứng được yêu cầu của các bên tham gia trong hoạt động mua bán và sáp nhập, gồm xây dựng kế hoạch và phương án mua bán hoặc sáp nhập, tham gia đàm phán, tìm kiếm đối tác phù hợp, hỗ trợ tư vấn chiến lược phát triển sau giai đoạn mua bán, sáp nhập,...

Chính sách khuyến mãi

Ngoài những sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng, Rong Việt còn thường xuyên tổ chức các chương trình khuyến mãi nhằm tri ân đến toàn bộ khách hàng của Công ty. Cụ thể, trong 2015 Rong Việt đã triển khai chương trình **“Mừng sinh nhật Rong Việt lần thứ 8 (26/04/2015)”** và chương trình **“Happy New Rong Viet – Happy New Year”**, nhận được sự quan tâm và ủng hộ của nhiều khách hàng. Bên cạnh đó, Chương trình **“Khách hàng thân thiết”** của Rong Việt vẫn được triển khai đều đặn. Đây là chương trình dành cho tất cả khách hàng cá nhân và tổ chức của Rong Việt trên toàn quốc. Theo đó, mỗi giao dịch của khách hàng tại Rong Việt đều được ghi nhận và quy đổi thành điểm để xét hạng trở thành Khách hàng VIP với các cấp độ: Kim cương, Vàng, Bạc hoặc Thành viên. Mỗi cấp độ khách hàng sẽ được hưởng nhiều ưu đãi đặc biệt khác nhau từ Rong Việt.

KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN	KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC	CHÍNH SÁCH KHUYẾN MÃI
Dịch vụ môi giới và tư vấn đầu tư	Môi giới chứng khoán và Dịch vụ chứng khoán	Chương trình Khách hàng thân thiết
- Môi giới chứng khoán	- Quản lý tài khoản	Chương trình khác
- Tư vấn đầu tư	- Hỗ trợ thực hiện các giao dịch theo yêu cầu khách hàng	
- Quản lý tài khoản	- Cung cấp dịch vụ chứng khoán như lưu ký, thực hiện quyền,...	
Dịch vụ chứng khoán	Dịch vụ phân tích	
- Quản lý tiền gửi	Dịch vụ tài chính	
- Lưu ký chứng khoán	Ngân hàng đầu tư	
- Đầu giá chứng khoán	- Dịch vụ thị trường vốn	
- Quản lý cổ đông	- Dịch vụ thị trường nợ	
- Phân phối chứng chỉ quỹ mở	- Tư vấn cấu trúc và định giá	
Dịch vụ phân tích	- Dịch vụ tuân thủ	
- Bản tin 6 giờ	- Dịch vụ Mua bán và sáp nhập	
- Góc nhật ký chuyên viên		
- Báo cáo chiến lược		
- Danh mục đầu tư khuyến nghị		
- Báo cáo chuyên đề		
- Báo cáo thị trường chứng khoán		
- Báo cáo công ty		
Dịch vụ tài chính		
- Cẩm cố chứng khoán		
- Ứng trước tiền bán		
- Giao dịch ký quỹ		
- Dịch vụ M+		

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Cung cấp thông tin toàn diện và trung thực về sản phẩm

Bên cạnh việc xây dựng đội ngũ nhân viên môi giới nhiệt tình, năng lực và giàu kinh nghiệm, cũng như danh mục sản phẩm đa dạng, phong phú, Rồng Việt còn chú trọng xây dựng và phát triển các dịch vụ tiện ích hỗ trợ tích cực cho khách hàng trong quá trình đầu tư, bao gồm:

- **Bảng giá thông minh liveDragon:** Được xây dựng trên nền tảng công nghệ hiện đại với nhiều tính năng ưu việt, nhiều tùy chọn và tiện ích phong phú để hỗ trợ giao dịch... Hệ thống được nâng cấp phiên bản mới vào tháng 07/2015 với nhiều tính năng và tiện ích mới.
- **Tổng đài callDragon:** Là hệ thống hỗ trợ giao dịch chứng khoán bảo mật cao thông qua tổng đài (08) 6299 2020 với các tiện ích như: đặt lệnh mua bán chứng khoán, truy vấn thông tin sổ dư, tư vấn đầu tư... Rồng Việt trong tháng 07/2015 đã triển khai hệ thống mới và bổ sung thêm nhiều dịch vụ qua tổng đài.
- **Hệ thống giao dịch trực tuyến iDragon:** Là giải pháp giao dịch chứng khoán với nhiều tính năng ưu việt và tinh xảo trên nền công nghệ kỹ thuật cao; giao diện thân thiện, dễ sử dụng trên các thiết bị có kết nối Internet...
- **Hệ thống giao dịch trên máy tính bảng tabDragon:** Được thiết kế với tiêu chí "Đơn giản là Hiệu quả"; thực hiện các giao dịch chứng khoán trên máy tính bảng mọi lúc mọi nơi chỉ với các thao tác chạm đơn giản...
- **Hệ thống giao dịch trên điện thoại goDragon:** Được phát triển trên hai hệ điều hành thông dụng Android và iOS, với tiêu chí thiết kế tiện lợi để phù hợp với các thiết bị điện thoại thông minh...
- **Hệ thống giao dịch qua tin nhắn smsDragon:** Là hệ thống nhắn tin thông báo các giao dịch trên tài khoản chứng khoán, cập nhật thông tin sổ dư định kỳ; hệ thống cho phép tùy chọn loại giao dịch nhận tin...
- **Hệ thống mailDragon:** Là hệ thống thư điện tử thông báo các giao dịch trên tài khoản chứng khoán, sổ dư tài khoản định kỳ và cập nhật thông tin các báo cáo phân tích,...
- **Tiện ích liveAccount:** Là tiện ích mở tài khoản giao dịch chứng khoán trực tuyến dành cho các khách hàng; thủ tục đơn giản, nhanh chóng...
- **Trang thông tin điện tử (Website):** vào tháng 04/2015 Rồng Việt đã chính thức ra mắt trang thông tin điện tử mới phiên bản 2015, là kênh truyền thông chính thức với giao diện được thiết kế hiện đại, thân thiện, cùng nhiều cải tiến giúp nhà đầu tư dễ dàng tra cứu và tìm hiểu thông tin về Công ty, các sản phẩm dịch vụ cũng như những thông tin phục vụ cho hoạt động đầu tư chứng khoán.



Hoạt động vì lợi ích của cổ đông/nhà đầu tư

Các năm qua Rông Việt đã không ngừng cố gắng để bứt phá, vươn mình trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam. Với định hướng rõ ràng và sự quyết tâm của toàn thể đội ngũ nhân viên, Rông Việt đã đạt được năm thứ ba liên tiếp kinh doanh có lãi, từ đó xóa hết lỗ lũy kế còn tồn đọng. Bên cạnh đó, trong năm 2015 Công ty đã tìm được nhà đầu tư chiến lược và nâng tổng vốn điều lệ lên 700 tỷ đồng. Đây sẽ là tiền đề cho sự phát triển của Công ty trong giai đoạn 2016-2020 sắp tới. Tuy Rông Việt chưa thể thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông, nhà đầu tư trong giai đoạn vừa qua, nhưng với mục tiêu phát triển và tiềm năng to lớn, cổ đông tại Rông Việt sẽ có thể sớm hái quả từ quyết định đầu tư của mình.

Bên cạnh việc đem lại lợi ích cho cổ đông, Rông Việt cũng luôn chú trọng việc minh bạch thông tin, tình hình hoạt động với mọi đối tượng nhà đầu tư. Hai phương tiện kết nối quan trọng nhất hàng năm được Rông Việt triển khai là Đại hội cổ đông thường niên và Báo cáo thường niên của Công ty. Đây là cơ hội để mọi cổ đông/nhà đầu tư có thể tiếp cận, trao đổi và thảo luận về kết quả kinh doanh, chiến lược, tầm nhìn trong ngắn, trung và dài hạn của Rông Việt.

Trong năm 2015, Rông Việt được tôn vinh là 1 trong 30 doanh nghiệp minh bạch nhất HNX do Sở GDCK Hà Nội trao tặng. Và đây tiếp tục là năm thứ 5 liên tiếp Rông Việt nhận được giải thưởng **“Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2015”**. Giải thưởng này ghi nhận sự nỗ lực của Rông Việt trong việc duy trì và tăng cường tính minh bạch, chuyên nghiệp trong các hoạt động, tính tuân thủ trong hoạt động công bố thông tin và quan hệ với nhà đầu tư.

Rông Việt hiện xây dựng một khu vực riêng biệt dành cho Quan hệ cổ đông (Investor Relations – IR) ngay trên trang thông tin điện tử của Công ty. Ở đây, cổ đông có thể tìm được mọi thông tin cần thiết về Công ty như thông tin cổ phiếu, tình hình hoạt động, chính sách quản lý,... Cụ thể:

- **Thông tin cổ phiếu:** tất cả các thông tin cơ bản liên quan đến cổ phiếu của Rông Việt (mã VDS) đều có thể được tìm thấy tại đây, từ giá giao dịch trực tuyến, biểu đồ kỹ thuật cho đến lịch thực hiện quyền, lịch sử giá.
- **Công bố thông tin:** gồm 02 mục chính là Thông tin công bố và Thông tin cổ đông. Nhà đầu tư có thể tìm được các thông tin liên quan đến những hoạt động Rông Việt phải công bố theo quy định của pháp luật hiện hành, như niêm yết bổ sung, biên bản họp, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị... Ngoài ra, nhà đầu tư còn nắm được cơ cấu cổ đông hiện tại của Rông Việt, kèm theo các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn.
- **Thông tin tài chính:** nơi cung cấp các Báo cáo tài chính quý, năm và Báo cáo thường niên, bản cáo bạch hàng năm của Công ty.
- **Quy định công ty:** Rông Việt nhận thức được chìa khóa của thành công là tinh thần thượng tôn pháp luật, tuyệt đối minh bạch trong việc quản lý tài sản khách hàng và sự tuân thủ chặt chẽ các quy trình quản trị mà Rông Việt đã xây dựng ngay từ ban đầu. Do đó, Rông Việt muốn mọi nhà đầu tư đều nhận thức được vấn đề này tại Rông Việt. Cổ đông, nhà đầu tư có thể xem được các tài liệu cập nhật nhất về Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và Báo cáo Quản trị Công ty tại đây.

Đóng góp cho sự phát triển, tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam

Trong năm 2015, Rông Việt đã có những hoạt động tích cực nhằm cung cấp thông tin, kiến thức và các bài phân tích về tình hình vĩ mô, thị trường và ngành cho nhà đầu tư. Bên cạnh đó, Rông Việt tiếp tục nỗ lực nhằm cải thiện vai trò kênh huy động vốn cho doanh nghiệp.

Tiêu biểu:

Rông Việt đã tổ chức Hội thảo Triển vọng Thị trường chứng khoán 2015 và Chiến lược đầu tư vào ngày 25/03/2015 nhằm công bố Báo cáo chiến lược 2015 của Công ty. Báo cáo đã nhận được nhiều phản hồi tích cực từ người đọc, trong đó chuyên gia kinh tế Huy Nam đã nhận định như sau: **“Đứng ở góc độ người đọc, với tư cách là một nhà đầu tư và người có quan tâm đến thị trường chứng khoán, có thể nói tôi có ấn tượng tốt với báo cáo nghiên cứu và phân tích của Rông Việt năm nay. Nó cung cấp khá nhiều thông tin, các mảng sáng tối của bối cảnh kinh tế tài chính vĩ-mô, với sự thu thập, chọn lọc công phu, các phân tích, nhận định, đánh giá, khuyến nghị đa dạng, khá đầy đủ và khách quan”**. Các bài phân tích ngành trích từ Báo cáo này cũng được Báo Đầu tư Chứng khoán đề nghị đăng tải thường kỳ vào mỗi thứ 2 và thứ 6 hàng tuần từ tháng 04/2015.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Diễn đàn M&A Việt Nam 2015: Rổng Việt vinh dự nhận danh hiệu cho **“Đơn vị tư vấn M&A tiêu biểu 2014-2015”**. Đây là ghi nhận quý giá, đánh dấu những nỗ lực và cố gắng của Rổng Việt trong hoạt động mua bán và sáp nhập và khối Ngân hàng đầu tư, một trong những mảng kinh doanh chính của Công ty trong giai đoạn 2014-2015.

Rổng Việt đã viết bài cho tạp chí Vietnam M&A Outlook 2015 với tiêu đề **“Sẽ bùng nổ M&A trong lĩnh vực bán lẻ tại Việt Nam?”**. Bài viết đã cung cấp cho nhà đầu tư cái nhìn khá toàn diện về các cơ hội, triển vọng trong lĩnh vực đầy tiềm năng này của Việt Nam.



Hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước

Rổng Việt luôn đặt tiêu chí thượng tôn pháp luật lên hàng đầu trong mọi hoạt động kinh doanh, do đó nghĩa vụ tài chính với Nhà nước luôn là một trong những vấn đề được Rổng Việt xem trọng và thực hiện đầy đủ. Tuy rằng các năm qua Rổng Việt vẫn còn khoản lỗ lũy kế và chỉ vừa xóa hết trong năm 2015, nhưng Rổng Việt cam kết trong giai đoạn mới 2016-2020 Công ty sẽ duy trì chuỗi hoạt động kinh có lãi và đóng góp một phần lợi nhuận của mình cho Ngân sách Nhà nước. Qua đó, Rổng Việt chung tay trong việc củng cố và phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo điều kiện “cất cánh” cho nền kinh tế Việt Nam.

Đóng góp cho sự phát triển của thế hệ trẻ

Rổng Việt nhận biết được tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng, đào tạo thế hệ kế thừa trong tương lai, vì vậy hàng năm Công ty luôn có những chương trình hướng đến các bạn trẻ, đặc biệt là các bạn sinh viên năm cuối nhằm cung cấp những kiến thức, kỹ năng cần thiết cho hành trang nghề nghiệp của các bạn trẻ sau này. Bên cạnh đó, Rổng Việt còn tạo điều kiện và cơ hội thực tập cho các bạn sinh viên nhằm trải nghiệm môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại giúp các bạn tránh khỏi ngỡ ngàng khi gia nhập môi trường thực tế khi ra trường. Cụ thể, năm 2015 Rổng Việt đã có những hoạt động sau:



Tham gia tư vấn tuyển dụng cho sinh viên tại Ngày hội việc làm Trường ĐH Ngoại thương TP. HCM: đây là chương trình được tổ chức hàng năm nhằm mang đến cho các bạn sinh viên trên toàn địa bàn thành phố cơ hội tiếp xúc với các nhà tuyển dụng, mang lại cho các bạn những định hướng về nghề nghiệp của bản thân, đồng thời tạo ra nhiều cơ hội để các bạn sinh viên trau dồi kiến thức, kỹ năng của mình thông qua việc tham gia các hội thảo, cuộc thi bổ ích.



Hỗ trợ đoàn sinh viên Đại học Ngoại thương tham quan và tìm hiểu thực tiễn về thị trường chứng khoán: đây là buổi học ngoại khóa hữu ích và mang tính thực tiễn cao. Các bạn sinh viên còn có cơ hội tìm hiểu thêm về Công ty cũng như cơ hội phát triển nghề nghiệp tại Rổng Việt bên cạnh những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán.



Chương trình thực tập sinh 2015: Rổng Việt đã tiếp nhận gần 50 lượt sinh viên thực tập tại Hội Sở và các chi nhánh cho nhiều vị trí khác nhau như môi giới, phân tích và tư vấn đầu tư, tư vấn mua bán và sáp nhập, tư vấn tài chính doanh nghiệp. Các bạn sinh viên sẽ được trải nghiệm trong môi trường thực tế, qua đó có thể đúc kết kinh nghiệm thực tiễn cho bản thân và bắt nhịp dễ dàng hơn với các môi trường làm việc sau này.

Chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, xã hội

Sau những nỗ lực của tất cả thành viên nhằm phát triển Công ty, đóng góp vào sự phát triển của thị trường chứng khoán, Rổng Việt cũng không quên chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và xã hội với những chương trình thiết thực như **“Hỗ trợ các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn vui xuân”** hay **“Đồng hành đến trường – Chắp cánh ước mơ”**. Những chương trình này không chỉ được tất cả thành viên Rổng Việt đồng tình ủng hộ mà còn nhận được sự quan tâm của khách hàng và đối tác. Cụ thể trong năm 2015, Rổng Việt đã triển khai:



Chương trình **“Vui xuân Ất Mùi cùng các em trường khuyết tật Thanh Tâm”**: đây là một hoạt động truyền thống hàng năm của Rổng Việt vào mỗi dịp tết đến xuân về. Trường khuyết tật Thanh Tâm là mái ấm của nhiều em nhỏ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không nơi nương tựa, trẻ khuyết tật tại huyện Cần Giuộc. Rổng Việt đã tổ chức thăm hỏi, giao lưu và tặng nhiều phần quà như gạo, sữa, dầu ăn, đường, bột ngọt,... và trao lì xì tết cho hơn 100 em.

Chương trình **“Đồng hành đến trường – Chắp cánh ước mơ”** lần thứ 4 tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng: Đây là chương trình với mục đích trao học bổng cho các em học sinh giỏi và tặng quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại các địa phương vùng sâu vùng xa trước khi bước vào năm học mới. Chương trình đã nhận được nhiều sự đóng góp, ủng hộ từ toàn thể cán bộ nhân viên với nhiều hiện vật, hiện kim. Tổng cộng, Đoàn đã trao 20 phần học bổng cho các em học sinh giỏi xuất sắc và 200 phần học bổng cho các em học sinh nghèo vượt khó có thành tích học tập tốt.

Thực hiện chính sách tiết kiệm, bảo vệ tài nguyên và môi trường

Rổng Việt luôn quán triệt tinh thần tiết kiệm trong việc sử dụng tài nguyên tại Công ty như điện, nước, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm,... Điều này đã được Rổng Việt quy định cụ thể trong Nội quy lao động Công ty và được toàn thể nhân viên đồng thuận tuân thủ và nghiêm chỉnh chấp hành. Toàn thể nhân viên luôn thực hiện các nguyên tắc sau khi sử dụng cơ sở vật chất:

- Tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích
- Ý thức giữ gìn tài sản chung
- Lưu trữ, bảo quản đúng quy định công cụ, tài sản được cấp phát
- Tuân thủ quy trình/quy định vận hành tài sản



Ngoài ra, cán bộ nhân viên Rổng Việt còn được triển khai các quy định về phòng cháy chữa cháy như tắt điện và thiết bị điện khi không sử dụng theo quy định, bình tĩnh thoát hiểm khi có tín hiệu báo cháy của toàn tòa nhà,... Hàng năm, Rổng Việt định kỳ phối hợp với các cơ quan phòng cháy chữa cháy nhằm tổ chức các buổi huấn luyện về An toàn phòng cháy chữa cháy. Đây là hoạt động thiết thực, không những giúp bảo vệ tài sản của Công ty mà còn bảo vệ tài sản, tính mạng của các cá nhân, tổ chức cùng làm việc, sinh hoạt trong khu vực.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BẢNG THỂ HIỆN CÁC TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GRI RỒNG VIỆT ĐÃ LỰA CHỌN

Các nội dung báo cáo tổng quan (General Standard Disclosures)

Hạng mục	Mô tả	Tham chiếu/Trả lời trực tiếp	Trang
Chiến lược và Phân tích			
G4-1	Thông điệp của Lãnh đạo cấp cao doanh nghiệp	BCTN – Thông điệp của Hội đồng quản trị	04
G4-2	Mô tả các tác động, rủi ro và cơ hội chính	BCPTBV – Mô hình Phát triển bền vững	59
Hồ sơ tổ chức			
G4-3	Tên doanh nghiệp	BCTN – Tổng quan về Rồng Việt	06
G4-4	Sản phẩm, dịch vụ chính	BCPTBV – Cung cấp những dịch vụ, sản phẩm tốt nhất cho khách hàng	66
G4-5	Địa chỉ trụ sở chính	BCTN – Tổng quan về Rồng Việt	06
G4-6	Số quốc gia nơi doanh nghiệp hoạt động, tên của các quốc gia mà doanh nghiệp có hoạt động chính hoặc các quốc gia liên quan đặc biệt tới vấn đề phát triển bền vững được đưa ra trong báo cáo	Hiện nay Rồng Việt chỉ có hoạt động duy nhất tại Việt Nam, với 01 Hội sở và 03 chi nhánh	
G4-7	Loại hình sở hữu, mô hình pháp lý	BCTN – Tổng quan về Rồng Việt	13
G4-8	Thị trường phục vụ (bao gồm cả phân tích địa lý, ngành phục vụ các loại hình khách hàng)	Hiện Rồng Việt phục vụ cả khách hàng trong nước và nước ngoài	
G4-9	Quy mô doanh nghiệp	BCTN – Tổng quan về Rồng Việt	12
G4-10	Thống kê lực lượng lao động	BCPTBV – Xây dựng đội ngũ nhân sự nhiệt huyết, vững mạnh	
G4-11	Tỷ lệ phần trăm người lao động hưởng Thỏa ước lao động tập thể	100%	
G4-13	Các thay đổi trong kỳ báo cáo liên quan đến quy mô, cấu trúc, sở hữu và chuỗi cung ứng của doanh nghiệp	BCPTBV – Mở rộng quy mô và duy trì hoạt động hiệu quả	61
G4-15	Liệt kê các quy định, điều lệ hoặc các hoạt động liên quan đến vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường mà doanh nghiệp đã xây dựng	BCPTBV – Hệ thống quản trị hướng đến Phát triển bền vững	60
Phạm vi và ranh giới báo cáo			
G4-17	Liệt kê tất cả các đơn vị được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc tài liệu tương đương Báo cáo nếu có đơn vị được bao gồm trong BCTC hợp nhất mà không được đề cập trong báo cáo này	Hiện tại, Rồng Việt không có công ty con. Vì vậy không thuộc trường hợp của Hạng mục này.	
G4-18	Giải thích quá trình xác định nội dung và ranh giới báo cáo Giải thích cách thức doanh nghiệp đã áp dụng các quy tắc để xây dựng nội dung báo cáo	BCPTBV – Phạm vi và Ranh giới báo cáo	55
G4-19	Liệt kê các vấn đề trọng yếu được xác định trong quá trình xây dựng nội dung báo cáo	BCPTBV – Xác định nội dung báo cáo	57
G4-20	Với từng lĩnh vực trọng yếu, báo cáo Ranh giới khía cạnh bên trong tổ chức	BCPTBV – Xác định nội dung báo cáo	57
G4-21	Với từng lĩnh vực trọng yếu, báo cáo Ranh giới khía cạnh bên ngoài tổ chức	BCPTBV – Phạm vi và Ranh giới báo cáo	55
G4-22	Báo cáo tác động của bất kỳ việc trình bày lại thông tin đã cung cấp trong báo cáo trước đó và những nguyên nhân của việc trình bày lại này	BCPTBV – Phạm vi và Ranh giới báo cáo	55
G4-23	Thay đổi lớn so với kỳ báo cáo trước (về phạm vi và các vấn đề báo cáo)	Đây là năm đầu tiên Rồng Việt thực hiện theo các tiêu chí của GRI	

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Sự tham gia của các bên liên quan			
G4-24	Danh sách các nhóm liên quan tới doanh nghiệp	BCPTBV – Sự tham gia của các bên liên quan	56
G4-25	Cơ sở lựa chọn và xác định các bên liên quan	BCPTBV – Sự tham gia của các bên liên quan	56
G4-26	Phương pháp của doanh nghiệp để các bên liên quan tham gia	BCPTBV – Sự tham gia của các bên liên quan	56
G4-27	Các chủ đề và mối quan tâm chính được nêu ra trong quá trình tham gia của các bên liên quan Doanh nghiệp phản hồi như thế nào với các nội dung trên	BCPTBV – Xác định nội dung báo cáo	57
Hồ sơ báo cáo			
G4-28	Kỳ báo cáo	BCPTBV – Tổng quan về báo cáo	55
G4-29	Ngày báo cáo gần nhất (nếu có)	BCPTBV – Tổng quan về báo cáo	55
G4-30	Chu kỳ báo cáo	BCPTBV – Tổng quan về báo cáo	55
G4-31	Địa chỉ liên hệ	BCPTBV – Thông tin liên hệ	55
Quản trị	Quản trị		
G4-34	Cấu trúc quản trị của tổ chức, bao gồm ban lãnh đạo cấp cao nhất	BCPTBV – Hệ thống quản trị hướng đến Phát triển bền vững	60
Đạo đức và sự chính trực			
G4-56	Các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực ứng xử của tổ chức, chẳng hạn bộ quy tắc ứng xử và bộ quy tắc đạo đức	BCTN – Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi	02

Các nội dung báo cáo chi tiết (Specific Standard Disclosures)

Hạng mục	Mô tả	Tham chiếu/Trả lời trực tiếp	Trang
Các tác động về kinh tế			
G4-EC1	Các giá trị kinh tế được hình thành và phân bổ	BCPTBV – Mở rộng quy mô và duy trì hoạt động hiệu quả BCPTBV – Đảm bảo thu nhập và chính sách phúc lợi cho người lao động	61 65
Các tác động về môi trường			
	Do đặc thù của hoạt động ngành, Công ty hầu như không tác động đến môi trường như các cơ sở sản xuất	BCPTBV – Thực hiện chính sách tiết kiệm, bảo vệ tài nguyên và môi trường	73
Các tác động về xã hội			
Việc làm			
G4-LA1	Tổng số lực lượng lao động, tỷ lệ tuyển dụng mới, tỷ lệ thôi việc phân loại theo độ tuổi, giới tính và khu vực	BCPTBV – Lực lượng lao động	62
G4-LA2	Phúc lợi được cung cấp cho người lao động toàn thời gian mà không được cung cấp cho lao động bán thời gian, hoặc ngắn hạn, theo bộ phận hoặc khu vực trọng yếu	BCPTBV – Đảm bảo thu nhập và chính sách phúc lợi tốt cho người lao động	65
Đào tạo và giáo dục			
G4-LA10	Các chương trình về kỹ năng quản trị và học tập dài hạn nhằm hỗ trợ khả năng tiếp tục làm việc của người lao động và giúp họ quản trị việc kết thúc sự nghiệp	BCPTBV – Chính sách tuyển dụng, đào tạo và xây dựng đội ngũ kế thừa	64
Cộng đồng địa phương			
G4-SO1	Các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển	BCPTBV – Đóng góp sự phát triển của thể hệ trẻ BCPTBV – Chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, xã hội	72 73
Tuân thủ			
G4-PR9	Tổng giá trị bằng tiền của các án phạt vì không tuân thủ luật và quy định liên quan đến việc cung cấp và sử dụng dịch vụ, sản phẩm	Rồng Việt trong năm 2015 không có bất kỳ khoản phạt nào	

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) là một công ty cổ phần thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103005723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 15 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 32/UBCK-GPHĐKD ngày 21 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và theo các Giấy phép điều chỉnh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước như sau:

Giấy phép điều chỉnh số	Nội dung điều chỉnh	Ngày
32/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 300.000.000.000 đồng	Ngày 15 tháng 8 năm 2007
147/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 330.000.000.000 đồng	Ngày 8 tháng 8 năm 2008
312/UBCK-GP	Chuyển trụ sở chính	Ngày 11 tháng 3 năm 2010
347/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 349.799.870.000 đồng	Ngày 20 tháng 8 năm 2010
57/GPĐC-UBCK	Tăng vốn điều lệ lên 700.000.000.000 đồng	Ngày 17 tháng 12 năm 2015

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính đặt tại số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có 3 chi nhánh tại Hà Nội, Nha Trang và Cần Thơ.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tới ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Lệ Nguyên	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Miên Tuấn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2015
	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2012
Bà Nguyễn Nữ Tường Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Hiếu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2014
Ông Tôn Thất Diên Khoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 10 năm 2014
Ông Kelly Yin Hon Wong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2015

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tới ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Oanh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Minh	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2015
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2015
Ông Đào Công Thắng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2012
Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2015

THÔNG TIN CHUNG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tới ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hiếu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2012
Ông Nguyễn Minh Nhựt	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2009
Ông Nguyễn Chí Trung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2013
Ông Lê Minh Hiền	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 1 năm 2007

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính là ông Nguyễn Miên Tuấn.

Người ký báo cáo tài chính của Công ty là ông Nguyễn Hiếu, chức danh Tổng Giám đốc, theo ủy quyền của ông Nguyễn Miên Tuấn tại Quyết định số 23/2012/QĐ-HĐQT ngày 16 tháng 10 năm 2012.

Đại hội cổ đông bất thường tổ chức ngày 28 tháng 12 năm 2015 đã bầu bổ sung Ông Trần Lệ Nguyên làm Thành viên Hội đồng Quản trị và cùng ngày Hội đồng Quản trị đã bầu ông Trần Lệ Nguyên làm Chủ tịch hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2012 - 2016. Tại ngày lập báo cáo này, Công ty đang hoàn tất các thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

SỰ KIẾN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

Trong năm 2015, Công ty đã phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần. Vốn điều lệ của Công ty là 700.000.000.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 57/GPĐC-UBCK ngày 17 tháng 12 năm 2015 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính;
- ▶ Lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 4 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 60752721/17829348

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt ("Công ty") được lập ngày 4 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 6 đến trang 48, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0452-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 4 tháng 3 năm 2016

Võ Ngọc Minh

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2105-2013-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

B01-CTCK
ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.214.094.965.895	1.074.235.816.723
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	480.449.112.173	315.516.672.633
111	1. Tiền		320.449.112.173	315.516.672.633
	2. Các khoản tương đương tiền		160.000.000.000	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		99.911.875.543	152.792.400.716
121	1. Đầu tư ngắn hạn	6	111.452.477.830	181.742.066.774
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	7	(11.540.602.287)	(28.949.666.058)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	8	498.745.262.811	470.376.364.592
131	1. Phải thu khách hàng		1.213.852.900	253.500.000
132	2. Trả trước cho người bán		551.967.902	1.633.833.400
135	3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		517.498.346.495	456.234.065.034
138	4. Các khoản phải thu khác		8.061.486.955	33.975.665.389
139	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(28.580.391.441)	(21.720.699.231)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		134.988.715.368	135.550.378.782
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10.1	2.882.344.507	782.611.182
154	2. Thuế và các khoản phải thu	17	7.005.590	2.071.968
158	3. Tài sản ngắn hạn khác	10.2	132.099.365.271	134.765.695.632
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		37.074.571.443	26.399.924.782
220	I. Tài sản cố định		13.696.291.370	12.852.015.745
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	10.033.518.916	8.183.558.724
222	<i>Nguyên giá</i>		32.455.626.481	27.298.827.961
223	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		(22.422.107.565)	(19.115.269.237)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	3.492.615.291	4.613.299.858
228	<i>Nguyên giá</i>		10.124.060.628	10.124.060.628
229	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		(6.631.445.337)	(5.510.760.770)
230	3. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	13	170.157.163	55.157.163
260	II. Tài sản dài hạn khác		23.378.280.073	13.547.909.037
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		-	171.571.592
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	25.3	8.506.770.145	-
263	3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	14	12.214.638.264	10.154.335.213
268	4. Tài sản dài hạn khác	15	2.656.871.664	3.222.002.232
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.251.169.537.338	1.100.635.741.505

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

				VND	
Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm	
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		537.615.101.996	758.174.461.507	
310	I. Nợ ngắn hạn		536.993.118.996	757.517.520.507	
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	16	155.770.100.000	284.833.623.695	
312	2. Phải trả người bán		-	364.385.438	
313	3. Người mua trả tiền trước		616.500.000	655.000.000	
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	1.401.782.303	1.739.413.715	
315	5. Phải trả người lao động		7.796.755	7.796.755	
316	6. Chi phí phải trả	18	3.673.782.456	9.146.797.514	
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	19	298.826.291.934	388.936.491.298	
320	8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	20	73.902.191.782	69.206.784.606	
321	9. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		2.794.673.766	2.627.227.486	
330	II. Nợ dài hạn		621.983.000	656.941.000	
333	1. Phải trả dài hạn khác		621.983.000	656.941.000	
400	B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		713.554.435.342	342.461.279.998	
410	I. Vốn chủ sở hữu		713.554.435.342	342.461.279.998	
411	1. Vốn cổ phần	21.1	700.000.000.000	349.799.870.000	
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		9.240.118.792	33.476.130.000	
418	3. Quỹ dự phòng tài chính		2.157.158.275	2.157.158.275	
419	4. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		2.157.158.275	2.157.158.275	
420	5. Lỗ lũy kế		-	(45.129.036.552)	
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.251.169.537.338	1.100.635.741.505	

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

		VND	
Mã số	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
006	1. Chứng khoán lưu ký	9.261.549.640.000	8.566.360.340.000
	Trong đó:		
007	1.1. Chứng khoán giao dịch	4.289.230.610.000	4.066.756.950.000
008	1.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	34.706.570.000	27.285.150.000
009	1.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	4.240.816.180.000	4.014.783.050.000
010	1.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	13.707.860.000	24.688.750.000
012	1.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	41.920.670.000	41.481.430.000
014	1.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	41.920.670.000	41.481.430.000
017	1.3. Chứng khoán cầm cố	2.548.439.210.000	3.590.899.670.000
018	1.3.1. Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	-	6.800.000.000
019	1.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	2.548.439.210.000	3.584.099.670.000
027	1.4. Chứng khoán chờ thanh toán	56.046.590.000	75.538.320.000
028	1.4.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	4.811.000.000	-
029	1.4.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	51.233.590.000	75.538.320.000
030	1.4.3. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	2.000.000	-
032	1.5. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	908.461.260.000	-
034	1.5.1. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng trong nước	908.461.260.000	-
037	1.6. Chứng khoán chờ giao dịch	218.488.600.000	1.895.610.000
038	1.6.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	-	120.000
039	1.6.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	218.468.960.000	1.886.690.000
040	1.6.3. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	19.640.000	8.800.000

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

		VND	
Mã số	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
042	1.7. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	1.198.962.700.000	789.788.360.000
044	1.7.1. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng trong nước	1.198.962.700.000	789.788.360.000
050	2. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	361.589.940.000	159.661.510.000
	Trong đó:		
051	2.1. Chứng khoán giao dịch	349.318.950.000	156.719.710.000
052	2.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	1.509.490.000	7.570.000
053	2.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	341.940.270.000	151.325.970.000
054	2.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	5.869.190.000	5.386.170.000
056	2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	3.014.400.000	2.261.400.000
058	2.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	3.014.400.000	2.261.400.000
061	2.3. Chứng khoán cầm cố	6.774.250.000	-
063	2.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	6.774.250.000	-
071	2.4. Chứng khoán chờ thanh toán	2.482.340.000	680.400.000
073	2.4.1. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	2.482.340.000	680.400.000
083	3. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	49.762.510.000	50.893.950.000

Người lập



Bà Dương Kim Chi
Phó Phòng Tài chính Kế toán

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 4 tháng 3 năm 2016

Người kiểm soát



Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

B02-CTCK
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

				VND
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	năm nay	năm trước
01	1. Doanh thu		126.457.535.744	228.608.068.452
	Trong đó:			
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		37.510.171.249	63.660.414.103
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		25.735.211.449	96.379.810.614
01.3	Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán		2.894.352.900	7.766.820.285
01.5	Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính và đầu tư		3.343.636.363	6.736.665.529
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		3.854.767.770	3.887.731.769
01.9	Doanh thu khác	22	53.119.396.013	50.176.626.152
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		126.457.535.744	228.608.068.452
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	23	(70.425.683.110)	(82.623.477.613)
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		56.031.852.634	145.984.590.839
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(44.332.862.618)	(41.738.538.342)
30	7. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh		11.698.990.016	104.246.052.497
31	8. Thu nhập khác		698.187.688	86.060.309
32	9. Chi phí khác		(10.922.505)	-
40	10. Lợi nhuận khác		687.265.183	986.060.309
50	11. Tổng lãi trước thuế		12.386.255.199	105.232.112.806
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.1	-	-
52	13. Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	25.3	8.506.770.145	-
60	14. Lãi sau thuế TNDN		20.893.025.344	105.232.112.806
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	574	3.008

Người lập



Bà Dương Kim Chi
Phó Phòng Tài chính Kế toán

Người kiểm soát



Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 4 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

B03-CTCK

ngày 31 tháng 12 năm 2015

				VND
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lãi trước thuế		12.386.255.199	105.232.112.806
02	2. Điều chỉnh cho các khoản			
	- Khấu hao tài sản cố định	11,12	4.460.328.255	4.023.384.954
03	- Các khoản dự phòng	7,9	(10.549.371.561)	8.103.883.371
05	- Lãi từ hoạt động đầu tư		(13.550.242.934)	(3.338.049.130)
06	- Chi phí lãi vay	23	24.214.194.713	30.724.919.340
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		16.961.163.672	144.746.251.341
09	- Tăng các khoản phải thu		(87.202.063.122)	(219.181.928.390)
10	- Giảm/(tăng) chứng khoán tự doanh và các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn		70.289.588.944	(101.159.939.698)
11	- (Giảm)/tăng các khoản phải trả		(13.293.171.872)	200.243.066.320
12	- (Tăng)/giảm các khoản chi phí trả trước		(1.928.161.733)	506.370.290
13	- Lãi vay đã trả		(24.189.709.303)	(30.684.545.702)
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.060.303.051)	(1.740.498.831)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh chứng khoán		(41.422.656.465)	(7.271.224.670)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi mua sắm TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	11,13	(5.304.603.880)	(2.636.418.799)
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		13.550.242.934	6.338.049.130
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		8.245.639.054	3.701.630.331

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

VND				
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		350.200.130.000	-
33	2. Tiền vay ngắn hạn		1.505.608.477.886	4.554.657.818.284
34	3. Tiền chi trả nợ vay ngắn hạn		(1.634.672.001.581)	(4.522.096.603.589)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		221.136.606.305	32.561.214.695
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		187.959.588.894	28.991.620.356
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	4	56.454.900.875	27.463.280.519
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	244.414.489.769	56.454.900.875

Người lập



Bà Dương Kim Chi
Phó Phòng Tài chính Kế toán

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 4 tháng 3 năm 2016

Người kiểm soát



Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

B05-CTCK

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

VND

Chỉ tiêu	Số đầu năm		Biến động trong năm				Số dư cuối năm	
	Ngày 1 tháng 1 năm 2014	Ngày 1 tháng 1 năm 2015	Năm trước		Năm nay		Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2015
			Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1. Vốn cổ phần	349.799.870.000	349.799.870.000	-	-	350.200.130.000	-	349.799.870.000	700.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	33.476.130.000	33.476.130.000	-	-	-	(24.236.011.208)	33.476.130.000	9.240.118.792
3. Quỹ dự phòng tài chính	2.157.158.275	2.157.158.275	-	-	-	-	2.157.158.275	2.157.158.275
4. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	2.157.158.275	2.157.158.275	-	-	-	-	2.157.158.275	2.157.158.275
5. Lỗ lũy kế	(150.361.149.358)	(45.129.036.552)	105.232.112.806	-	45.129.036.552	-	(45.129.036.552)	-
Tổng Cộng	237.229.167.192	342.461.279.998	105.232.112.806	-	395.329.166.552	(24.236.011.208)	342.461.279.998	713.554.435.342

Trong năm 2015, Công ty đã phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần. Vốn điều lệ của Công ty là 700.000.000.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 57/GPĐC-UBCK ngày 17 tháng 12 năm 2015 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Công ty cũng sử dụng một phần thặng dư vốn cổ phần với giá trị là 24.236.011.208 đồng để xóa lỗ lũy kế theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01/2015/NQ-DHĐCĐ ngày 8 tháng 4 năm 2015.

Người lập

Người kiểm soát

Người phê duyệt



Bà Dương Kim Chi
Phó Phòng Tài chính Kế toán

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 4 tháng 3 năm 2016



Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B09-CTCK

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) là một công ty cổ phần thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103005723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 15 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 32/UBCK-GPHĐKD ngày 21 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và theo các Giấy phép điều chỉnh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước như sau:

Giấy phép điều chỉnh số	Nội dung điều chỉnh	Ngày
32/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 300.000.000.000 đồng	Ngày 15 tháng 8 năm 2007
147/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 330.000.000.000 đồng	Ngày 8 tháng 8 năm 2008
312/UBCK-GP	Chuyển trụ sở chính	Ngày 11 tháng 3 năm 2010
347/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 349.799.870.000 đồng	Ngày 20 tháng 8 năm 2010
57/GPĐC-UBCK	Tăng vốn điều lệ lên 700.000.000.000 đồng	Ngày 17 tháng 12 năm 2015

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, vốn điều lệ của Công ty là 700.000.000.000 đồng (31/12/2014: 349.799.870.000 đồng).

Mạng lưới hoạt động

Công ty có trụ sở chính đặt tại số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có 3 chi nhánh tại Hà Nội, Nha Trang và Cần Thơ.

Nhân viên

Tổng số nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 207 người (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 173 người).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành như sau:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4);
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và các thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và ngoài ra, không chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính này theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 sửa đổi Thông tư 95/2008/TT-BTC và Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số dư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng (tiếp theo)

các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và ngoài ra, không chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính này theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 sửa đổi Thông tư 95/2008/TT-BTC và Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số dư.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, ngoại trừ một số thay đổi như sau:

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong tất cả các lĩnh vực kinh tế có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Những thay đổi quan trọng theo Thông tư 200 bao gồm:

► Thuyết minh về thanh lý tài sản cố định:

Thu nhập khác và chi phí khác từ thanh lý tài sản cố định được trình bày bằng số thuần trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

► Thuyết minh bổ sung yêu cầu cho việc trình bày các báo cáo tài chính:

- Đầu tư tài chính: thuyết minh chi tiết các khoản đầu tư chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng số dư đầu tư.
- Các khoản phải thu: thuyết minh chi tiết các khoản phải thu chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng số dư phải thu.
- Nợ khó đòi: thuyết minh chi tiết thời gian, số tiền quá hạn, phạt vi phạm hợp đồng, lãi phạt chậm nộp và khả năng thu hồi của những khoản nợ quá hạn, nợ chưa quá hạn nhưng không có khả năng thu hồi chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng số dư nợ khó đòi.
- Nợ được xóa sổ: thuyết minh chi tiết theo nguyên tệ và VND các khoản nợ đã được xóa sổ trong vòng 10 năm và lý do xóa sổ.
- Xây dựng cơ bản dở dang: thuyết minh chi tiết các khoản xây dựng cơ bản dở dang chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng số dư xây dựng cơ bản dở dang.
- Các khoản phải trả: thuyết minh chi tiết các khoản phải trả chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng số dư phải trả theo nhà cung cấp và lý do quá hạn của những khoản phải trả quá hạn.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: thuyết minh các khoản chi phí chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng chi phí quản lý doanh nghiệp.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 Quy định đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán phù hợp hơn với các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế. Thông tư quy định các nội dung liên quan đến chứng từ kế toán, tài khoản kế toán và phương pháp kế toán, sổ kế toán, mẫu báo cáo tài chính, phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2016 và thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC (“Thông tư 95”) ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính. Những thay đổi quan trọng trong Thông tư 210 bao gồm:

- Thay đổi trong hình thức của các báo cáo tài chính. Báo cáo thu nhập toàn diện, báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động môi giới và vốn ủy thác của nhà đầu tư được trình bày riêng như một phần của các báo cáo tài chính cơ bản.
- Tài sản tài chính được phân thành bốn (4) loại là tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ, tài sản tài chính sẵn sàng để bán, tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản cho vay. Việc đo lường đối với mỗi loại tài sản tài chính như sau:
 - Tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ được ghi nhận theo giá trị hợp lý;
 - Tài sản tài chính sẵn sàng để bán được ghi nhận theo giá trị hợp lý;
 - Tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá trị phân bổ theo phương pháp lãi suất hiệu dụng;
 - Các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ theo phương pháp lãi suất hiệu dụng.

Ngoài ra, các khoản cho vay được phân loại và trích lập dự phòng như sau:

a) Phân loại nợ

Các khoản cho vay được đánh giá, phân loại thành năm (5) nhóm theo phương pháp định lượng và định tính, cụ thể như sau:

Nhóm nợ	Tiêu chí phân loại
Nợ đủ tiêu chuẩn	Nợ trong hạn và được đánh giá có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn
Nợ cần chú ý	Nợ được đánh giá có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn nhưng có dấu hiệu khách hàng suy giảm khả năng trả nợ
Nợ dưới tiêu chuẩn	Nợ được đánh giá không có khả năng thu hồi cả nợ gốc và lãi đúng hạn và có khả năng tổn thất
Nợ nghi ngờ	Nợ được đánh giá có khả năng tổn thất cao
Nợ có khả năng mất vốn	Nợ được đánh giá không có khả năng thu hồi, mất vốn

b) Trích lập dự phòng

Dự phòng cụ thể

Dự phòng cụ thể được trích lập dựa trên rủi ro tín dụng thuần của các khoản cho vay theo các tỷ lệ tương ứng với từng nhóm nợ như sau:

Nhóm	Loại	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

Dự phòng chung

Dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những tổn thất chưa xác định được trong quá trình phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể và trong các trường hợp khó khăn về tài chính khi chất lượng các khoản nợ suy giảm. Theo đó, Công ty phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0.75% tổng giá trị các khoản nợ được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4.

- Quản lý tách biệt tài sản của công ty chứng khoán và của nhà đầu tư trên các khoản mục tiền gửi, chứng khoán, các khoản phải trả. Công ty sẽ áp dụng khi những qui định này có hiệu lực.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền và các khoản tương đương tiền được trình bày trên bảng cân đối kế toán bao gồm các khoản tiền gửi để kinh doanh chứng khoán của nhà đầu tư. Tuy nhiên, các khoản tiền gửi để kinh doanh chứng khoán của nhà đầu tư này sẽ được loại khỏi khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền cho mục đích lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

3.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Dự phòng cho các khoản phải thu được lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào “Chi phí quản lý doanh nghiệp” trong năm. Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng rủi ro theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

3.5 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định hữu hình và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/(lỗ) phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định vô hình và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị khấu hao lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Nhãn hiệu hàng hóa bao gồm các chi phí để xây dựng chuỗi nhận dạng thương hiệu của Công ty.

Bản quyền bao gồm các chi phí mua bản quyền phần mềm tin học ứng dụng văn phòng và phục vụ giao dịch chứng khoán.

3.7 Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm	Nhãn hiệu hàng hóa	5 năm
Phương tiện vận tải	6 năm	Bản quyền	5 năm
Phần mềm tin học	6 - 8 năm	Tài sản vô hình khác	5 năm

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó vào thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

3.10 Đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Thông tư số 95/2008/TT-BTC cho phép các công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc hoặc giá trị hợp lý. Theo đó, Công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán.

Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn bao gồm các chứng khoán thương mại. Chứng khoán thương mại là những chứng khoán có thời hạn thu hồi không quá một năm hoặc mua vào, bán ra chứng khoán để kiếm lời. Chứng khoán thương mại được ghi nhận theo giá thực tế mua chứng khoán (giá gốc), bao gồm: giá mua cộng (+) các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng.

Lãi dự thu nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Các chứng khoán này được xem xét khả năng giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Chứng khoán thương mại được lập dự phòng khi giá trị ghi sổ lớn hơn giá trị thực tế trên thị trường. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục **“Chi phí hoạt động kinh doanh”**.

3.11 Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thực tế trên thị trường thấp hơn giá trị sổ sách. Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường vào ngày kết thúc kỳ kế toán tương ứng với chênh lệch giữa giá trị sổ sách và giá trị thực tế trên thị trường tại ngày có giao dịch gần nhất nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 146/2014/TT-BTC. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào **“Chi phí hoạt động kinh doanh”** trong năm.

Giá trị thị trường của chứng khoán vốn niêm yết được xác định trên cơ sở giá đóng cửa của Sở giao dịch Chứng Khoán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Đối với các chứng khoán vốn của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày 31 tháng 12 năm 2015. Đối với các chứng khoán vốn của các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) thì giá trị thị trường được xác định là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được phản ánh theo giá mua thực tế.

3.12 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 Lợi ích của nhân viên

3.13.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Công ty sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 18,00% lương cơ bản hàng tháng của họ. Ngoài ra, Công ty không phải có một nghĩa vụ nào khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Lợi ích của nhân viên (tiếp theo)

3.13.2 Trợ cấp thôi việc tự nguyện

Theo Bộ Luật Lao động, Công ty có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cộng với các trợ cấp khác (nếu có) cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 cho những nhân viên tự nguyện thôi việc. Tiền lương làm căn cứ tính trợ cấp thôi việc là tiền lương theo hợp đồng lao động, được tính bình quân của sáu tháng liền kề của người lao động trước khi thôi việc.

3.13.3 Bảo hiểm thất nghiệp

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1,00% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1,00% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các nhà đầu tư/cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.15 Vốn

Vốn điều lệ

Vốn góp từ phát hành cổ phiếu được ghi vào tài khoản vốn điều lệ theo mệnh giá.

Thặng dư vốn cổ phần

Công ty phản ánh vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần phần chênh lệch tăng do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

3.16 Các quỹ

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp để trích lập các quỹ theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 6 tháng 10 năm 2014 như sau:

	Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	5%	10% vốn điều lệ

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ sử dụng để bổ sung vốn điều lệ hàng năm của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính sử dụng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi được bù đắp bằng tiền bồi thường của tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất, của tổ chức bảo hiểm.

Các quỹ khác được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Thu nhập lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

3.18 Phương pháp tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu tự doanh.

3.19 Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Thuế TNDN hiện hành

Tài sản thuế TNDN và thuế TNDN phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế TNDN hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế TNDN hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế TNDN hiện hành phải trả và tài sản thuế TNDN hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc niên độ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế TNDN hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế TNDN hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc niên độ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế TNDN hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế TNDN hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế TNDN hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc niên độ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế TNDN hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này thuế TNDN hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ được bù trừ các tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải nộp và các tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả liên quan tới thuế TNDN được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế TNDN hiện hành phải trả và tài sản thuế TNDN hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	51.909.102	66.397.022
Tiền gửi ngân hàng của Công ty	84.151.922.208	51.786.365.378
Tiền gửi ngân hàng của nhà đầu tư	217.028.701.162	257.296.398.813
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của Công ty	210.658.459	4.602.138.475
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	19.005.921.242	1.765.372.945
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	160.000.000.000	-
TỔNG CỘNG	480.449.112.173	315.516.672.633

Nhằm mục đích lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	51.909.102	66.397.022
Tiền gửi ngân hàng	301.180.623.370	309.082.764.191
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	19.216.579.701	6.367.511.420
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	160.000.000.000	-
	480.449.112.173	315.516.672.633
Trừ:		
Tiền ký quỹ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (<i>Thuyết minh số 19</i>)	(161.933.112.104)	(196.815.558.478)
Tiền thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (<i>Thuyết minh số 20</i>)	(73.874.454.300)	(62.246.133.400)
Cổ tức của nhà đầu tư	(227.056.000)	(79.880)
	(236.034.622.404)	(259.061.771.758)
TỔNG CỘNG	244.414.489.769	56.454.900.875

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

5. GIÁ TRỊ VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM

	<i>Khối lượng chứng khoán thực hiện trong năm Đơn vị: cổ phiếu</i>	<i>Giá trị giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm VND</i>
Của Công ty	15.184.546	316.937.667.570
Cổ phiếu	15.184.546	316.937.667.570
Của nhà đầu tư	1.283.823.755	19.662.283.761.320
Cổ phiếu	1.283.511.505	19.630.623.682.320
Trái phiếu	300.000	31.543.200.000
Chứng chỉ quỹ	12.250	116.879.000
TỔNG CỘNG	1.299.008.301	19.979.221.428.890

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

6.1 Tình hình tăng giảm và hiện có về đầu tư chứng khoán

	Năm nay	VND Năm trước
Đầu tư ngắn hạn		
Số đầu năm	181.742.066.774	80.582.127.076
Tăng trong năm	123.335.312.905	1.238.444.643.280
Giảm trong năm	(193.624.901.849)	(1.137.284.703.582)
Số cuối năm	111.452.477.830	181.742.066.774

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6.2 Chi tiết các khoản đầu tư ngắn hạn

VND

	Số lượng cổ phiếu		Giá trị theo sổ kế toán		So với giá thị trường				Tổng giá trị theo giá thị trường	
					Tăng		Giảm			
	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014
Cổ phiếu niêm yết										
CTCP Mía đường Lam Sơn (LSS)	1.277.565	5	12.157.262.786	140.786	-	-	(659.177.786)	(93.286)	11.498.085.000	47.500
Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB)	434.706	41	8.262.653.850	611.525	344.524.950	19.875	-	-	8.607.178.800	631.400
Ngân Hàng TM CP Quân Đội (MBB)	500.069	43	7.250.897.219	533.010	50.110.181	30.290	-	-	7.301.007.400	563.300
Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc-CTCP (KBC)	470.020	450.015	6.549.202.951	6.878.135.351	-	277.103.149	(391.940.951)	-	6.157.262.000	7.155.238.500
CTCP Vận Tải Biển VN (VOS)	576.656	6	3.373.566.060	21.060	-	16.140	(1.816.594.860)	-	1.556.971.200	37.200
Cty Cổ Phần Đồng Hải Bến Tre (DHC)	80.092	2	2.107.240.100	17.100	143.345.100	24.100	-	-	2.250.585.200	41.200
CTCP Phân Bón Bình Điền (BFC)	77.000	-	2.028.576.000	-	50.424.000	-	-	-	2.079.000.000	-
CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO (CTI)	80.000	-	1.619.200.000	-	-	-	(59.200.000)	-	1.560.000.000	-
CTCP Kinh Đô (KDC)	9	500.044	196.830	29.955.561.035	21.870	-	-	(5.003.365.435)	218.700	24.952.195.600
CTCP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương (KSB)	5	695.881	153.346	27.775.100.857	33.154	-	-	(5.785.261.257)	186.500	21.989.839.600
Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần (VIC)	13	340.027	499.652	16.654.194.557	94.448	-	-	(434.906.657)	594.100	16.219.287.900
CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HAG)	14	400.035	294.697	8.447.026.956	-	393.746.544	(149.097)	-	145.600	8.840.773.500
CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ (FPT)	18	150.001	787.879	7.435.236.634	81.521	-	-	(235.188.634)	869.400	7.200.048.000
CTCP Tasco (HUT)	31	430.040	355.058	5.882.382.800	-	224.185.200	(4.758)	-	350.300	6.106.568.000
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PET)	20	226.226	287.017	4.377.333.070	-	305.545.130	(21.017)	-	266.000	4.682.878.200
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH)	11	234.006	145.007	3.129.863.828	30.993	29.217.172	-	-	176.000	3.159.081.000
Khác	54.428	227.652	537.979.110	8.727.881.464	91.125.704	250.143.719	(33.128.205)	(654.848.123)	595.976.609	8.323.177.060
	3.550.657	3.654.024	43.889.297.562	119.264.040.033	679.791.921	1.480.031.319	(2.960.216.674)	(12.113.663.392)	41.608.872.809	108.630.407.960

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6.2 Chi tiết các khoản đầu tư ngắn hạn (tiếp theo)

VND

	Số lượng cổ phiếu		Giá trị theo sổ kế toán		So với giá thị trường				Tổng giá trị theo giá thị trường		
	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	Tăng		Giảm		31/12/2015	31/12/2014
						31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015		
Cổ phiếu chưa niêm yết											
CTCP Bất động sản Exim (EXIMLAND)		3.050.000	2.000.000	47.543.815.300	34.000.000.000	-	-	(3.013.815.300)	(8.000.000.000)	44.530.000.000	26.000.000.000
CTCP Cao su Kỹ thuật Đồng Phú (DORUFOAM)		450.000	450.000	4.450.000.000	4.450.000.000	-	-	(2.200.000.000)	(2.200.000.000)	2.250.000.000	2.250.000.000
CTCP Kiến trúc Xây dựng Nhà Vui (NHAVUI)		360.000	670.500	4.556.027.180	8.485.603.400	-	-	(1.676.027.180)	(3.792.103.400)	2.880.000.000	4.693.500.000
CTCP XNK Thủy sản Cần Thơ (CASEAMEX)		509.238	461.895	3.933.297.000	3.933.297.000	-	-	-	(1.161.927.000)	3.933.297.000	2.771.370.000
Tổng CTCP Thiết bị điện Việt Nam (GEX)		150.000	-	2.694.000.000	-	646.950.000	-	-	-	3.340.950.000	-
CTCP Đầu tư và Phát triển Miền Trung (CER)		132.000	132.000	2.472.272.700	2.472.272.700	-	-	(1.680.272.700)	(1.680.272.700)	792.000.000	792.000.000
CTCP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam (SANHSUTTVN)		475.000	475.000	1.900.000.000	1.900.000.000	-	-	-	-	1.900.000.000	1.900.000.000
CTCP Bảo hiểm Hùng Vương (BHV)		-	900.000	-	7.233.604.580	-	-	-	-	-	7.233.604.580
Khác		962	266	13.768.088	3.249.061	194.686	17.842	(10.270.433)	(1.699.566)	3.692.341	1.567.337
		5.127.200	5.089.661	67.563.180.268	62.478.026.741	647.144.686	17.842	(8.580.385.613)	(16.836.002.666)	59.629.939.341	45.642.041.917
TỔNG CỘNG		8.677.857	8.743.685	111.452.477.830	181.742.066.774	1.326.936.607	1.480.049.161	(11.540.602.287)	(28.949.666.058)	101.238.812.150	154.272.449.877

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

7. DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ CHỨNG KHOÁN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư ngắn hạn		
Cổ phiếu niêm yết	2.960.216.674	12.113.663.392
Cổ phiếu chưa niêm yết	8.580.385.613	16.836.002.666
TỔNG CỘNG	11.540.602.287	28.949.666.058

Tình hình thay đổi dự phòng giảm giá chứng khoán trong năm như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	28.949.666.058	25.012.766.757
Tăng trong năm (Thuyết minh số 23)	2.950.929.216	27.645.783.063
Hoàn nhập trong năm (Thuyết minh số 23)	(20.359.992.987)	(23.708.883.762)
Số cuối năm	11.540.602.287	28.949.666.058

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

VND

	Số đầu năm			Số phát sinh trong năm		Số cuối năm			Số dự phòng đã lập
	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	
1. Phải thu khách hàng	253.500.000	-	-	6.563.028.917	(5.602.676.017)	1.213.852.900	-	-	-
2. Trả trước cho người bán	1.633.833.400	-	-	5.835.775.706	(6.917.641.204)	551.967.902	-	-	-
3 Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	456.234.065.034	-	29.730.815.003	7.711.157.950.159	(7.649.893.668.698)	517.498.346.495	-	28.394.836.863	24.392.182.963
- Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	3.063.497.713	-	-	32.448.431.217	(31.965.150.294)	3.546.778.636	-	-	-
- Phải thu dịch vụ ứng trước cho nhà đầu tư	33.132.280.982	-	-	4.648.913.679.314	(4.623.646.454.794)	58.399.505.502	-	-	-
- Phải thu khách hàng về nghiệp vụ giao dịch ký quỹ và hợp tác đầu tư (*)	364.838.286.339	-	29.730.815.003	2.979.704.408.134	(2.896.698.577.583)	447.844.116.890	-	28.394.836.863	24.392.182.963
- Phải thu Sở giao dịch chứng khoán	55.200.000.000	-	-	117.361.494	(55.309.366.027)	7.995.467	-	-	-
- Phải thu từ Trung tâm lưu ký chứng khoán	-	-	-	49.974.070.000	(42.274.120.000)	7.699.950.000	-	-	-
4. Các khoản phải thu khác	33.975.665.389	-	4.188.208.478	45.474.470.016	(71.388.648.450)	8.061.486.955	-	4.188.208.478	4.188.208.478
- Lãi từ hợp đồng hợp tác đầu tư và giao dịch ký quỹ (*)	18.280.523.301	-	2.210.000.000	7.926.076.828	(23.019.913.541)	3.186.686.588	-	2.210.000.000	2.210.000.000
- Khoản phải thu nhân viên	1.978.208.478	-	1.978.208.478	286.750	(286.750)	1.978.208.478	-	1.978.208.478	1.978.208.478
- Cổ tức	-	-	-	1.536.346.500	(1.536.346.500)	-	-	-	-
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	13.716.933.610	-	-	36.011.759.938	(46.832.101.659)	2.896.591.889	-	-	-
TỔNG CỘNG	492.097.063.823	-	33.919.023.481	7.769.031.224.798	(7.733.802.634.369)	527.325.654.252	-	32.583.045.341	28.580.391.441

(*) Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng cho một số khoản phải thu khó đòi về nghiệp vụ giao dịch ký quỹ, hợp tác đầu tư và khoản phải thu nhân viên. Trong đó, dự phòng phải thu khó đòi về nghiệp vụ giao dịch ký quỹ và hợp tác đầu tư được trích lập dựa trên mức chênh lệch giữa giá trị tài sản đảm bảo và khoản phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

VND

	<u>Ngày phát sinh</u>	<u>Nợ gốc</u>	<u>Lãi dự thu</u>	<u>Tài sản đảm bảo</u>	<u>Số dự phòng đã lập</u>
Trần Quốc Tân	30/08/2014	10.000.000.000	2.210.000.000	-	12.210.000.000
Nguyễn Hồng Mai	31/12/2011	8.587.695.000	-	1.903.598.400	6.684.096.600
Các khách hàng khác		11.785.350.341	-	2.099.055.500	9.686.294.841
Tổng cộng		30.373.045.341	2.210.000.000	4.002.653.900	28.580.391.441

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

Tình hình trích lập dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	21.720.699.231	17.553.715.161
Số trích lập trong năm (Thuyết minh số 24)	6.859.692.210	4.166.984.070
Số cuối năm	28.580.391.441	21.720.699.231

10. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

10.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thi công cải tạo văn phòng	1.423.983.880	213.488.891
Chi phí mua thiết bị tin học	416.315.926	71.583.334
Trả trước tiền thuê văn phòng	259.810.000	194.994.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	782.234.701	302.544.957
TỔNG CỘNG	2.882.344.507	782.611.182

Thay đổi trong chi phí trả trước ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	782.611.182	612.678.506
Tăng trong năm	15.679.260.763	9.562.883.869
Phân bổ trong năm	(13.579.527.438)	(9.392.951.193)
Số dư cuối năm	2.882.344.507	782.611.182

10.2 Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng cho nhân viên	132.050.815.271	134.728.145.632
Cầm cố, ký quỹ, ký cược	48.550.000	37.550.000
TỔNG CỘNG	132.099.365.271	134.765.695.632

Bao gồm trong khoản tạm ứng cho nhân viên là khoản tạm ứng để thanh toán tiền đầu giá mua cổ phiếu theo chỉ định của nhà đầu tư với tổng số tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 131.874 triệu đồng.

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Biến động của tài sản cố định hữu hình trong năm như sau:

	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải	VND Tổng cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	23.152.141.861	4.146.686.100	27.298.827.961
Mua trong năm	5.189.603.880	-	5.189.603.880
Xóa sổ trong năm	(32.805.360)	-	(32.805.360)
Số cuối năm	28.308.940.381	4.146.686.100	32.455.626.481
Trong đó:			
- Đã khấu hao hết	11.696.478.644	1.820.189.100	13.516.667.744
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	15.594.101.264	3.521.167.973	19.115.269.237
Khấu hao trong năm	2.951.894.186	387.749.502	3.339.643.688
Xóa sổ trong năm	(32.805.360)	-	(32.805.360)
Số cuối năm	18.513.190.090	3.908.917.475	22.422.107.565
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	7.558.040.597	625.518.127	8.183.558.724
Số cuối năm	9.795.750.291	237.768.625	10.033.518.916

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Biến động của tài sản cố định vô hình trong năm như sau:

	Phần mềm tin học	Nhãn hiệu hàng hóa	Bản quyền bằng sáng chế	Tài sản vô hình khác	VND Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	8.349.362.903	307.500.192	964.693.751	502.503.782	10.124.060.628
Số cuối năm	8.349.362.903	307.500.192	964.693.751	502.503.782	10.124.060.628
<i>Trong đó:</i>					
- Đã khấu hao hết	513.193.740	307.500.192	964.693.751	167.503.782	1.952.891.465
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.860.354.745	261.375.161	964.693.751	424.337.113	5.510.760.770
Khấu hao trong năm	1.007.559.534	46.125.031	-	67.000.002	1.120.684.567
Số cuối năm	4.867.914.279	307.500.192	964.693.751	491.337.115	6.631.445.337
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	4.489.008.158	46.125.031	-	78.166.669	4.613.299.858
Số cuối năm	3.481.448.624	-	-	11.166.667	3.492.615.291

Tài sản cố định vô hình khác bao gồm các chi phí xây dựng hệ thống bảng giá điện tử và các trang thông tin điện tử hỗ trợ cung cấp thông tin cho nhà đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

13. CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Khoản mục này thể hiện các khoản chi phí liên quan đến việc triển khai xây dựng phần mềm quản lý nhân sự tiền lương, chi tiết như sau:

		VND
	Năm trước	Năm nay
Số đầu năm	55.157.163	428.642.267
Tăng trong năm	115.000.000	-
Kết chuyển vào chi phí trong năm	-	(329.672.000)
Kết chuyển sang tài sản cố định vô hình	-	(43.813.104)
Số cuối năm	170.157.163	55.157.163

14. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Theo Quyết định số 45/QĐ-VSD ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu và hàng năm phải đóng thêm 0,01% tổng giá trị chứng khoán môi giới của năm trước nhưng không quá 2.500 triệu đồng/năm với giới hạn tối đa về mức đóng góp là 20 tỷ đồng.

Biến động tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán trong năm như sau:

		VND
	Năm trước	Năm nay
Số đầu năm	10.154.335.213	8.413.836.382
Tiền nộp bổ sung	1.483.009.540	816.976.151
Tiền lãi nhận được	577.293.511	923.522.680
Số cuối năm	12.214.638.264	10.154.335.213

15. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

Tài khoản này thể hiện các khoản tiền đặt cọc thuê văn phòng trụ sở chính và các chi nhánh của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

16. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Số cuối năm /VND	Số đầu năm /VND	Tài sản đảm bảo
Vay ngân hàng					
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam					
- Vay thấu chi phục vụ ứng trước tiền bán chứng khoán	1-7 ngày	10	-	23.132.280.982	Tín chấp
- Vay bổ sung vốn kinh doanh	3-6 tháng	10	-	60.000.000.000	Cổ phiếu
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín					
- Vay hạn mức phục vụ ứng trước tiền bán chứng khoán	1-7 ngày	10	-	10.000.000.000	Cổ phiếu
- Vay bổ sung vốn kinh doanh	3-6 tháng	-	-	131.701.342.713	Cổ phiếu
Nhận góp vốn theo Hợp đồng hợp tác đầu tư					
Nhận từ tổ chức	1-3 tháng	9 - 9.5	74.990.100.000	60.000.000.000	Tín chấp
Phát hành trái phiếu					
Cho cá nhân	12 tháng	9	70.780.000.000	-	Tín chấp
Cho tổ chức	12 tháng	9	10.000.000.000	-	Tín chấp
TỔNG CỘNG			155.770.100.000	284.833.623.695	

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm		Số cuối năm
		Số phải nộp	Số đã nộp	
Phải nộp	1.739.413.715	12.020.733.010	(12.358.364.422)	1.401.782.303
Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhà đầu tư	1.250.491.664	9.086.284.869	(9.637.850.148)	698.926.385
Thuế thu nhập cá nhân của nhân viên	217.194.129	2.101.062.211	(1.866.889.752)	451.366.588
Thuế giá trị gia tăng	268.909.342	452.479.132	(508.586.081)	212.802.393
Thuế nhà thầu	2.818.580	380.906.798	(345.038.441)	38.686.937
Phải thu	(2.071.968)	4.146.677	(9.080.299)	(7.005.590)
Thuế thu nhập cá nhân của nhân viên	(2.071.968)	4.146.677	(9.080.299)	(7.005.590)
TỔNG CỘNG	1.737.341.747	12.024.879.687	(12.367.444.721)	1.394.776.713

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ lương trích bổ sung	1.200.000.000	4.800.000.000
Chi phí môi giới, phí lưu ký chứng khoán	1.018.989.375	1.061.410.942
Lãi trái phiếu, lãi vay và lãi hợp tác đầu tư phải trả	656.578.602	632.093.192
Thù lao Hội đồng Quản trị	457.775.333	1.500.000.000
Các khoản khác	340.439.146	1.153.293.380
TỔNG CỘNG	3.673.782.456	9.146.797.514

19. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền ký quỹ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (<i>Thuyết minh số 4</i>)	161.933.112.104	196.815.558.478
Tiền đặt cọc của khách hàng (<i>Thuyết minh số 28.1</i>)	132.435.222.000	187.635.222.000
Phải trả khác	4.457.957.830	4.485.710.820
TỔNG CỘNG	298.826.291.934	388.936.491.298

Khoản tiền đặt cọc của khách hàng cho Công ty được sử dụng để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng môi giới để mua cổ phiếu của một công ty mục tiêu.

20. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Đây là khoản tiền giao dịch bù trừ của các giao dịch chứng khoán chờ đến ngày thanh toán cho Trung tâm lưu ký chứng khoán và các hoạt động giao dịch chứng khoán khác phải trả.

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (<i>Thuyết minh số 4</i>)	73.874.454.300	62.246.133.400
Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán tự doanh của Công ty	-	4.560.000.000
Phải trả tổ chức, cá nhân khác	27.737.482	2.400.651.206
TỔNG CỘNG	73.902.191.782	69.206.784.606

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

21.1 Vốn cổ phần

Chi tiết thành phần cổ đông của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

Tên cổ đông	Số cổ phần	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Trần Lệ Nguyên	24.500.000	245.000.000.000	35,00
Công ty TNHH MTV Đầu tư châu Á	10.520.013	105.200.130.000	15,03
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	3.800.000	38.000.000.000	5,43
Vũ Thị Bích Niêm	4.335.535	43.355.350.000	6,19
	43.155.548	431.555.480.000	61,65
Các cổ đông khác	26.844.452	268.444.520.000	38,35
TỔNG CỘNG	70.000.000	700.000.000.000	100,00

21.2 Cổ phiếu

	Số cuối năm (cổ phiếu)	Số đầu năm (cổ phiếu)
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	70.000.000	34.979.987
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	70.000.000	34.979.987
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	70.000.000	34.979.987
Cổ phiếu phổ thông	70.000.000	34.979.987
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	70.000.000	34.979.987
Cổ phiếu phổ thông	70.000.000	34.979.987

22. DOANH THU KHÁC

	Năm nay	VND Năm trước
Doanh thu hoạt động giao dịch ký quỹ	38.178.996.784	26.276.917.395
Thu lãi tiền gửi	8.329.470.648	9.532.118.912
Thu lãi cho vay ứng trước	6.112.686.486	8.979.321.067
Doanh thu hoạt động tài chính khác	498.242.095	5.388.268.778
TỔNG CỘNG	53.119.396.013	50.176.626.152

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

23. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán (*)	24.436.387.672	11.652.161.655
Chi phí lãi trái phiếu, lãi vay và lãi hợp tác đầu tư	24.214.194.713	30.724.919.340
Chi phí nhân viên	19.097.108.711	19.411.375.919
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	7.036.246.421	7.025.269.421
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	4.120.408.957	4.218.024.295
Chi phí bằng tiền khác	3.276.628.905	1.731.586.510
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.979.065.269	1.987.350.686
Chi phí tư vấn tài chính	212.490.907	55.500.000
Chi phí vật liệu và công cụ lao động	511.972.120	201.337.859
Chi phí bảo lãnh phát hành chứng khoán	-	500.000.000
Chi phí khác	2.950.243.206	1.179.052.627
Chi phí dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (<i>Thuyết minh số 7</i>)	2.950.929.216	27.645.783.063
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (<i>Thuyết minh số 7</i>)	(20.359.992.987)	(23.708.883.762)
TỔNG CỘNG	70.425.683.110	82.623.477.613

(*) Theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán của Bộ Tài Chính, các khoản kinh doanh hoạt động đầu tư chứng khoán khi có lãi (giá bán cáo hơn giá trị sổ sách) sẽ được ghi nhận vào khoản mục doanh thu, khi lỗ (giá bán thấp hơn giá trị sổ sách) sẽ được ghi nhận vào khoản mục chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán.

24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	16.176.034.680	17.010.623.734
Chi phí thuê nhà	8.851.814.000	7.651.588.000
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi (<i>Thuyết minh số 9</i>)	6.859.692.210	4.166.984.070
Chi phí thuê ngoài khác	2.703.794.521	2.834.987.322
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.481.262.986	1.706.362.268
Chi phí điện nước	1.875.373.709	1.615.363.543
Chi phí bằng tiền khác	1.371.500.302	886.915.542
Chi phí bưu chính viễn thông	1.268.905.157	1.142.625.750
Chi phí vật liệu và công cụ lao động	643.772.585	1.183.189.901
Chi phí thù lao Hội đồng Quản trị	-	1.500.000.000
Chi phí khác	2.100.712.468	2.039.898.212
TỔNG CỘNG	44.332.862.618	41.738.538.342

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") 22% trên tổng lợi nhuận chịu thuế trong năm.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

25.1 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế.

Dự phòng thuế TNDN trong năm như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lãi trước thuế	12.386.255.199	105.232.112.806
Trừ:		
- Thu nhập cổ tức không chịu thuế	(13.550.242.934)	(3.338.049.130)
- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(833.015.930)
Cộng:		
- Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	6.859.692.210	-
- Các khoản chi phí khác không được khấu trừ	1.091.771.726	6.673.100.000
Lãi điều chỉnh trước thuế chưa	6.787.476.201	107.734.147.746
cấn trừ lỗ năm trước	(6.787.476.201)	(107.734.147.746)
Lỗ các năm trước chuyển sang	-	-
Lãi tính thuế ước tính trong năm	-	-
Thuế TNDN hiện hành ước tính trong năm	-	-

25.2 Chuyển lỗ

Theo quy định thuế hiện hành, Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang các kỳ sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ năm tiếp theo năm phát sinh khoản lỗ đó.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có khoản lỗ tính thuế mang sang là 42.533.850.725 VND có thể bù trừ với lợi nhuận chịu thuế phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Số lỗ tính thuế phát sinh	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng đến ngày 31/12/2015	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng đến ngày 31/12/2015	Số lỗ tính thuế chưa sử dụng tại ngày 31/12/2015
2008	2013	94.430.567.580	(69.753.796.869)	(24.676.770.711)	-
2011	2016	129.456.680.868	(114.521.623.947)	-	14.935.056.921
2012	2017	27.598.793.804	-	-	27.598.793.804
		251.486.042.252	(184.275.420.816)	(24.676.770.711)	42.533.850.725

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

25.3 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có khoản lỗ tính thuế ước tính phát sinh trong năm 2011 và 2012 có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế TNDN trong tương lai là 42.533.850.725 đồng. Công ty dự kiến sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế để sử dụng khoản lỗ này trong tương lai và ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại là 8.506.770.145 đồng, tương ứng với thuế suất 20%.

26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lãi sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

	Năm nay	VND Năm trước
Lãi sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	20.893.025.344	105.232.112.806
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (đơn vị)	36.419.166	34.979.987
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	574	3.008

27. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA NHÂN VIÊN

	Năm nay	VND Năm trước
I. Tổng số cán bộ, công nhân viên bình quân (người)	193	173
II. Thu nhập của cán bộ, công nhân viên (đồng)		
1. Cán bộ, công nhân viên thực nhận	35.802.676.904	30.865.911.778
2. Tổng thu nhập	35.802.676.904	30.865.911.778
3. Tiền lương bình quân tháng (đồng/người)	15.458.841	14.867.973
4. Thu nhập bình quân tháng (đồng/người)	15.458.841	14.867.973

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

28.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm báo gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	VND Năm trước
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Cổ đông lớn	Lãi tiền gửi	5.049.565.353	6.796.857.970
		Vay ngắn hạn	584.268.007.857	2.695.853.391.571
		Thanh toán vay ngắn hạn	667.400.288.839	2.636.721.110.589
		Lãi tiền vay	2.355.568.211	4.115.527.550
		Hoa hồng dịch vụ	-	5.018.304.915
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long	Bên có liên quan với thành viên quản lý chủ chốt của Công ty	Thanh lý hợp đồng ủy thác đầu tư	-	47.556.781.853
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long	Bên có liên quan với thành viên quản lý chủ chốt của Công ty	Thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư	-	125.000.000.000
		Chi phí lãi hợp tác đầu tư	-	5.818.055.555
			Năm nay	Năm trước
Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc			3.384.515.300	2.413.669.825

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Phải thu/phải trả	VND
			Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Cổ đông lớn	Vay ngắn hạn	-	(83.132.280.982)
		Tiền gửi thanh toán	41.054.230.055	9.775.783.514
		Tiền gửi có kỳ hạn và lãi dự thu	80.100.583.333	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido (từ năm 2015)	Bên có liên quan với thành viên quản lý chủ chốt của Công ty	Đặt cọc (<i>Thuyết minh số 19</i>)	(132.435.222.000)	

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.2 Thông tin báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

VND

	TP.HCM	Hà Nội	Nha Trang	Cần Thơ	Tổng cộng
Doanh thu và thu nhập khác					
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	30.403.882.457	5.467.433.433	539.468.968	1.099.386.391	37.510.171.249
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán	25.735.211.449	-	-	-	25.735.211.449
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	2.250.000.000	644.352.900	-	-	2.894.352.900
- Doanh thu từ hoạt động tư vấn và đầu tư	3.148.181.818	195.454.545	-	-	3.343.636.363
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	3.851.236.220	2.144.150	643.000	744.400	3.854.767.770
- Doanh thu và thu nhập khác	47.509.602.767	4.537.622.330	504.743.258	1.265.615.346	53.817.583.701
TỔNG CỘNG	112.898.114.711	10.847.007.358	1.044.855.226	2.365.746.137	127.155.723.432
Chi phí hoạt động kinh doanh và chi phí quản lý doanh nghiệp	98.703.426.587	11.677.489.513	1.598.463.929	2.790.088.204	114.769.468.233
Tổng lãi/(lỗ) trước thuế	14.194.688.124	(830.482.155)	(553.608.703)	(424.342.067)	12.386.255.199

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.3 Các cam kết thuê hoạt động và cam kết bảo lãnh cho khách hàng

Các cam kết thuê hoạt động

Công ty thuê văn phòng cho trụ sở chính và chi nhánh dưới hình thức thuê hoạt động. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, các khoản thanh toán tiền thuê đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Dưới 1 năm	10.141.603.000	7.008.640.464
Từ 1 đến 5 năm	27.464.434.733	24.360.436.976
Trên 5 năm	-	403.470.038
TỔNG CỘNG	37.606.037.733	31.772.547.478

Các cam kết bảo lãnh cho khách hàng

Trong năm, Công ty đã ký hợp đồng hợp tác với một số ngân hàng trong nước để hỗ trợ các khách hàng của Công ty vay đầu tư cổ phiếu. Theo đó, Công ty sẽ thực hiện việc quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng và có nghĩa vụ trả nợ thay cho khách hàng trong trường hợp khách hàng không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, tổng dư nợ cho vay khách hàng theo hợp đồng hợp tác với ngân hàng là 125.430 triệu đồng.

28.4 Trình bày bổ sung các thông tin về tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210") có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2011. Thông tư 210 đã đưa ra các định nghĩa về công cụ tài chính, bao gồm tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, công cụ tài chính phái sinh và công cụ vốn chủ sở hữu cũng như quy định cách thức phân loại, trình bày và thuyết minh các loại công cụ này.

Do Thông tư 210 chỉ quy định việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính, các khái niệm dưới đây theo Thông tư 210 chỉ áp dụng đối với việc lập thuyết minh này. Các khoản mục tài sản và nợ của Công ty vẫn được ghi nhận và hạch toán theo các quy định hiện hành của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tài sản tài chính

Các tài sản tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư 210 bao gồm tiền mặt, các khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, các khoản chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư và các khoản phải thu.

Theo Thông tư 210, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, thành một trong các loại sau:

■ Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả)

b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

■ Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà đơn vị có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- a) Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- b) Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- c) Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.4 Trình bày bổ sung các thông tin về tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính (tiếp theo)

■ Các khoản cho vay và phải thu:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- a) Các khoản mà đơn vị có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được đơn vị xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- b) Các khoản được đơn vị xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- c) Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

■ Tài sản sẵn sàng để bán:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- a) Các khoản cho vay và các khoản phải thu;
- b) Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn;
- c) Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư 210 bao gồm các khoản vay và các khoản phải trả.

Theo Thông tư 210, nợ phải trả tài chính, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành:

■ Nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- a) Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

■ Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Bù trừ các tài sản và nợ phải trả tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

Giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn. Giá trị hợp lý của đầu tư tài chính ngắn hạn vào cổ phiếu niêm yết là giá thị trường của các cổ phiếu tại ngày lập báo cáo này được xác định theo quy định của Thông tư số 146/2014/TT-BTC.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.4 Trình bày bổ sung các thông tin về tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính (tiếp theo)

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty như sau:

	Giá trị ghi sổ				VND
	Chứng khoán kinh doanh	Cho vay và phải thu	Tài sản và nợ khác hạch toán theo giá trị phân bổ	Tổng cộng giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý (*)
Tài sản tài chính					
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	-	480.449.112.173	480.449.112.173	480.449.112.173
Đầu tư tài chính ngắn hạn	99.911.875.543	-	-	99.911.875.543	-
- Cổ phiếu niêm yết	40.929.080.888	-	-	40.929.080.888	41.608.872.809
- Cổ phiếu chưa niêm yết	58.982.794.655	-	-	58.982.794.655	(*)
Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác	-	496.215.086.431	-	496.215.086.431	(*)
TỔNG CỘNG	99.911.875.543	496.215.086.431	480.449.112.173	1.076.576.074.147	
Nợ phải trả tài chính					
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	155.770.100.000	155.770.100.000	(*)
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	-	-	73.902.191.782	73.902.191.782	73.902.191.782
Chi phí phải trả	-	-	2.016.007.123	2.016.007.123	(*)
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	-	164.739.242.845	164.739.242.845	(*)
TỔNG CỘNG	-	-	396.427.541.750	396.427.541.750	

(*) Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không thể xác định được do hiện nay chưa có các hướng dẫn và quy định cụ thể của Bộ Tài chính về xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính.

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.5 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Công ty có phát sinh rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Nghịệm vụ quản lý rủi ro là nghịệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư tài chính.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và nợ vay của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Phân tích về mức độ nhạy cảm với lãi suất không được thực hiện cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 vì các khoản vay trong năm có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Đầu tư của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty là 41.609.097.300 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 108.630.407.960 VND). Nếu giá của các cổ phiếu này giảm 10% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ giảm khoảng 4.160.909.730 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 10.863.040.796 VND), phụ thuộc vào việc giảm giá trị này có đáng kể hoặc kéo dài hay không. Nếu giá của các cổ phiếu này tăng lên 10%, lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ tăng lên khoảng 4.160.909.730 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 10.863.040.796 VND).

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.5 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tổn động và thành lập một bộ phận kiểm soát để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Các hoạt động cảnh báo nguy cơ giảm tiền ký quỹ của khách hàng được thực hiện đúng hạn và tuân thủ theo đúng bản chất của sản phẩm hợp đồng hợp tác đầu tư và giao dịch ký quỹ.

Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến một số lượng lớn khách hàng đa dạng, do đó không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng lớn tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng từ số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 4.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.5 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

				VND
	Bất kỳ thời điểm nào	Đến 3 tháng	Từ 3 - 12 tháng	Tổng cộng
Số cuối năm				
Vay ngắn hạn	-	75.990.100.000	79.780.000.000	155.770.100.000
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	73.902.191.782	-	-	73.902.191.782
Chi phí phải trả	-	2.016.007.123	-	2.016.007.123
Các khoản phải trả, phải nộp khác	164.727.785.870	11.456.975	-	164.739.242.845
	238.629.977.652	78.017.564.098	79.780.000.000	396.427.541.750
Số đầu năm				
Vay ngắn hạn	-	271.133.623.695	13.700.000.000	284.833.623.695
Phải trả người bán	-	42.330.200	322.055.238	364.385.438
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	69.206.784.606	-	-	69.206.784.606
Chi phí phải trả	-	2.846.797.514	-	2.846.797.514
Các khoản phải trả, phải nộp khác	199.442.785.964	192.091.751.030	-	391.534.536.994
	268.649.570.570	466.114.502.439	14.022.055.238	748.786.128.247

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn để tiếp tục tài trợ cho nhu cầu vốn của Công ty.

Các khoản đảm bảo

Công ty nắm giữ các chứng khoán như tài sản cầm cố của khách hàng cho các khoản phải thu khách hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

29. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính.

Người lập



Bà Dương Kim Chi
Phó Phòng Tài chính Kế toán

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 4 tháng 3 năm 2016

Người kiểm soát



Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Viet Dragon Tower, 141 Nguyễn Du, P. Bến Thành
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

T + 84 8 6299 2006
F + 84 8 6291 7986
E info@vdsc.com.vn
W www.vdsc.com.vn